

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

hồ Riessersee một chiều thu ở Tây-Đức

PHỐ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

154

1 - 8 - 1965

- Chim, một giống vật đặc biệt **KIM GIANG**
- Muốn làm mình tỉnh **MINH-ĐỨC**
- Chánh tình Algérie hiện nay . **NGUYỄN-QUANG**
- Người chiến quốc **THIẾU-SƠN**
- Mẹ (truyện ngắn). **SA-GIANG**
- ✳ Tuấn, chàng trai nước Việt **NGUYỄN-VỸ**
- ★ Những chuyện tình lừng danh
trên thế giới : François Ier. **LÂM TÙNG SINH**
- Tân nhạc Việt **DUY-SINH**
- Mặc Tử, triết học bình dân. **LÊ THỨ**
- Thằng Phương (truyện ngắn) **LÂM NGŨ ĐƯỜNG**
- ★ Nguyên tử năng **LƯU-BẰNG**
- Nguyễn-Thông, nhà thơ có một
âm sự bi thiết. **PHẠM-VĂN-SƠN**
- Trai, gái khòu chiến **NGUYỄN-TỬ-QUANG**
- Ma, và vấn đề siêu hình. **NGUYỄN KHOA HUÂN**
- Đôi song sinh lạ đời nhất thế giới . **ANH-BẰNG**
- **THƠ : NGUYỄN-VĂN CỐN, THU-NHI, TỐNG
MINH-PHỤNG, CHU TRÂM NGUYÊN - MINH,
PHƯƠNG-DUYÊN, LÊ-QUÂN..**

TRUYỆN DÀI

- **LỬA TÌNH** của **TRẦN-TUẤN-KIỆT**
 - **NGƯỜI TỪ 69** của **NGUYỄN-VỸ**
- (xem mục lục đầy đủ ở trang 4 - 5)

sắp xuất bản :

MỒ HÔI NƯỚC MẮT

truyện dài tình cảm và xã-hội

CỦA

NGUYỄN - VỸ

và sẽ tiếp tục xuất bản :

- * « MÌNH ƠI » ! bốn quyển I, II, III, IV
- * VĂN-THI-SĨ TIỀN-CHIẾN, ba quyển I, II, III
- * THƠ LÊN RUỘT

của DIỆU-HUYỀN -- NGUYỄN-VỸ

PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỐ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn - Vũ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 21.553



NĂM THỨ VII ★ số 154 ★ 1-8-1965

1.— Ma và vấn đề siêu hình.	Nguyễn.Khoa-Huân 6	—	9
2.— Một thám tử kỳ tài	Lưu-Bằng 10	—	14
3.— Đôi song sinh kỳ lạ nhất thế-giới	Anh.Bằng 15	—	22
4.— Thăng Phương (truyện ngoại quốc)	Lâm-ngũ-Đường 23	—	27
5.— Những chiều không có em (thơ)	Tống.minh-Phụng		28
6.— Nguyễn-Thông	Phạm-văn-Sơn 29	—	34
7.— Chim, một giống vật kỳ lạ	Kim-Giang 35	—	38
8.— Muốn làm Minh-tinh	Minh-Đức 39	—	42
9.— Duyên số (thơ)	Thu-Nhi		43
10.— Người chiến quốc	Thiếu.Sơn 44	—	49
11.— Lạc bước giao tình (thơ)	Lê-Quân		50
12.— Viếng mộ hoàng nam (thơ)	Nguyễn-văn-Côn		51
13.— Thần thoại Hy Lạp	Đàm-quang-Thiện 52	—	56
14.— Chanh tình Algérie	Nguyễn-Quang 57	—	63
15.— Trai gái khâu chiến	Nguyễn-tử-Quang 64	—	70
16.— Mẹ (truyện ngắn)	Sa-Giang 71	—	74
17.— Tại vì (thơ)	Phương-Duyên		75

18.— Tân nhạc Việt di về đâu ?	Duy-Sinh 76	—	80
19.— Về đâu ? (thơ)	Bình-đạt-Sơn		81
20.— Những chuyện tình liêng danh	Lâm-tùng-Sinh 82	—	94
21.— Chân dung nàng (thơ)	Nguyễn-vạn-Hồng		94
22.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn.Vỹ 95	—	97
23.— Mặc-Tử	Lê-Thứ 98	—	104
24.— Biển nhớ (thơ)	Chu trăm nguyên Minh		105
25.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ 106	—	108
26.— Ma, và vấn đề siêu hình	Nguyễn-Khoa-Huân 109	—	114
27.— Lửa tình	Trần-tuấn-Kiệt 115	—	121
28.— Sách báo mới	P.T.		122
29.— Tôi (thơ)	Mãn-Hương		123
30.— Bạn đọc viết	P.T. 124	—	130
● Tranh vẽ	Ngọc-Đũng		
● Trình bày	Nguyễn-Minh		



* Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lại cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
 * Bài lại cáo không đăng, không trả lại.
 * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
 * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
 * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
 * Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

● Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI, 270, Đà-Thám — Saigon

● Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(vente — abonnements — Publicité)

MA VÀ VẤN ĐỀ SIÊU HÌNH

* Nguyễn-Khoa-Huân

*Các hiện tượng
trong vũ-trụ tự nó đã
có sẵn. Khoa
học chỉ là đường
dắt chúng ta
đến sự tìm tòi nguyên ủy của
nó mà thôi.*

NHIỀU người muốn biết ý kiến của khoa-học đối với vấn đề « Ma ».

Ở đây, cần định nghĩa khoa học là gì? Theo chúng tôi khi nói khoa học (Science) người ta đã tổng quát hóa một danh từ mà thật ra có tính cách áp dụng cho từng ngành, vì vậy ta có phần hình nhi hạ học hay Khoa-học cụ thể (Science concrète), hình nhi thượng học hay khoa học trừu tượng (Science abstraite). Siêu hình học ở địa hạt khoa học trừu tượng không thể như Vật-lý-học

(Science physique) số học (Science mathématique), y học (Science médicale) v. v... có thể chứng minh cụ thể được. Tuy thế về vấn đề Ma, theo chúng tôi, đã thuộc địa hạt của Siêu hình học thì cũng có những nhà khoa học có thẩm quyền về vấn đề này luận giải. Đó là những nhà nghiên cứu về khoa học tâm linh (Science psychique) hay siêu tâm linh

MA VÀ VẤN ĐỀ

(Métapsychique), những nhà huyền học (Science occulte) những nhà về linh hồn học (Science de l'âme) hay thông linh học (Spiritisme). Vì sao người ta không thể nhờ các khoa học khác cho ý kiến về Ma? Người ta không thể đòi một nhà thiên văn học chỉ nghiên cứu về vũ trụ cho ý kiến về một chứng bệnh vì điều này, thuộc địa hạt y khoa dù nhà thiên văn học ấy có danh tiếng đến đâu chẳng nữa? Người ta cũng không thể nhờ nhà bác học vật lý nguyên tử, cho biết ý kiến về địa hạt siêu hình học hay tâm lý học là những địa hạt mà ông không nghiên cứu đến.

« Vậy thì danh từ những nhà khoa học, giới khoa học cần hạn chế ở mỗi ngành... ».

Trong chương này, chúng tôi cũng có đưa ra các giả thuyết: Ma là do vọng tưởng (hallucination). Có thể là một người vọng tưởng (hallucination individuelle) và cũng có thể nhiều người cùng vọng tưởng (hallucination collective) chúng tôi cũng có đưa giả thuyết của nhà bác

học Mỹ Swindle và giả thuyết chiều thứ tư của không gian (quatrième dimension de l'espace), một giả thuyết đã được báo « Khoa học » giải thích như độ nào.

Song chúng tôi cũng có nêu ra nhiều mẫu chuyện không thể dùng các giả thuyết trên để đánh đổ các hiện tượng được.

Chúng tôi cũng có trích ý kiến của bác sĩ William Mackensie ở đại học đường GENÈVE công nhận sự xuất hiện của Ma như là « những sự thật có thể sờ mó được và thật là sòng mà người ta không thể tưởng tượng được » (les plus tangibles et les plus objectivement vivants que l'on puisse imaginer) (trong Les limites de la Métapsychique) và ý kiến của Cesare Lombroso (1835-1909) thần kinh y sĩ (psychiatre) hình luật gia, giáo sư ở đại học đường TURIN (Ý) viết trong tác phẩm (Hypnotisme et spiritisme trang 298) về Ma như sau: « Tôi biết người ta pha cả phê giả với rau diếp, trái sung và trái dẻ rừng khô. Nhưng đã uống cả phê thật nên về việc ấy tôi

MA VÀ VẤN ĐỀ

có một sự tin không thể lay chuyển được. Cà phê thật cũng như Ma vậy. (Je sais qu'on fabrique du faux café avec la chicorée, les glands les figues sèches. Mais ayant bu du vrai café je suis à ce sujet affligé d'une cridulité Ingnerissable- il en est de même les fantômes). Chúng tôi cũng có trích ý kiến của Charles Richet nhân viên Hàn lâm viện Y-khoa Pháp (1850-1935) giáo sư đại học đường Ba lê, tác giả tập luận án « Traité de Métapsychique » như sau: « Những sự kiện là những ông thấy mà chúng ta phải tuân theo » (Les faits sont les maitres auxquels il faut obéir).

Song chúng tôi cũng có yêu cầu độc giả, đứng trước các hiện tượng chúng ta không nên nhắm mắt tin càn. Chúng ta không nên để cho đầu óc có những định kiến để phủ nhận tất cả hoặc chấp nhận tất cả. Chúng ta nên phân tích suy xét, chừng nào chúng ta không còn lý lẽ nào để bác bỏ, lúc ấy chúng ta sẽ tin đó là một chuyện có thật, vì mê tín dị đoan rất có hại.

Chúng tôi tưởng cũng cần thêm rằng công việc khảo cứu về Ma cũng có nhiều học giả quốc tế khác mỗi người theo mỗi phạm vi chuyên môn của mình.

Thiếu tá hiện binh Pháp Emile Tizané ở Dijon săn ma suốt hai mươi lăm năm. Ông ta lập 400 hồ sơ và 150 phúc trình cảnh sát về những vụ hiện hình và các ngôi nhà bị ma phá. Ông viết tác phẩm « Sur la piste de l'homme inconnu » (Amiot Dumont, Paris xuất bản) trong đó ông công nhận có một thể lực vô hình (trang 64, puissance invisible).

Hereward Carrington giám đốc ban sưu tầm của Học viện Tâm linh Mỹ (American Psychical Institute) trong một bài báo đăng tạp chí « L'astrologie » tháng 12-1935 có nghiên cứu 318 vụ về các ngôi nhà bị ma phá. Kết luận: 22 vụ giả mạo, 18 vụ chưa chắc và 278 vụ xem như có thật. Hiện tượng về ma phá ông có viết thành một tác phẩm Historic Poltergeists Londres 1935).

Ernest Bozzano học giả Ý-đại-Lợi tác giả bộ sách « Les

phénomènes de hantise) v.v... Sau một thời gian nghiên cứu đòi chiều 53a trường hợp và các ngôi nhà bị ma phá đã đi đến kết luận có 374 vụ do người chết tạo ra (tỷ số 72 0/10) trong loại này Bozzano chia ra 180 vụ do một biến cố xảy ra tại nơi phá phách này, 27 vụ do người ta đào được xương của người chết trong các ngôi nhà xảy ra các hiện tượng ấy, 51 vụ người ta biết rằng lúc trước có người chết ở đấy và 26 vụ người chết không chết ở đó song trước kia có sống rất lâu ở nơi ấy.

Raoul Montandon nhà huyền bí học chuyên khảo về các vấn đề tâm linh trong đó có vấn đề Ma, công nhận rằng nhiều bản án ở các nước đã đề cập đến những ngôi nhà bị Ma phá và đứng trước những bằng cứ rõ ràng, luật pháp đã phải công nhận các hiện tượng siêu hình này (xem Maisons hantées et jurisprudence trong tác phẩm Maison et lieux hantés).

Harry Price (1881-1948) kỹ sư điện người Anh, chuyên khảo các vấn đề tâm linh, nổi tiếng về những cuộc săn Ma,

tác giả các bộ sách « Stella C. an account of some original experiments in psychical research (London 1925) và Rudi Schneider A Scientific examination of his mediumship (London 1930) và Cure de Borley đã huy động trên 100 giáo sư Đại học đường Cambridge đến săn Ma tại lâu đài Borley này và đánh bó tay trước các hiện tượng xảy ra.

Hiện nay ở Anh đoàn đặc biệt chống Ma của Ted Henry ở Brighton có cả máy rada để săn Ma nữa.

Bác sĩ Tischner người Đức trong bộ sách Đức văn đã dịch sang Pháp văn nhan đề « Introduction à la Parapsychologie » (Payot xuất bản) đã cho rằng « khó mà cho rằng tất cả các hiện tượng Ma phá đều do vọng tưởng! » (trang 118).

Về vấn đề vọng tưởng, Charles Richet đã viết: « cho rằng vọng tưởng là chuyện hết sức con nít. Ở vào địa hạt siêu hình cũng như ở vào địa hạt khoa học khác không nên nói đến vọng tưởng. Khi một người nhìn trên hàn thử biểu 38° 5 là ba mươi tám độ năm

(tiếp theo trang 109)

NGUYỄN TỬ NĂNG MỘT THÁM TỬ KỶ TÀI

MỘT KHÍ GIỚI MỚI
CHỐNG NẠN PHẠM PHÁP,
GÁI BẦY NHỮNG
TAY CHUYÊN MÔN
LÀM BẠC GIẢ,

* Lưu-Băng

VÀ GIÚP ĐỂ
TRUY TẦM
HUNG THỦ...

TỜ mờ sáng ngày 14-5-1958, người ta phát giác ra được xác Gaetanne Bouchard, một cô nữ sinh 16 tuổi, nằm chết trong một hang đá gần New Edmundston, New Brunswick. Trên mình cô gái còn vết tích của một sự đánh đập tàn nhẫn. Đặc biệt, cô còn nằm trong tay một sợi tóc đen.

Sợi tóc đen đó mở màn cho một cuộc thí nghiệm chính thức đầu

tiên của một phương pháp nhận dạng kẻ phạm pháp tân kỳ. Phương pháp này dựa vào việc xử dụng phóng xạ nguyên tử, được gọi là phương pháp phân giải, tác dụng trung hòa tử (neutron activation analysis hay gọi tắt là NAA) và được xem như kiến hiệu nhất trong trận giặc chống tội ác tử khi kỹ thuật lấy dấu tay được hoàn thiện.

Ngoài ra, trên các địa hạt kỹ nghệ, khoa - học và y-học, phương pháp trên chứng tỏ có

NGUYỄN TỬ NĂNG

hiệu triển vọng trở thành một thám tử vô song cho nhân-loại.

Trong vụ cô gái bị đập chết, phương pháp NAA chỉ đúng đích danh hung thủ. Buổi chiều gặp nạn, Gaetanne rời khỏi nhà bảo là đi mua một quyển vở, nhưng rồi cô đi biệt luôn không về. Một người bạn khai với cảnh sát là chiều hôm ấy trông thấy cô ngồi trên xe hơi với một người lạ mặt. Phần những người hàng xóm, họ có ý nghi hung thủ là John Vollmann, một thanh niên 20 tuổi thỉnh thoảng vẫn có đi chơi với cô gái vô phúc.

Hôm sau, bị cảnh sát bắt, Vollmann nhìn nhận có đi Edmundston hôm xảy ra án mạng, nhưng không ai trông thấy anh ta cùng đi với nạn nhân. Khí giới giết người không tìm được và tại phạm trường cũng không để lại dấu tay nào đáng kể. Chỉ có một vết tích khai thác được: đó là sợi tóc đen và nó là đề tài chính trong buổi xử Vollmann kéo dài 16 ngày.

Một chuyên viên khám nghiệm tóc theo phương pháp thông thường dùng kính hiển vi quan sát cho biết sợi tóc nằm trong tay cô gái quả có giống với tóc của Vollmann, nhưng ông không

dám cương quyết xác nhận rằng đó là sợi tóc bứt trên đầu bị cáo.

Trước buổi xử, sợi tóc tang chứng đã được gửi tới phòng thí nghiệm nguyên tử năng ở Chalk River, Ontario (Gia-nã-đại) để dùng phương pháp NAA phân tích.

Chuyên-viên phương-pháp NAA tường-trình trước tòa rằng sợi tóc được đặt trong một lò nguyên-tử, dùng trung-hòa tử bức xạ lên và do đó sợi tóc tạm thời bị nhiễm-xạ. Bấy giờ nó được đưa đến một bộ-phận ghi chú, và những tia gamma do nó phát ra được đo lường và nhận dạng. Vì có những biến-độ cực kỳ tế-vi trong thành-phần hóa-chất của hầu hết những gì con người hay thiên-nhiên sản-tạo, nên các tia gamma phát ra biến-đổi trên độ dài sóng và thời-gian.

Một sợi tóc bứt trên đầu Vollmann và sợi tóc tìm được trong tay cô gái được phân-giải bằng nguyên-tử. Kết-quả hai sợi cùng giống nhau chứng tỏ chúng thuộc cùng một loại. Chuyên-viên cho biết không thể nào có sự sai lầm. Tỷ-số sai lầm trên phương-diện này cũng

bằng tỉ-số của hai dấu tay giống nhau, nghĩa là hết sức thấp. 1.000.000 lần mới có 1.

Những lời khai trên có tính-cách buộc tội quá nặng nề và chính-xác nên Vollmann phải thú thật là đã chở cô gái tới hang đá và vì cô gái chống cự lại sự tỏ tình quá trốn của anh, nên mới ra nông-nổi.

Tính cách chính-xác của NAA thật là phi-thường. Với một nhúm vật-liệu chỉ bằng đầu kim, NAA có thể phân tích đến 70 vi phân tử, tuy rằng có loại hết sức hiếm. Nó có thể phân tích một vật chỉ nặng 1 phần 10.000 triệu của một gam. Nó có thể giúp nhận ra một muỗng thuốc độc hòa tan một bể nước.

NAA có một lợi diêm lớn khác so với lối phân giải thông thường về hóa học. Đồ vật quan sát không bị diệt hay cắt xé (như trong trường hợp các phân tích hóa học), và thành phần cấu tạo căn bản của nó vẫn không thay đổi. Điều đó rất quan trọng trong trường hợp chỉ tìm được một mẫu nhỏ của chất cần phân tích. Nếu kết quả do NAA đưa ra bị ngờ vực, người ta có thể lập lại cuộc trắc nghiệm nguyên-tử.

Kỹ thuật này áp dụng hết sức rộng rãi trên địa hạt dò tìm tội ác. Ví dụ cửa sổ một hiệu kim hoàn bị đập vỡ kiếng. Thám tử bắt được một kẻ khả nghi và tìm thấy ở nếp quần anh ta một mẩu kiếng vụn nhỏ. Phương pháp NAA có thể cho biết đích xác mẩu đó có phải do cửa kiếng vỡ của hiệu kim hoàn mà ra không.

Nó có thể chứng minh dấu mờ trên tay một kẻ bị tình nghi là do nơi một chiếc xe dùng trong một vụ cướp, hay vết bánh siết trên phạm trường một tai nạn lưu thông là do một kiểu bánh xe đặc biệt nào, hoặc một mẫu bạch phiến được nấu từ cây thảo trồng ở Trung-Hoa lục địa chứ không phải tại Thổ-nhĩ-kỳ. Nó cũng giúp các điều tra viên phăng đến nguồn gốc những giấy, mực và các bản kẽm để in giấy bạc giả.

Từ nhiều năm nay, nhà chức trách đã dùng phương pháp NAA trong những cuộc điều tra, nhưng công chúng thì chỉ mới biết qua kỹ thuật này nhờ những cuộc thí nghiệm sôi nổi trước tòa.

Như lần nọ, nhân viên Ngân khố Hoa-kỳ có bắt hai người chở 400 thùng rượu lậu trên xe

chạy vào thành phố Brooklyn. Họ có đủ bằng cứ để buộc tội sở hữu chủ số rượu lậu kia, nhưng chánh quyền muốn chứng minh là có sự đồng lõa. Muốn thế, công tố viên phải biết rượu lậu được chở từ đâu đến.

Các nhân viên truy tầm nghe đồn rượu được chất lên xe từ sân sau một ngôi nhà ở gần Atlanta. Tìm đến đây, họ thấy có những dấu bánh xe tỏ rõ quả thật một chiếc xe lớn mới đây có tới đậu tại sân sau nhà.

Họ lấy mẫu đất, rồi cạo một ít đất sét đỏ dính dưới lườn chiếc xe chở rượu lậu đem thử bằng phương-pháp NAA, thì thấy hai loại y như nhau. Phụ-thầm đoàn phán-quyết bị can có phạm tội.

Khởi phải nói là phương-pháp NAA giữ một vai trò quan-trọng trong việc chặn đứng nạn buôn ma-túy lậu. Phòng thí-nghiệm của Ủy-ban Nguyễn-tử-năng ở Oak Ridge, Tennessee đang tìm cách phân-loại những đặc-điểm của á-phiện trồng ở 150 khu-vực khác nhau trên thế-giới. Công việc này hoàn-tất, Phòng Ma-Túy chỉ cần nhin thoáng qua là đủ biết mẫu á-phiện lịch-thu được trồng ở đâu. Chánh-phủ

Hoa-kỳ đã chuyển những kỹ thuật về NAA sang cho Sở Cảnh-sát Quốc-tế (Interpol) để giúp kiểm soát nạn buôn lậu ma-túy tai-hại trên thế-giới.

Ngoài ra, người ta còn phát-giác một phương pháp, theo đó NAA có thể nhận định đích xác hơn là loại thí-nghiệm bằng paraffin bạch lập cỡ lớn, khi cần biết một người nào đó có vừa bắn một khẩu súng hay không.

Trong cách thí-nghiệm bằng bạch lập cũ, bạch-lập chảy được đổ lên hai tay của kẻ bị tình-nghi để cho đông lại. Sau đó người ta gỡ bạch-lập ra nhúng vào một chất nước hóa-học.

Tất cả những chất nitrates trên da bám dính vào bạch lập và hiện ra thành những chấm xanh nhỏ. Có một nỗi khó khăn là, người bị tình nghi có thể dính phải chất nitrates khi tay đụng phải phân bón chẳng hạn, chứ không cứ gì bắn súng mới có.

NAA không cần biết đến nitrates mà vẫn dò được bất cứ chất antimony và barium nào đọng lại. Hai hóa chất này, dùng trong viên đạn, bám vào tay bất cứ ai bắn súng. Không phải như nitrates, chúng hiếm hơi

nên người nào không bắn súng là không hề bị chúng dính vào da tay. Phương pháp thí nghiệm này đã minh oan được cho nhiều người bị tình nghi.

Khi Tổng thống Kennedy bị ám sát, phương pháp thí nghiệm NAA cũng được đem áp dụng để biết xem Oswald có bắn súng không. Kết quả cho thấy có dấu vết chất antimony trên tay hắn và điều này chứng tỏ hắn đã có nỏ súng.

Sự áp dụng phương pháp NAA bên ngoài giới chức trách cũng hết sức là rộng rãi. Công ty General Electric dựa vào NAA để tìm những chất dư thừa của silicon trong các transistor. (Một phần chất lẫn trong 1000 triệu phần silicon có thể gây trục trặc đáng kể trong bộ phận transistor).

Nhiều công ty được phạm dùng NAA để khám phá thuốc giả. Từ mấy năm nay, nhiều loại được phạm giả được bán ra dưới nhãn hiệu của các công ty danh tiếng. Trong tương lai, việc giả mạo này hứa hẹn sẽ bành trướng mạnh. Vì thế, một số nhà chế tạo bắt đầu thêm vào thuốc của mình những chất mới không làm hại phẩm chất của thuốc nhưng lại hiện rõ khi dùng

NAA thử.

Ủy ban nguyên-tử-năng dự định đặt những đồ trang bị NAA trên phi thuyền không-gian để tìm hiểu bề mặt của Mặt Trăng được cấu tạo như thế nào trước khi con người đổ bộ lên đó. Các nhà hải dương học dùng NAA để tìm hiểu nhiều hơn về đáy biển. Có người lại còn nhờ NAA để biết đích-xác một bức danh họa có phải là thứ giả không.

Ngành y học lâu nay ngờ một số thành phần đã đóng vai trò quan trọng trong bệnh tật nhưng số lượng của chất này quá nhỏ không thể nào đo lường chúng được đích xác, mà đó là một điều thiết yếu khi cần chữa trị một bệnh nhân. Bây giờ nhờ NAA, y sĩ có thể dễ dàng biết được có bao nhiêu chất trên hiện trong cơ thể của bệnh nhân.

Với sự cải tiến kỹ thuật không ngừng, càng ngày, NAA càng tỏ ra hữu hiệu. Nó đóng một vai trò tối yếu và quý báu trên nhiều địa hạt, từ việc truy tìm hung thủ trong một vụ án-mạng đến việc giúp y-sĩ chữa trị bệnh nhân được dễ dàng mau chóng.



CUỘC ĐỜI CỦA
ĐÔI ANH EM CHANG — ENG
ĐÃ LÀM
SÔI NỔI DƯ LUẬN THẾ GIỚI

SONG-SINH
KỶ QUẮC
NHẤT
THẾ GIỚI

* Anh-Băng

HỌ sinh tại Meklong, Thái-lan tháng 5, 1811. Họ như mọi đứa trẻ bình thường, chỉ khác những trẻ song-sinh ở chỗ họ được nối liền nhau ở khoảng ngực bằng một băng thịt rộng giống như một chiếc cầu thường xuyên bắc giữa hai cơ thể.

Hai người, hai cá tính

Khi họ mới lọt lòng mẹ, băng thịt đó cuốn tếp lại khiến họ

nhìn theo hai phương-hướng khác nhau, nhưng người mẹ cần-thận quay họ lại để họ nằm cùng một chiều, đầu và chân ở bên nhau, băng thịt được tháo thẳng ra, giữ hai gương mặt song song với nhau. Ở chính giữa giải thịt có một lỗ rốn dùng chung cho cả hai trẻ. Theo người đứng ngoài nhìn vào, đứa trẻ bên trái là Eng và đứa bên mặt nhỏ hơn một chút là Chang.

Hay tin, dân-chúng đổ xô tới xem hai đứa trẻ và không ngớt bàn-tán. Nhiều bác-sĩ đề-nghị với bà mẹ: hoặc cưa hoặc đốt

giải thit để tách hai đứa bé ra, nhưng bà mẹ không chịu, bảo rằng sinh chúng sao thì đẻ nguyên chúng vậy.

Đến lúc tập bò, tập đi, hai đứa trẻ thật khốn-khở gian-nan. Nhưng rồi nhờ kinh-nghiệm, chúng ý-thức được sự cần-thiết phải luôn luôn cử-động và di-chuyển cùng một lúc với nhau. Giải thit lúc sơ-sinh buộc chúng đầu mặt hẳn với nhau, bây giờ nhờ tập, và nhờ thường-xuyên dẫn kéo đã nở rộng ra đủ giúp cho chúng đứng ngang mặt với nhau.

Càng lớn, hai trẻ càng tỏ rõ hai cá-tính hoàn-toàn khác biệt nhau. Chang nóng nảy, có xu-hướng lãnh-đạo, trong khi Eng luôn luôn điềm-đạm, thích làm theo ý của em. Với thời-gian, giải thit giữa hai người cũng tăng trưởng lên độ một tấc rưỡi. Để khỏi vướng víu, thường thường hai cánh tay phía trong của họ được quàng lên vai của nhau. Trong trường hợp có một người trượt chân, giải thit sẽ giữ cho khỏi té.

Tình yêu đến

Năm 1829, có khách thương người Ê-cốt, tình cờ gặp đôi anh em song sinh, mới xin phép

mẹ họ và xin phép vua Thái-lan để đem họ đi trình-diễn khắp nơi trên thế-giới. Đầu tiên họ được hoan-nghinh tại thành-phố Boston, Mỹ, nơi đây cả ngàn người đổ xô tới xem họ sau khi phải trả một số tiền khá lớn. Trong tám năm kế tiếp, anh em Chang và Eng viễn du khắp Hoa kỳ và Âu châu. Họ trở thành công dân Mỹ-quốc và bỏ luôn ý định trở về quê quán.

Họ không chỉ phô bày sường hai cơ thể dính liền của họ. Họ còn làm nhiều hành động chứng tỏ họ lanh lẹ và nhút là khoẻ mạnh. Ví dụ họ nhảy lộn đầu mấy lượt liền hay họ dùng bốn cánh tay của họ nâng một khán giả nặng những 120 kí trong khi chính họ chỉ cao có 1 th 60.

Tuy vậy, với thời gian, trò biểu diễn của họ bớt phần hào hứng; tới tháng 6-1839 họ bỏ luôn sự lưu diễn, dùng số tiền khá lớn dành dụm được để mua 110 mẫu đất và cất một ngôi nhà bốn phòng tại Blue Ridge, California và định cư tại đó.

Khi ấy, hàng xóm họ có hai cô gái tên Sarah và Adelaide Yates. Bốn người quen nhau, qua lại nhau thường xuyên và tình yêu

này nở. Bảy giờ Chang và Eng được 32 tuổi, hơn lúc nào hết họ mong muốn lập gia đình, sống một cuộc đời bình thường tuy vẫn ý thức được rằng ý muốn đó khó thực hiện được trọn vẹn.

Khác gì lấy một lượt hai chồng !

Tình yêu càng lúc càng trở nên thắm thiết và chị em Yates bằng lòng kết duyên với đôi anh em song sinh. Tin này khiến dư luận địa phương ghê tởm và nhao nhao bài xích. Nhưng được cái chị em Yates vốn người cương nghị, không dễ bị lay chuyển vì ý kiến của kẻ khác, không hiểu được họ. Mọi người dị nghị rằng họ ưng lấy anh em Chang, Eng chẳng qua là vì tiền, hai anh em song đôi giàu nứt vùng, có duyên, tính hay pha trò, phục sức khéo, mặt cũng khôi ngô nữa, nhưng lấy họ có khác nào một lượt lấy hai chồng!

Theo dư luận dân chúng địa phương, chị em Yates phải là những kẻ tồi bại lắm, loạn óc lắm mới chấp nhận một cuộc hôn nhân mà những rắc rối nhiều không kể siết. Hơn nữa, họ mới 19, 20 tuổi, nào sợ ế chồng cho cam.

Ai nói gì mặc ai, chị em Yates đã yêu anh em song sinh và ăn đời ở kiếp với nhau.

Trước khi định ngày cưới, Chang và Eng đi tìm bác sĩ nhờ xê đôi họ ra. Các bác sĩ chấp thuận sự yêu cầu, nhưng cảnh cáo rằng việc giải phẫu sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Một trong hai người, hay biết chừng cả hai có thể mất mạng dễ dàng. Hy vọng thành công rất ít. Hai chị em Sarah và Adelaide hay tin này theo khuyên, và hai anh em song đôi phải từ bỏ ý định tách rời nhau ra.

Hai gia đình đông đảo và êm ấm

Đám cưới cử hành ngày 13-4-1843. Cặp Sarah - Eng sinh con trước. May mắn, con họ bình thường như mọi trẻ khác. Mấy đứa ra đời sau cũng thế, trừ một đứa con trai và một bé gái của cặp Adelaide-Chang là vừa câm vừa điếc. Tính chung, cặp sau có 3 trai 7 gái, cặp trước có 7 trai 5 gái. Gia đình song êm ấm, không khác gì những gia đình Mỹ khác thời bấy giờ.

Một khi nhân số trong gia đình tăng lên đông đảo, anh em

song đôi không thể sống trong căn nhà khi họ còn độc thân nữa. Vì thế, năm 1846 họ cất hai ngôi nhà ở cách nhau chừng một cây số rưỡi. Cứ ba ngày họ sống trong nhà của gia đình Chang và ba ngày tại nhà gia đình Eng. Mấy mươi năm trời, họ đều đều đi lại thường xuyên như vậy, không gặp điều gì trắc trở.

Tuy nhiên, trong nếp sinh hoạt vẫn không thể tránh nhiều phiền toái. Chẳng hạn ban đêm Eng thích ngồi đánh bạc với bạn thật khuya. Sáng anh thường ngồi đánh cờ với bọn trẻ. Chang lại không thích thế, nên chỉ làm lý ngồi một chỗ, ngáp vẫn ngáp dài. Đôi khi, Chang nghèo đầu ngủ luôn, mặc cho Eng mãi miết đánh bài.

Thình thoảng với sự thỏa thuận chung, hai người thay phiên đọc một quyển sử hay một tập thơ. Năm tháng trôi qua trong bình thản.

Lại lên đường lưu diễn

Nhưng rồi giặc nội-chiến xảy đến, gieo tai họa cho tất cả những người miền nam có đất đai và tài sản. Gia đình Chang và Eng ở trong hoàn cảnh đó. Tiền tan tiền của, họ phải đi

Như-ước, tìm chủ gánh xiếc Bar-num. Ông này đưa họ vượt Đại tây dương sang Âu-châu u trình diễn. Giao kèo họ ký có hiệu lực đến năm họ 60 tuổi và một lần nữa họ lại hái ra tiền.

Năm 1869, họ lại có mặt ở Luân-đôn. Có điều lần này họ già hơn và yếu hơn trước nhiều. Họ cũng không thuận-hòa với nhau nữa. Vì vậy, họ tha-thiết muốn được sống riêng rẽ. Đến thủ-đô nào, họ cũng tìm y-sĩ chuyên-môn nhờ cắt đôi họ ra. Hình như Eng là người xướng lên ý đó. Chang bắt đầu uống rượu li-bi, sức khỏe suy yếu rơ-rệt, khiến Eng đâm lo. Anh linh cảm Chang chết trước anh, và nếu Chang chết, anh cũng không sống một mình được lâu. Mà anh thì không muốn chết sớm.

Bác-sĩ khám kỹ hai anh em và kết-luận rằng sự liên-thuộc giữa hai người đã quá lâu năm, gây ảnh-hưởng mạnh lên các cơ-năng của họ. Miếng thịt giữa hai người có thể cắt đi dễ-dàng, nhưng người ta không thể biết chắc hai người có một lá gan chung hay là hai lá gan riêng rẽ. Thêm cái nguy nữa là tuổi họ khá cao (khi ấy họ 58 tuổi) cuộc

giải phẫu e có tác dụng tai-hại lên thần kinh-hệ của họ, khiến họ có thể chết dễ-dàng. Tới Ba-lê, tới Bá-linh, đâu đâu họ cũng gặp những câu trả lời tương tự. Dù muốn dù không, họ vẫn chịu số phận dính liền nhau suốt đời.

Nếu một người chết trước

Năm 1871, Chang mắc phải chứng tê liệt ở một bên cơ thể. Sau một thời gian chạy chữa, bệnh anh dứt; mặc dầu vậy, anh vẫn không leo cầu thang được dễ dàng như trước. Để tránh khó khăn này, khi về nhà, hai anh em thỏa thuận dọn xuống ở ngay tầng dưới.

Sự bất lực kèm theo chứng lạng tai càng làm cho Chang cấu kình. Mọi việc được phú mặc cho Eng bây giờ đứng ra lãnh đạo. Phần Chang, dè làm dịu con bệnh, và quên lãng sự suy nhược, Chang càng uống rượu nhiều hơn.

Trước tình trạng đó, đã lo sợ Eng lại càng thêm lo sợ. Nhiều lúc anh không ngăn ngại van xin Chang bỏ rượu, bảo rằng sự nghiện ngập này không những chỉ giết hại một mình Chang

mà còn giết lây cả Eng nữa. Eng tin rằng nếu Chang chết, anh cũng sẽ phải chết liền theo.

Chính ra cơ thể của Eng không bị ảnh hưởng gì về rượu của Chang uống. Ý nghĩ rời rạc phải chứng kiến cái chết của Chang và liền theo đó mình phải chết theo cứ ám ảnh Eng mãi. Eng còn nghĩ xa hơn, thấy rằng dù mình có may mắn sống được sau khi Chang chết thì những ngày sống với một tử thi bám riết bên mình, những ngày sống đó không tốt đẹp gì cả.

Có một lần, hai anh em cãi vả dữ dội đến choảng nhau. Sau đó họ quyết định không ngỏ lời với nhau, trừ khi nào thật cần thiết. Nhưng rồi tình trạng này cũng không dễ chịu gì hơn những cuộc cãi vả thường xuyên.

Phải rời gấp khỏi giường

Ngày 12-1-1874, Chang bị sưng phồng nặng và than đau ở ngực. Bác-sĩ tới săn sóc và bệnh tình có mùi thuyên giảm. Nào ngờ hai hôm sau, bệnh trở nặng. Bảy giờ nhằm kỳ phải trở về nhà Eng. Eng thấy anh bệnh, đề-nghị

cứ ở lại tại nhà anh, không về nhà mình làm gì cho lạnh lẽo khổ thân. Nhưng Chang không chịu, một mực đòi về nhà Eng theo như qui-ước.

Tuy được bọc mền ấm áp và Eng cố đi thật nhanh, nhưng về đến nơi Chang vẫn ho sù sụ, bệnh thêm trầm trọng rõ ràng. Đêm Chang trằn trọc không tài nào chợp mắt. Lên giường không bao lâu, hai anh em lại đi ra công đờ cho Chang được thoáng, vì Chang có vẻ ngột ngạt không thở được. Một lát sau, hai người uống chút nước lọc rồi trở về giường.

Chang cố đồ giấc mà không được. Khoảng từ 12 giờ tới sáng, anh đánh thức Eng dậy đốt lò sưởi. Eng từ chối phắt, viện lẽ rằng nằm trên giường ấm hơn là ngồi trong một căn phòng giá buốt, dù là có đốt lửa. Eng lại ngã lưng xuống giường, thấy rằng không còn có gì bàn cãi nữa. Không phải anh xấu bụng hay ghét bỏ gì Chang, nhưng trong ngày anh đã gặp nhiều chuyện bực dọc, mệt mỏi chỉ muốn ngủ cho khoẻ.

Đề người còn lại tiếp tục sống.

Anh ngủ lại được một lát

bỗng bị Chang đánh thức lần nữa. Chang bấu chặt vai; khẽ bảo bằng một giọng hải hùng rằng năm thế này mình không thể nào thở được, phải rời khỏi giường bất cứ với giá nào.

Eng càu nhàu nhóm dậy đi đốt lò sưởi. Hai người ngồi thu mình trước ngọn lửa cho ấm, còn Chang thì rần tìm hơi thở. Ngồi như vậy được một lát Eng thiu thiu ngủ. Tỉnh thoảng anh choàng tỉnh dậy để nhận thấy sự bất tiện của mình. Anh tỏ ý muốn trở về giường, và trước sự ngạc nhiên của anh, Chang ưng thuận không một câu phản đối.

Về giường, Eng chìm trong giấc ngủ mê mết ngay. Nhưng rồi tỉnh linh anh giật mình thức dậy với cảm giác có chuyện không hay xảy ra cho Chang. Anh rùng mình sợ nhớ mấy tháng trước, Chang thường than-thở một cách tuyệt vọng: « Chúng ta không sống được lâu đâu. » Câu nói đáng sợ này cứ lẻo đẻo theo tâm trí Eng mãi. Eng không muốn chết chút nào. Ông bác-sĩ quen trong gia đình có hứa, nếu xảy ra chuyện gì cho một trong hai anh em, ông sẽ giải phẫu, cắt đôi họ ra; đề cho người còn lại có thể tiếp tục

sống.

Nằm trong bóng tối, Eng kinh hai cứng cả người. Anh cất tiếng kêu cứu.

Mối linh cảm thành sự thực

Vợ con anh ở từng trên vội vàng chạy xuống. Thấy người con trai đầu tiên bước vào; Eng run giọng cho biết anh ngờ có chuyện không hay xảy ra cho Chang. Người con trai liền đi vòng qua bên kia giường nhìn, rồi lặng lẽ nói:

Bác Chang mất rồi.

Eng buột miệng nói:

— Vậy thì ba cũng chết theo mà thôi.

Anh im lặng trong giây lát. Nhưng rồi sự thực chuyện vừa xảy ra kèm theo mối linh cảm về sự vẫn sống của mình khiến anh bỗng nổi cơn hốt hoảng. Người anh giật bắn lên từng chập. Anh hét: « Giờ phút cuối cùng của ta tới rồi ».

Mồ hôi lạnh vã ra khắp người anh, anh vặn vẹo xoay trở như cố dẫy thoát tử thi bên cạnh anh. Anh như chết hết nửa người rồi, tử thi kia từ nay như là một phần của cơ thể anh.

Trong khi chờ bác sĩ vì ở xa không tới được, gia đình anh cố gắng khuyên anh bình tĩnh, tuy lúc này anh không còn hốt hoảng nữa. Anh buồn rầu bảo: « Tôi nguy lắm ».

Anh kêu đau ở tứ chi. Người nhà xoa nắn duỗi hai tay hai chân anh ra, và giữ cho anh được ấm. Cứ như thế suốt một tiếng đồng hồ mà vẫn không thấy bác sĩ tới. Eng tỉnh hơn nhiều, nói năng bớt lộn xộn, nhưng anh là sức rõ rệt. Sự anh làm kinh, thì thào: « Xin Chúa thương xót cho linh hồn con », trước khi chìm trong cơn mê. Đó là câu nói cuối cùng của anh, anh không dậy nữa, từ giờ cõi đời. Từ lúc biết Chang chết đến lúc anh trút hơi cuối cùng chỉ có hai giờ.

Chết vì sợ

Khi ấy nhằm 17-1-1874.

Lúc mở mắt chào đời, anh em Chang — Eng khiến dư luận bàn tán bao nhiêu thì lúc cùng chết, họ bắt công chúng phải tò mò thắc mắc bấy nhiêu. Họ làm thế nào để sống dính liền nhau suốt 63 năm trời? Mạnh lực nào đã duy trì sự sống cho họ và tại sao họ lại

chết cách nhau một quãng thời gian ngắn như vậy?

Cuộc giải phẫu cho thấy Chang chết vì máu đóng cục trong óc, nhưng cơ thể của Eng chứa nhiều bí ẩn hơn. Khám nghiệm thật kỹ, bác sĩ đi đến kết luận lạ lùng: Eng có đủ dấu vết của một kẻ chết vì khiếp sợ. Từ bao nhiêu năm, anh sợ phải mang một xác chết bên mình và khi đứng trước thực trạng, anh lại không giữ được bình tĩnh chút nào.

Bác sĩ nhận ra tuy bộ máy

tuần hoàn của mỗi người gần như toàn vẹn, nhưng vẫn có một chút xíu liên lạc giữa hai bộ máy đó. Số lượng máu từ người này qua người nọ rất ít nên họ có thể sống gần như độc lập đối với nhau.

Nếu họ sinh 90 năm sau, có lẽ cuộc đời của họ đã đổi khác. Với quang tuyến X và với những hiểu biết về ngoại khoa ngày nay họ có thể tách rời nhau ra mà không sao bị nguy hại đến tính mạng.



★ TÓC, RÊU

- Ba ơi! Tại sao đầu của ba không có tóc?
- Tại vì ba phải làm việc nhiều bằng đầu, vì vậy da đầu của ba bị cọ sát luôn luôn nên tóc không mọc được.
- À bây giờ con đã hiểu tại sao miệng của má không có râu rồi!

★ XÀI NHƯ MỸ HAY NHƯ PHÁP

Theo một bản thống kê tại Pháp: Cứ mỗi năm người dân Pháp gửi 680 triệu bưu phiếu, tức nặng độ 40 ngàn tấn giấy. Cái lọng che nắng (parasol) đứng về hàng thứ. Mỗi năm sản xuất từ 250 ngàn tăng lên 450 ngàn trong 4 năm trở lại đây.

N.T.C.

thằng Phương



★ Lâm Ngữ Đường

● NGUYỄN-KHÁNG dịch

Lâm Ngữ Đường, người huyện Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến, nước Trung-Hoa. Ông là một người đi tiên phong trong việc đề xướng lối văn tùy bút, văn chương của ông, thường có tánh cách hài hước rất tế nhị. Người Trung-Hoa tặng cho ông biệt hiệu U Mặc Đại Vương (tức Ông Vua Hài Hước). Tác phẩm của ông rất nhiều, đa số được phiên dịch ra Anh-văn, một số ông viết bằng Anh-văn được phiên dịch ra Hoa-văn, và nhiều thứ chữ trên thế giới, nước ta thấy có quyển: «Bí Danh»

NHÀ tôi có thuê một thằng nhỏ làm công việc lật vật hằng ngày, chúng tôi tạm gọi nó là thằng Phương, bởi vì « Phương » không phải là tên của nó.

Nó là một thằng nhỏ rất thông minh, khi tôi thuê nó thì nó mới mười lăm tuổi, bây giờ đã mười tám tuổi rồi, tiếng nói của nó đã đổi giọng ò ề như giọng một con gà trống.

Nhưng tánh tình nó vẫn còn ngây thơ của một đứa trẻ con, lại thông minh, nên mắng nó, nó không bao giờ giận, đuổi nó, nó không bao giờ sợ, làm cho gia đình tôi cơ hồ mất cả nề nếp vì nó, địa vị chủ nhân của tôi gần như không còn nữa.

Sự chua ngoa, thông minh của nó thật vượt hơn người thường, có nhiều việc không có nó thì thật là bó tay.

Nhưng nó làm việc lại tùy hứng như một nhà thơ gieo vần. Nói về việc hỗn loạn vô trật tự, chóng quên, hốt hoảng, ngược ngạo, thì thật không ai bằng.

Số chén đĩa trong nhà do nó đánh rơi làm vỡ trong một tuần lễ, bằng con số làm vỡ của người khác trong nửa năm. Nhưng tánh tình của nó lại rất

thẳng thắn, có bị quở phạt, thì im lìm mà nhìn nhận, không bao giờ chối cãi.

Nó thường xưng hùng xưng bá trong nhà bếp, làm cho nhiều người giúp việc lớn tuổi cũng phải chịu thua, chắc có lẽ những người này nể nó vì nó quá sáng dạ.

Chỉ nghe nó dùng điện thoại, đề mắng những người đánh nhằm điện thoại đến nhà tôi bằng giọng hách dịch, rất có thể hiểu lầm thằng này là bậc con ông cháu cha.

Tôi cần phải giải thích, tại làm sao tôi lại tai nạn mất điếc đờ cho thằng Phương lộng hành ở trong nhà tôi. Và có nhiều điều những người giúp việc khác không dám làm, mà nó vẫn ngang nhiên làm, không bao giờ kiêng nể.

Sở lẽ, trước khi thằng Phương chưa đến đây, những công việc lật vật như sửa một đường dây chuông điện, nối lại một cái bảo hiểm của đèn điện, mắc một bức tranh trên tường... đều phải tự tay tôi làm lấy.

Bây giờ, đã có thằng Phương, nó có thể thay thế cho tôi, tôi có thể ngồi yên lành trong phòng sách mà đọc tác phẩm của Platon, và có thể yên trí mà viết

THẮNG PHƯƠNG

văn, không còn phải thấp thòm sợ người nhà kêu réo nữa.

Chỉ một việc này cũng đủ làm cho tôi thích chí mà tha thứ những lỗi lầm của nó.

Nó lại tỏ ra là người đa tài, những món đồ dùng trong nhà có hư đi, nó chỉ sửa chữa một loáng là có thể dùng ngay được; trong những khi nhàn rỗi, nó rủ mấy thằng con tôi ra sau vườn kể chuyện Hỏa Thiêu Hồng Liên Tự, tôi không biết thằng kể chuyện thích kể, hay là những thằng nghe chuyện thích nghe, mà cả thầy đều mê mẩn tâm thần.

Lại có một việc làm cho tôi phải phục nó sát đất, là từ khi nó vào nhà tôi, nó thêm thường cái máy đánh chữ Anh văn của tôi lắm, mỗi buổi sáng, khi tôi còn ngủ, thì nó dọn dẹp văn phòng của tôi, mỗi lần quét dọn, phải mất đến hai tiếng đồng hồ.

Thật ra, nó trốn ở trong ấy đề tẩn mẩn phá khuấy cái máy đánh chữ của tôi, chắc có lẽ đây là lần đầu tiên nó thấy cái máy kỳ lạ đó, nên thích thú lắm.

Trong những khi nó quét dọn văn phòng, trong ấy thường vang ra những âm thanh lạ lùng kỳ diệu.

Có một hôm, cái máy đánh chữ của tôi bỗng hư đi, tôi phải mất đến hai tiếng đồng hồ mà chưa xong. Tôi mắng thằng Phương, không cho nó phá khuấy cái máy của tôi nữa.

Chiều hôm đó, tôi ra ngoài dạo phố, lúc trở về thằng Phương nói với tôi :

— Thưa ông, chiếc máy đã chữa xong rồi.

Từ đó trở về sau, tôi nhận nhận nó là một đồng bào đáng mến vì sức thông minh của nó.

Ngoài ra, còn nhiều việc mà nếu không có thằng Phương, thì thật là khó xử.

Nó có thể dùng điện thoại để nói tiếng Anh, tiếng Bắc-Kinh, tiếng Thượng Hải, tiếng An-Huy, và tiếng Phúc Kiến để mắng người. (Tiếng Hạ Môn của vùng Phúc Kiến, là một loại tiếng khó học, người thường không bao giờ nói nổi).

Nó lại có thể nói tiếng Anh bằng một giọng chính xác việc này chỉ có trời mà biết, tôi chỉ dạy nó sơ qua là nó thạo ngay. Nó nói tiếng Waiterminit không có giọng lơ lớ như những gã sinh viên thường đọc trại chữ này ra là Waitameenyoot.

Tôi khuyên nó ban đêm nên đi học thêm Anh Ngữ, và bằng lòng giúp nó hai phần ba học phí, nhưng nó chẳng bằng lòng, làm như nó là hạc thiên tài, trời phú cho cái tánh rất ghét trường học.

Những việc bên trên là những lý do để giải thích là tại sao thằng Phương nó có thể hoành hành ngang dọc trong nhà tôi.

Nhưng lại còn có nhiều việc, ví dụ như sai nó đi mua một hộp diêm quẹt, nó phải đi mất hơn hai tiếng đồng hồ, đến chừng trở về chỉ thấy nó xách một đôi giày vải mới tinh, và một con đế mền để tặng cho con tôi, mà không thấy diêm quẹt đâu!

Từng tuổi đó mà vẫn ngây thơ đại độ, không biết giờ nào là giờ làm, giờ nào là giờ chơi.

Mỗi một lần dọn nhà phải mất ba tiếng đồng hồ, bởi vì nó phải bỏ phí mất một tiếng để mang đồ ăn ra đút cho con chim ở trong lồng, hoặc giả ngồi nói chuyện gẫu với cô đầu bếp.

Một hôm vợ tôi mắng:

— Thằng Phương năm nay mười tám tuổi rồi, làm việc phải chuyên tâm một chút!

Nhưng có mắng cũng là vô ích, chéa đĩa cũng bị đập vỡ liên

miên, đồ hốt rác lại để lên mâm cơm, chổi quét nhà nhét vào tủ áo, để rồi nó trốn ra ngoài vườn bắt để cho con tôi.

Giờ đây, những bộ chén trà của tôi không còn bộ nào là nguyên vẹn, đến khi nó vào bếp để lo bữa ăn sáng cho tôi, thì chén đĩa khua nhau rang rang, bởi vì nó cho rằng bắt cứ làm việc gì cũng phải nhanh.

Lo ăn sáng là việc làm của đầu bếp, nhưng không biết tại sao thằng Phương lại giành mà làm lấy, hay là thằng Phương nó muốn lợi dụng cơ hội để học cách chiền thật gà, đầu bếp là một cô còn nhỏ tuổi, nên nó nói sao thì nghe vậy, không dám cưỡng.

Ba tuần lễ trước, tôi mượn thêm một người giặt quần áo, từ đó trong nhà bếp thay đổi một bộ mặt khác.

Người mới đến giúp việc chỉ mới 21 tuổi, tôi nhớ thằng Phương 18 tuổi.

Từ ngày ấy trở về sau, nhà bếp biến thành một cái sân khấu để cho bọn họ vui đùa trướng giỡn, việc làm càng lúc càng buông lơi, tiếng cười càng lúc càng nhiều.

Mỗi lần dọn phòng, trước kia mất hai tiếng đồng hồ, bây giờ phải mất ba tiếng, giày dép của tôi, thằng Phương cũng không buồn lau chùi đến nữa.

Tôi quả nó một lần, hai lần rồi ba lần mà vẫn vô công hiệu. Sau rốt, tôi cảnh cáo một cách nghiêm trọng:

— Nếu sáu giờ rưỡi sáng ngày mai mà không đánh bóng/ giày dép cho tôi để ở trước cửa phòng, thì tôi sẽ không dùng nó nữa.

Ngày hôm ấy tôi nghiêm sắc mặt không nói chuyện với nó, tôi quyết tâm chỉnh đốn kỷ cương trong gia đình. Tôi phải giữ thể diện của một người chủ nhân.

Đêm hôm đó, tôi gọi hết người giúp việc trong gia đình lại, cảnh cáo thêm một lần nữa, ai ai cũng có vẻ sợ, nhất là cô đầu bếp và cô giặt quần áo. Thế là tôi yên trí đi ngủ, nghĩ rằng kỷ cương trong gia đình đã khôi phục lại được.

Sáng ngày hôm sau, sáu giờ tôi đã thức giấc, lóng tai nghe động tĩnh bên ngoài.

6 giờ 20 phút, tôi nghe có tiếng của cô giặt quần áo rón

rén mang giày dép của tôi đến đặt ở trước cửa.

Tôi lấy làm bất bình, hỏi:

— Tôi bảo thằng Phương mang đến, có sao cô lại mang thế cho nó?

Cô này cung kính trả lời:

— Tôi vừa định lên gác, tiện tay nên mang đến...

Tôi gất gông:

— Tự nó không biết mang đến hay sao? Nó đã gọi cô mang đến hay tự cô muốn làm?

— Nó không có nhờ tôi, tự tôi muốn làm lấy.

Tôi biết con bé này nói láo, vì giờ này thằng Phương còn đang mê man trong giấc điệp.

Tôi lấy làm khó chịu, vì con bé này đã ra mặt bênh vực cho thằng Phương.

Thôi! tôi chịu thua, tôi không chỉnh đốn kỷ cương nề nếp trong gia đình nữa...

Giờ đây, thì trong nhà bếp suốt ngày ồn ào như vỡ chợ, mà tôi không có quyền hỏi han gì đến nữa!....



những chiều không có em

* TỐNG-MINH-PHỤNG

Công viên ôm mặt khóc,
Không gian trời chuyền mưa.
Hàng cây buồn nín thở,
Anh lê gót chân thừa.

Bên này dăm ghế đá,
Với một cặp tình nhân.
Ôm ghì trao kỷ-niệm,
Cố-nhân ơi ! Cố-nhân.

Đại-lộ tn bóng lẻ,
Đàn xe cổ chạy mau.
Tâm hồn vũng vầy chết,
Oằn-oại với thương đau.

Anh đếm từng bước một,
Những chiều không có em.
Những chiều với kỷ-niệm,
Tình yêu đứng im-lìm.

Anh gục đầu nức nở,
Khẽ gọi tên người yêu.
Điếu thuốc tàn — Diếu thuốc,
Nhớ nhung — nhớ nhung nhiều.

THÊM MỘT ÍT TÀI LIỆU VỀ

NGUYỄN THÔNG

NHÀ THƠ CÓ
MỐI TÂM SỰ
HOÀI NAM
BI THIẾT

* Phạm-văn-Sơn

III

NHỮU trên chúng ta đã biết Nguyễn-Thông là một con người rất chu-đáo về tình cảm khiến ta có thể phân tích nguồn tình cảm phong phú của ông là do bản chất thiên - nhiên, do quan niệm sâu sắc về nhà, về nước, về những mối tương quan giữa ông với mọi người quanh mình từ xa đến gần.

Đáng chú ý là việc ông cùng Phan-thanh-Giản đã đời năm xương tàn của Võ-trường-Toản chôn tại làng Hòa-Hưng huyện

Bình-Dương, tỉnh Gia - Định (theo địa-lý ngày nay, các vị trí hành chính này đã thay đổi hết), sau khi ba tỉnh miền Đông đã lọt vào tay giặc Pháp. Võ là thay của các bậc tiền bối của Nguyễn nhưng Nguyễn hâm mộ phu tử họ Võ nên không muốn mộ phần của Võ ở lại trên khoảnh đất đã bị tanh hôi vì quân cướp nước. Đó là một tấm lòng vị nghĩa, đáng khen thay. Đối với bà con là bậc thứ yếu mà ông cũng còn cố vận động tàn dư đi khỏi đất địch được bao nhiêu hay bấy nhiêu, vì vậy tại miền Nam Trung Việt: (phủ

Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận) đã có một cuộc định cư lịch sử sau khi người Pháp chiếm hết lục tỉnh Nam Kỳ, ngày nay còn nhiều kỷ niệm của Nguyễn.

Tâm sự của ông xét ra còn tha thiết hơn Đờ Thu, Vương Xán chỉ lo lánh nạn nước riêng mình thôi.

Rồi trước khi « sóng Mân cắt chèo rời thuyền đi, mưa rơi lấm tẩm, đêm càng lạnh... » như ông đã ghi trong *Ngọa-Du-sào văn tập*, ông còn một mối ngao ngán, thắc mắc cuối cùng là không lo được việc di chuyển mộ phần của người em và chu tất cuộc sống cho đàn cháu.

Em ông là Nguyễn - Hải, tự Cấn Hòa đã theo ông chạy giặc từ miền Đông sang miền Tây, rồi bị bệnh chết tại Vĩnh - Long. Trước khi cuốn gói lên đường, ông chỉ còn biệt em bằng mấy vần thơ dưới tiêu đề « *Biệt Vong đệ lữ phần* » với những lời lẽ êm đềm nhưng bao gồm một sự đau đớn bi thiết. Đây là một thứ đau thương trầm lặng, kín đáo nhưng càng thâm lặng, càng cố trấn tĩnh, và giữ kín bao nhiêu thì mối đau thương ấy càng da diết bấy nhiêu. Có ai đau thương như vậy mới biết cái phản ứng kỳ dị

này.

*Nam sự kỷ thời định ?
Lữ phần kìm cánh vi.
Nhất bôi loại phương thảo,
Song lệ lạc tà huy.
Chủ diệt bằng thùy thác ?
Cô tung dữ chúng vi.
Mân giang di trạo xứ.
Hàn vũ dạ phi phi.*

Tạm dịch :

Công việc miền Nam bao giờ định ?

Đất khách mồ em rời hiu quạnh.
Một chén rượu nhạt rưới cỏ thơm.

Qua ánh chiều tà lệ lóng lánh.
Các cháu giờ giao gửi lại ai ?
Thân thích không người, đời co quạnh

Sóng Mân cắt chèo rời thuyền đi,
Mưa rơi lấm tẩm đêm càng lạnh.

Sau này về mặt chánh-trị, triều-đình Tự-Đức không còn hy vọng gì chuộc lại đất Nam-kỳ, những liệt-sĩ, anh hùng miền Nam đã ở vào thế bó tay và tuyệt-vọng. Riêng Nguyễn-Thông vẫn còn mối tâm sự hoài Nam theo đuổi không cùng và có thể nói là nó đã theo ông đến chết. Mỗi khi có ai đi về đất Đờng-Nai thì mỗi sào viễn xứ lại như mũi kim đâm nhói vào con tim của Nguyễn.

chẳng vậy một năm nào đó vua Đực-Tông gửi món quà hòa-hiếu cho Sứy-phủ Sài-gòn do Bùi-Tịch mang vào, Nguyễn tiến Bùi khi lên đường bằng bài thơ như sau :
Hoàn Nam(1) nhất lộ tiếp Việmcương.

*Kim khánh vân tê chiếu thặng hoàng
Ngã dục hoàn quân quan chức tiểuhương*

Tạm dịch :

Hoàn Nam đi thẳng tới Việmcương(2)

Kim khánh sừng tê rực ngựa hoàng
Muốn đòi cho anh quan chức nhỏ
Đề khi công cán ghé thăm làng

Đáng chú ý trong bài thơ này là Nguyễn Thông có ý mỉa mai qua câu thơ thứ hai rằng tặng phẩm của triều-đình chiếu sáng rực con ngựa của Bùi-Tịch, tuy rằng phần chánh của bài thơ vẫn là tỏ lòng nhớ quê cũ...

Con người Nguyễn-Thông là con người xuất thân ở oái lò Không-Mạnh được đào tạo trên nguyên tắc trung quân ái-quốc là nhiệm-vụ chánh-yếu của kẻ sĩ-phu nhưng Nguyễn-Thông vẫn không thể không trông thấy cái thối nát

hay hư-hèn của đời Nguyễn-sơ nhất là của đời Tự-Đức mà tập đoàn phong-kiến đã tỏ ra quá bất lực trên nhiều phương-diện : hàng trăm vụ loạn-ly xảy ra từ Bắc vào Nam, kèm theo những vụ đối, vụ mất mùa vì lụt lội, vì tham nhũng; nguy hơn cả là cái chánh sách đối ngoại, quân sự, kinh tế đời bại hết chỗ nói. Giai cấp lãnh đạo hầu vô trách nhiệm và đã khoanh tay thụ động trước những biến cố rồn rập của thời cuộc. Đám dân đen nheo nhóc, kiệt quệ kêu trời không thấu và gần như riêng họ đã thành nạn nhân cho cái thảm cảnh nhà tan nước phá và sự bóc lột của bọn tham quan ô-lại vô nhân đạo.

Năm 1865 khi còn là Đốc học ở Vĩnh-Long nhân có việc thụ nhậm các hài cốt binh sĩ và nhân dân bỏ mình trong các cuộc chính biến để hợp táng vào một nghĩa-trang, Nguyễn-Thông đã nói lên những ý kiến tức bực của mình :
... *Năm xương khô còn nhạt lại,
Hưởng người sống nở bỏ rơi ?
Trách quan lại sao bạo ngược,
Lo béo mình bằng máu người !*

(1) *Hoàn-Nam* là tên cũ của Chiêm Thành, chỉ miền Nam Trung-Kỳ.

(2) *Việmcương* : xứ nóng Nam-Kỳ.

Tay dẹt vạt mà thân rét cóng.
Chân đi cày mà bụng đói dài.
Hơi thở tuy còn thổi thóp,
Âm ty rồi cũng về thôi.

Chờ đến cuối thu mưa móc gột,
Chi bằng ánh xuân chút đỉnh
soi ?... (1)

Luận điệu trong bài thơ này không khác gì ý thơ của hai nhà thơ Đỗ-Phủ và Bạch-cư-Dị đời Đường như chúng ta đã thấy qua mấy hồi binh-biến.

Nhưng trước mắt nhà thơ yêu nước này có một thực-tại đau đớn hơn hết là sự hiện-diện của Thực dân Pháp khi nước cờ Việt-Pháp đã ngã về phía « Bạch quý ». Một buổi qua đèo Hải-vân là ngọn đèo chắn ngang Thừa-thiên và Quảng-nam vốn xưa nay được coi là một thể hiem « nhất phu đương quan vãn phu mạc ngữ » (một người giữ cửa ải, muôn người khó đánh nổi) ông được mục-kích một cảnh bi đát nên có những nguồn xúc cảm chua chát như sau :

Chung sơn uyển diện như quần long,
Tây lai hoàn tiết thương minh đông.
Huyền nhai trung chiết tầu dịch lộ.

Quái thạch bích lập ma thương khung.

Nhất phu đương quan tỏa thước
cổ
Hình thể tranh khoa thiên họ
hùng.

Tạm dịch :

Núi non uốn khúc tự bày rồng,
Ngang chặn trời tây tới bề Đông.
Đốc núi chênh vênh đường trạm
chay,

Vách đá kỳ quái mài trời xanh.

Một người giữ ải then khóa vững.

Hùng tráng nhường ai thế địa hình ?

Vậy mà khi bốn bề năm châu tranh đua gây nên tiến bộ đề phát triển ảnh hưởng ra ngoài thế giới, vua quan nước ta cứ triển miên trong tháp ngà đọc sách ngâm thơ, rồi trước súng đồng tàu máy của quân cướp nước ta chỉ còn cúi đầu ký kết hàng ước này đến hàng ước khác cho tới 1884 thì toàn bộ của con cháu Rồng tiên trở thành cõi Đông-Pháp. Rồi Hải-vân quân với cái thế một người giữ ải, vạn người không đánh nổi trên đây đã thành một chuyện cười ra nước mắt: chỉ một tên lính của thực dân cưỡi ngựa tiến qua,

(1) Phỏng theo bản dịch của cụ Lê Thước — Bài này thuộc Kỳ Xuyên văn sao.

quân quan của ta vội mở cửa cho gặp. Kéo bị mắng. Đứng trước hoạt cảnh này ông tỏ sự phản uất :

Thấy tương bình địa tạc thiên
trạm,
Hàn môn trực dữ tây minh
thông.

Khí cơ yên trì, lãng phách hải,
Thần hỏa điện kích vân dao
không.

Bạch y chích mã lâm quan độ,
Quan lại khai quan do khủng
nộ.

Thạch môn nguy đặng uất
thiên bàn.

Hóa tác kham trang nhất điều
lộ

Tạm dịch :

Ai đào đất bằng thành hố sâu ?
Đà - nãng ăn thông với biển
tây.

Tàu máy khói un, sóng đập
biển,

Súng thần chớp giật, mây lung
lay.

Áo trắng cưỡi ngựa đến trước
ải.

Mở cửa ngay còn sợ bị rầy.
Cửa đá nguy nga nghìn bạc
dựng,

Hóa thành đường cái đạo
thông dong !...

Và cuối bài Hải-Vân-quan ta thấy có 4 câu đáng chú ý hơn nữa :
Ngã lai phong vũ phùng sơ đông,
Thiên hàn mộc lạc vân nham
phong,

Di-sơn điền hải hận vô kê
Băng cao đối tửu nghê đầu tâm
hung !

Tạm dịch :

Gió mưa qua đây đầu mùa đông,
Lá rụng đầy non, trời lạnh lòng.
Đồi non lấp biển giận không kể,
Trên cao uống rượu khuấy nổi
lòng !

Bài thơ này đã làm cho người nghiên cứu thơ Nguyễn-Thông nhận thấy rằng họ Nguyễn có rất ít thơ tỏ bày thái-độ chánh-trị của ông trước thời-cuộc và ở thơ chánh-trị của ông chỉ có nhân-tố tiêu-cực mà thôi. Cái nhìn hiện-thực cũng như quan điểm của ông về những tệ hại xã hội chưa lấy gì sắc bén. Những thơ tình cảm của ông thì thật là thiết tha, da diết đậm đà phát xuất ở một tâm hồn yêu nước nồng nàn khiến người đọc không ai là không kính mến, cảm phục. Vì sao ? Vì nó chân thành và thi văn không chấp thành thì không sao gây được sự truyền cảm sang người đọc. Có do sự chân thành, do sự thanh cao và đạo đức, nhà thơ Nguyễn

Thông của chúng ta đã chinh phục được cảm tình của những nhân vật hữu danh thử thời như ba anh em Tùng thiện Vương, công chúa Vĩnh Trinh(1), công chúa Trinh Thận, Phạm phú Thứ, Nguyễn tư Giản, Đỗ đăng Đệ v.v... có địa vị hơn ông.

Năm 1868 ông đang giữ chức quan nhỏ ở Bộ bị đau phải về Nam nghị. Tùng-thiện-Vương có bài thơ lưu biệt và ông cũng có bài họa theo nguyên vận như sau:

*Thái tức Lương-Khê tử,
Tao đàn cổ điệu hy.
Nhân công trùng cảm khát,
Bất giác lệ chiêm y.
Phần tử tri hà địa ?
Nghĩ hình tích tam vi.
Thương-son hồi thử xứ.
Tàn dạ trường vong qui.*

Tạm dịch :

*Lương-Khê (2) từ độ mắt rời,
Còn ai điệu cổ trên ngôi tao đàn.
Gặp ngài cảm kích muôn vàn,
Bỗng dưng nước mắt ướt tràn
bổ y.
Nào đâu là chốn làng quê ?*

*Đội ơn lòng tạm biệt ly thêm
buồn,
Quay đầu nhìn lại Thương-son,
Đêm tàn tưởng nhớ hầu quên
đường về.*

Chúng tôi xin mượn bài này để nói lên cảm tình giữa các danh nhân đời bấy giờ với Nguyễn-Thông, giữa Nguyễn Thông với chúng ta, và hôm nay nhắc đến Nguyễn - Thông chúng tôi còn mong các nhà viết văn học sử Việt Nam sau này sẽ chú ý đến ông bởi thi văn của ông chưa được nhiều người biết rộng rãi như thi văn của các thi gia khác. Ngài ra nếu ta nghĩ rằng thi văn của Nguyễn Thông có giá trị riêng của nó qua nhiều khía cạnh, nhiều màu sắc đặc biệt mà văn học sử bỏ quên thì sẽ là điều thiếu sót rất đáng tiếc vậy.

(1) Vĩnh Trinh tức Nguyệt-Đình có bộ Nguyệt-Đình thi tập. Trinh Thận tức Mai-Am có bộ Diệu biên tập.
(2) Lương Khê là Phan-thanh-Giản.

Đông midol *trị các chứng đau nhức
và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/B.Y.T./D.P.D.C

* Kim-Cổ-ang

CHIM

MỘT GIỐNG VẬT
KỶ LẠ NHẤT
KHÔNG LOÀI NÀO BẰNG

Trên một vạn giống chim, từ loại nhỏ như châu-chấu, đến loại lớn ăn thịt cá voi - Đây là chưa kể chim nói, chim hát, chim chửi bằng tiếng người...

NGÀY NAY, kể ra đến 8.600 giống chim khác nhau, từ lớn đến nhỏ, không biết bao nhiêu hình thức. Nhỏ nhất là chú chim sâu Hélène, mới tìm gặp ở Cuba. Minh nó dài vốn vẹn 5 phân mà mỏ và đuôi đã chiếm hết nửa rồi, và nặng không quá hai gờ-ram.

Còn lớn nhất có chú đà-diều nặng đến 135 ký. Nhưng như thể chưa hẳn là lớn. Theo sách của nhà thám hiểm Marco Polo, thì có một thứ chim gọi là « Chim Voi », cân nặng 500 ký, đẻ trứng nặng 9 ký tức ngang với 12 tá trứng gà. Trong thế kỷ trước, người ta có đào gặp xương của loài chim này ở Ma-đảo (Madagascar). Như thế, không phải là chuyện hoang đường như lâu nay

đã tương.

Còn về sách truyện hay thần thoại thì không thiếu gì chim lớn. Sách Tàu thì cho rằng đời thượng cổ: « Nhất điều, nhì ngư, tam xà, tứ tượng ». Thời ấy, rắn nuốt voi, chim nuốt rắn, còn dân ngư phủ làm nhà trên lưng cá, trôi dạt biển này, dương nọ mà không ngờ mình đang ở trên lưng cá.

Theo chuyện « Ngàn lẻ một đêm », thì anh chàng phiêu lưu Sinh-Bật đã gặp ở đảo nọ một loại chim gọi là Chim Rốc (Oiseau Roc), lúc bay, bóng che cả mặt trời. Khi đói gặp voi về tổ ăn chơi, và khi dễ, thì trứng cao đến 9 thước, lớn như một căn nhà. Phải lấy búa lớn bửa trứng ra. Chim Rốc con cân nặng hàng tấn.

Chuyện chim thì nhiều lắm. Nói chuyện xưa tích cũ thì không sao cho hết. Hãy nói chuyện hiện có mà thiên hạ đã mắt thấy tai nghe, cũng đáng cho ta khen cái tài « rắc rối » của tạo hóa rồi! ...

Kết biết hát, nói, đếm...

Kết có nhiều loại. Có thứ nhỏ thứ lớn, thứ lông rất sặc sỡ, nhưng « ken kết » nghe chẳng ra gì. Có thứ mình không đẹp bằng nhưng lại có nhiều biệt tài.

Ngày nay trong giới chơi chim ai cũng phục sát đất anh vẹt đuôi dài tên là Sandy Pauls của một người đàn bà Anh ở miền Staines.

Pauls nói được 300 tiếng người khác nhau và biết hát luôn cả mười hai bản hát nhi đồng.

Tục ngữ Đông-Tây thường nói: « Học nói như vẹt » kể ra cũng oan cho vẹt. Gần đây người ta mới nhận ra vẹt khôn ngoan, và còn tinh ranh nữa.

Nó có thể đếm từ 1 đến 7 và còn biết nhớ sự việc theo thứ tự đã xảy ra. Nó có thể mở khóa « rắc rối » của cửa lồng.

Còn nói gì trung thành với chủ! Từ ngàn xưa, vẹt đã được đưng vào hàng « con có hiếu. »

Khác hết với các giống chim, chỉ riêng Vẹt là như chó, biết

nhận ra sự vuốt ve và lời êm dịu của chủ.

Nhưng không riêng gì Vẹt biết nói. Loài người đã chơi chơi lắm! Biết dạy cho cả sáo, nhông, bồ chao, v.v... nữa.

Vì con nhông, suýt ở tù

Trở về chuyện Việt-Nam. Đây là chuyện thật xảy ra ở Q.N. một tỉnh miền Trung ngày Bào-Đại hồi loạn.

Một quan nam triều eo cấp nọ ở Q.N. có nuôi một con nhông rất đẹp, trong một chiếc lồng rất xinh và tất nhiên là cũng đang tập, to nói.

Con nhông, do một chánh tổng nọ dâng lên quan đề hối lộ về một việc thăng thưởng gì đó. Ngày ông chánh mới nuôi nhông, không ngờ lại phải bà vợ quá ư hỗn xược, suốt ngày chửi con, chửi chồng, nên con nhông không học gì bổ ích hơn là những tiếng chửi: « Tồ cha mầy! Tồ mẹ mầy. »

Một hôm nhân ngày đầu Xuân, Ông Tuần Vũ ghé thăm ông quan

nọ để trả lễ.

Ông vừa bước vào cửa, thì chú Nhông đã vọt miệng chửi ngay:

« Tồ cha mầy! Tồ mẹ mầy ». Và cứ lặp đi lặp lại hàng chục lần cho đến lúc ông Tuần-Vũ vào trong nhà. Nhưng ông vào để đi ra ngay, không kịp cho ông quan nọ tạ tội hay dâng cốc rượu chúc thọ tân niên.

Sau đó không lâu, ông quan nọ phải lạy tạ mấy phen, tiêu tan hết một phần sự nghiệp mới được còn tại chức, nhưng phải dời lên một huyện trên nguồn cao, nơi khí ho, cò gáy.

Cả - cường, lưu manh số một

Ai cũng biết xưa nay, « Cả - cường nuôi con tu hú. »

Tu-hú là loại diều ngoa, lưu manh « số dzách. » Suốt đời nó để dành thiên hạ ấp và nuôi con, dường như thiên chức nó chỉ đến thế là cùng.

Biết nó vậy, loài người không

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/B.Y.T./DPDC

PHONG-THU
NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
575 BYT 20-11-63

thích nó lắm, nhưng khi hiểu nó tương tợ hơn, thấy mưu mô khôn khéo của nó, thì cũng khó mà ghét được.

Khôn của nó có thể nói là đặc biệt. Không những nó lợi dụng đủ các loài chim, mà còn đánh lừa được các nhà điều loại học trứ danh nữa.

Có đến trên 100 giống tu hú, trong đó có loại mình giống nhiều thứ chim khác nên chúng bắt chước theo tiếng kêu tiếng hót, và cả tập tục, tính tình nữa.

Vì thế, có nhiều nhà điều loại học, tìm bắt được một con chim lạ trong ổ chim quen, thì không ngờ đó chỉ là một con tu hú ngụy trang.

Đã thế, tạo hóa lại còn đồng lõa để giúp tu hú đi bịp thiên hạ nữa. Ví dụ tu hú xám thì đẻ trứng xanh ngay ở vùng mà tu hú khác, màu sắc tương tự lại đẻ ra trứng xám rõ trắng. Cả hai thứ trứng này đều được « đẻ » vào đúng

tổ chim khác mà màu sắc cũng tương tự.

Thế vẫn chưa hết !

Tu-hú tinh ranh đến nỗi chỉ dựa nhờ vào tổ các chim nhỏ hơn mình. Như thế để làm gì ? Các bạn thử đoán xem ! — Đều lúc tu hú con nở ra, mình suýt soát bằng mẹ nuôi sẽ đủ sức chống cự lại mẹ, rồi mẹ nhận ra « chim gian » mà đánh đuổi.

Lại còn chuyện cướp trứng chim khác để trứng mình được chăm sóc hơn nữa. Tu hú đứng chực sẵn chim kia bay đi, là nhảy đại vào tổ, tha trứng lạ bỏ đi và đẩy trứng mình vào giữa tổ.

Chim kia về, không biết đến số trứng ít đi, và cũng không chú ý đó có phải là trứng mình không, cứ lo ấp ; để rồi một ngày kia nở ra những con khác lạ, từ mỏ, đến lông cánh.



★ THẦY VÀ TRÒ

— Thầy nhận thấy ông Quang dạy thế nào ?

— Thầy thì tránh vấn đề « đồng nghiệp », nhưng mà cái lối dạy của ông Quang không phải là cái lối dạy đề thi !

L.C.T.



MUỐN LÀM
M I N H
T I N H



● MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH

h ẶN nhiều bạn khi nghe nói đến cái đề tài này đã lắc đầu từ chối, hoặc mỉm cười ngò vục. Họ khôn ngoan, biết rằng đây là một công việc rất mệt nhọc mặc dầu sẽ được giàu sang, sẽ được danh vọng. Nhưng ai còn lạ gì ngày giờ của những nhân vật ấy. Tục ngữ phương Âu có câu : Muốn sống sung sướng thì nên sống ăn dật ». Thật là đúng cả trăm phần trăm. Nhưng, con số người biết suy nghĩ như thế hình như chẳng có nhiều. Vì bên cạnh số người ấy có đại đa số rất thích được nổi danh.

Cha mẹ cũng chỉ ao ước sao cho

con được nổi danh chứ có ai dạy con hãy tìm cuộc sống ăn dật. Hiện giờ ở Âu châu cha mẹ nào thấy con hơi có khiếu là cho vào trường học về lớp kịch nghệ ngay. Có nhiều lối đi lên đài danh vọng, chúng ta sẽ lần lượt kể ra đây, trước hết là lối đi dễ dàng nhất. Bạn có nhan sắc khuynh thành đổ nước thật sự, một thứ nhan sắc hợp với vai trò mà nhà đạo diễn đang tìm, đồng thời phải có chút khả năng. Nói đúng ra thì nhan sắc tài hoa như thế cũng chưa đủ còn phải nhờ dịp may đưa đến. Lối thứ hai là nhan sắc của bạn đã làm xiêu lòng anh hùng mà người anh hùng ấy là chính ông đạo diễn, có thể bảo rằng đó là lối đi dễ dàng

nhất. Một lối nữa là theo học trường «école d'art dramatique» mà ở các nước văn minh trên thế giới đều có. Mỗi năm khi thi ra bạn đứng đầu sẽ hoặc bạn có nhà đạo diễn nào chú ý đến trong lúc học ở trường vì nghe đồn tiếng bạn có thiên tài. Bạn sẽ được mời đến đóng thử một đoạn hoặc chơi thử một vai trên sân khấu. Chúng tôi còn biết có một gia đình người mẹ xưa kia đi theo đoàn kịch nhưng vì gặp một chàng trai quá lịch-sự đã biết cách tán tỉnh nên cô nàng chọn người chồng chứ không theo nghệ thuật nữa. Khi lấy chồng rồi mới tiếc nghệ thuật, nhiều đêm nằm ngủ nhớ sân khấu lạ lùng. Lúc bà có một cô con gái, bà nguyện nhất định sẽ hướng cho con bà đi vào lối ấy, nghĩa là mẹ không thực hiện được cái mộng minh tinh thì con phải làm sao thực hiện cho kỳ được. Năm cô gái lên mười sáu, bà mẹ bắt đầu lo lắng. Tóc cô hơi quăn, thế là mỗi tuần cô phải đến hiệu uốn tóc để kéo tóc ra cho thẳng, một buổi đi kéo tóc như thế tính ra tiền ta

cũng phải vào quăng hai nghìn bạc. Cô có bộ răng không đều phải đi thay bộ răng, cái mũi cô hơi cao quá phải đi mổ mũi, thân hình hơi cứng phải đi tập thể thao mỗi tuần, học nhảy nhịp (dance rythmique) ngoài ra đêm nào cũng phải đưa cô đi học cours Simon để cô biết đóng trò, mười hai giờ ông bà lại phải mang tới đội nón đi đón, khi nào mùa đông rét quá, thì bà nằm nhà để ông đi. Không dám thả cô về một mình sợ mấy thằng bạn học nó đưa về rồi trong tình bạn cùng học một trường ngộ nhớ cảm mến nhau thì thậm nguy. Đã hết đầu, đồng thời với sự học hỏi, làm răng, mổ mũi, kéo tóc, ông cha còn phải bấm bụng thuê một ngôi nhà thật sang trong một xóm thật giàu, trả tiền rất đắt, như thế mới có cơ hội cho cô gặp các nhà đạo diễn giàu sang trong xóm. Đến đây cũng chưa, hết mùa đông đến phải đi sắm cho cô những bộ áo trượt tuyết thật mới, đưa cô đi Megève một trong những chỗ trượt tuyết nổi tiếng của nước Pháp, vì đi xa hơn nữa thì quá đắt không trả nổi, và lại,

ở đây hay có mấy ông mấy bà đại minh tinh hay đạo diễn thường lui tới nghỉ mát.

Mùa hè đến, cô cũng phải sắm những kiêu áo tắm nào khiêu khích nhất để đi về Saint Tropez, tức là nơi tụ họp của minh tinh và đạo diễn thế giới. Cố nhiên đi đâu cũng phải có bà mẹ kè-kè đi theo giữ gìn chứ sợ rủi chẳng nào nó dụ dỗ con bà đi mất thì buồn quá. Đến như thế rồi mà cũng vẫn chưa hết, ông bà phải mua góp một chiếc xe hơi lớn để cô tập lái mà đi cho «vây» với bạn bè.

Cố nhiên là ông bố lắm khi đi ra đường không có đến mười quan trong túi, và hai vợ chồng luôn luôn lo tính chuyện tiền nong với nhau.

Muốn làm minh tinh, vất vả biết bao nhiêu! Đây là lúc chưa được mắt xanh của một nhà đạo diễn nào nhìn đến, lúc được rồi thì lại còn vấn đề thực tập suốt ngày chịu ánh đèn nóng hừng hực mà không được gặt gồng không được đến muợn, gặt gồng và đi muợn là những sự chỉ để

dành cho các đại minh tinh. cô mới có tiêu minh tinh, có còn nhiều nhịp cầu phải qua. Thí dụ như còn trẻ thế nào cô cũng phải đóng nhiều màn thoát y mà không được phàn nàn, sau này nếu cô có thiên tài thật thì hẳn hay. Ngoài ra cô lại còn phải làm vui lòng nhiều bậc đàn anh có uy tín trong studio, một cảnh cô đóng vụng cô phải làm mười lần, mọi người gắt như mồm kè từ ông thợ điện cho đến anh chàng đập cái bản rao trước khúc phim, ai cầu nhau nhưng cô vẫn phải vui vẻ kiên nhẫn.

Vì thế ta thấy rất nhiều cô phát điên vì suốt ngày làm việc mệt tinh thần căng thẳng dưới ánh đèn nghìn «oát». Đêm về còn phải đi ăn đi chơi chứ không có quyền để cho người ta quên mình. Luôn luôn còn phải nhớ rằng tre chưa già mà măng đã mọc lên lung tung và hậu sinh khả úy là một câu nói rất đúng ở vào thời nào cũng thế.

Cô đào Martine Carol trước khi thành minh tinh đã nhờ bạn bè dàn hộ cho một cảnh nhảy xuống sông Seine tự tử để cho mọi

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
136,9/B.Y.T./D.P.D.C.

PHONG-THU
Dùng NEUROTONIC BỔ ỨC
Lắng cường trí - h
575 BYT 20-11-63

người chú ý, do đó người ta mới biết cái tâm thân ngọc ngà của Carolin Chérie. Muốn trở nên minh tinh các cô gái đã không từ chối một lối đi nào. Ở các nước văn minh nghề điện ảnh thịnh hành, còn có một nghề nữa là nghề đi làm tiêu minh tinh.

Muốn làm nghề này, ông hay bà chỉ việc tìm đến nơi ấy để ghi tên khai những khả năng của cô nếu cô biết bơi lội, lái xe, trượt tuyết, nhảy, hoặc những nghề nghiệp gì nữa xong rồi ở nhà năm đợi khi nào có một cuốn phim ra, người ta sẽ gọi. Thế là hôm ấy đến địa điểm người ta bắt làm cái gì thì làm cái đó. Nhà đạo diễn bảo hãy vui nhộn lên, thế là trong cảnh một phòng trà các cô các cậu phải cười nói, nhảy nhót, hôn nhau, làm sao cho thật tự nhiên, hy vọng cái máy quay phim quét đến nơi mình và lúc chiếu ra nhà đạo diễn sẽ để ý đến mình, nếu sợ mình đỏ.

Có nhiều cô sống hơn nửa đời người mà không được làm gì ngoài sự đi ngồi uống cà phê những khi có phim quay cảnh phòng trà.

Chúng tôi còn nghe một ông

bác sĩ tâm sự, nếu độ ấy tôi có được bộ quần áo sang trọng mà mặc thì có lẽ bây giờ tôi đã trở nên một đại minh tinh chỉ vì không có quần áo nên đành bỏ nghề.

Tâm lý của người Âu thật khác với xứ ta, bên ta ai đã có mảnh bằng bác sĩ thì ở đây mà sung sướng chứ đâu có tính chuyện đi đóng phim như thế, rồi ông nào có chút máu nghệ sĩ thì đã có gia đình dạy cho : Anh làm thế không người ta cười, anh làm thế không « goai ». Đẳng nào mình cũng sống này bà kia với người ta, và ông đành xếp cái mộng giang hồ lại, vác cái ống chích đi làm ăn nuôi gia đình vậy.

Tuy làm minh tinh được nhiều người biết danh, có nhiều tiền bạc nhưng một cuộc sống thật vất vả, phần nhiều những người muốn làm minh tinh phải dùng quá nhiều xúc cảm và dùng thông minh quá vì sống lăn lóc trong nghề ấy phải có sùng, có móng, chống đối với tất cả mọi người. Nếu ai có con hay em muốn theo nghề ấy thì phải nên trình bày cho các cô thấy rõ mọi khía cạnh trước khi thả các cô ra với đời.

duyên số

vọng về Hậu-Giang

*Tôi từng như : không làm thơ sầu nữa
Bút mực dành . tượng nhớ kẻ xông pha
Máu xương rơi thấm ngập nước non nhà
Đừng ủy mị ngồi đưa ma linh ai.*

*Một năm qua, giòng đời trôi êm ả
Hương vô-ưu cài khắp cả tìm đơn
Lòng lâng lâng không vẫn oán, giận, hờn
Tình Ai đến đẹp hơn ngàn hoa thắm
Se sẻ lại, không vọng cuồng say đắm
Chinh-phục tôi qua ý thâm tâm hồn
Hình bóng Người nhà xóa bóng cô-đơn
Tôi lặng bước đón chào chân Hạnh-Phúc..*

*Còn đâu nữa đợi nghe lời cầu chúc
" Duyên vững bền Hạnh-Phúc đến trăm-năm "
Mia-mai thay ý-tưởng vẹn sắc-cầm
Khi Tạo-Hóa cướp làm Người.. vĩnh-viễn*

★ THU-NHI
(tháng 3-1985)

hoa lợi ở ấp Tiết không đủ cho ông chi dùng đề khoản đãi thực khách vì số người tá điền thiếu nợ ông nhiều quá. Ông tính lựa người cho đi ấp Tiết đề đòi nợ cho ông.

Ông đề ý tới một người họ Phùng tên Hoan. Người này mới đầu ở vào hạng Truyền xá. Mỗi lần ăn xong, anh ta lại gõ vào thanh gươm mà hát: « về đi thôi, về đi thôi, bữa ăn không có cá ». Cho Phùng - Hoan lên hạng Trung xá. Ăn rồi, anh lại gõ gươm mà hát: « Về đi thôi, về đi thôi. Đi đâu không có xe ».

Cho lên hàng Đại xá. Phùng Hoan mỗi ngày đều lên xe đi chơi, đến đêm mới về. Và vẫn còn hát: « Về đi thôi, về đi thôi. Không có gì để giúp nhà ».

Mạnh - Thường - Quân có ý không bằng lòng mà cho là ông khách quá tham lam. Nhưng rồi Mạnh - Thường - Quân cũng nhờ ông khách đi tới ấp Tiết đề đòi nợ cho mình.

Tới ấp Tiết, Phùng Hoan ngồi đầu nọ ở công phủ. Dân ấp Tiết kéo nhau đến trả nợ, tiền lãi đầu được có hơn mười vạn nhưng so sánh với số tiền còn

thiếu thì chẳng thấm vào đâu. Hoan lập tức sai lấy số tiền đó mua trâu, rượu và yết thị rằng ai có nợ Mạnh Thường Quân, dù trả không được cũng phải đến đề tính toán mình bạch. Trăm họ nghe có ăn uống đều đến đủ mặt, không sót một ai. Nhân lúc dự tiệc, Phùng Hoan xét rõ được ai giàu, ai nghèo. Rồi cho trình sổ sách, người nào khá giả nếu chưa trả ngay được thì bắt làm giấy cam đoan, hẹn ngày trả. Còn những người nghèo quá, Hoan cũng cho đầu hết văn tự lại, chất thành đống, châm lửa đốt rồi tuyên bố với mọi người:

— Mạnh - Thường - Quân sợ dĩ cho các người vay tiền là vì sợ các người không có tiền để mưu sinh kể chứ không phải muốn cầu lợi ở các người. Nay người nào có thể trả được đã cam đoan trả đúng kỳ hẹn thì phải giữ lời. Còn những người nào nghèo quá thì văn tự đã đốt rồi, khỏi trả. Mạnh - Thường - Quân làm ơn cho ấp Tiết đến thế kẻ cũng hậu lắm rồi.

Trăm họ đều cảm động mà tôn Mạnh Thường Quân như cha mẹ của mình.

Trở về, Phùng Hoan tay không vào yết kiến Mạnh Thường Quân.

người
chiến
quốc

PHÙNG HOAN

* Thiệu-Sơn

VỀ tới Tề, Mạnh-thường Quân càng thêm uy tín, được Mân-Vương tín nhiệm và lại dùng làm tướng quốc như trước. Số tân khách của ông càng ngày càng đông thêm. Ông phải chia khách làm 3 hạng: hạng trên nhất gọi là đại xá, kế tới là trung-xá và sau chót là truyền-xá.

Những khách thuộc đại-xá có thể thay Mạnh-thường-Quân gánh vác những việc trọng đại, nên đặc biệt được ăn thịt, cá và có xe ngựa.

Trung-xá là những người gặp việc có thể dùng được, ăn cơm có thịt cá nhưng không có xe đi. Truyền xá thì chỉ được ăn cơm không có cá thịt, ra vào mặc ý, không ai lưu tâm đến. Những người không có tư cách, tài năng gì được bộc lộ thì liệt vào hạng này.

Trước kia, những hạng gà gáy, chó sủa, ăn trộm và làm giấy tờ giả ở vào hạng truyền xá nay đều được thăng lên Đại-xá.

Ấp Tiết là ấp được vua phong cho Mạnh Thường Quân. Nhưng

Ông này đã có người về báo cáo trước lấy làm giận lắm, nhưng cũng cố làm bộ thân nhiên mà nói :

— Khách đi chuyến này chắc vất vả lắm. Công nợ thâu về xong xuôi cả rồi chứ ?

Hoan thưa :

— Không những tôi thu nợ giúp ngài mà còn thu đức cho ngài nữa.

Manh-Thường-Quân biến sắc tỏ lời phiến trách thì Phùng-Hoan nói thêm :

— Xin ngài bớt giận để tôi được giải bày. Số người mắc nợ rất nhiều. Nếu tôi không bày ra chuyện ăn uống thì khi nào họ chịu đến đầy đủ. Mà họ không đến đủ thì biết ai khá giả biết ai nghèo. Những người khá giả thì tôi đã bắt họ làm giấy cam đoan, trước sau rồi cũng phải trả. Còn những người nghèo quá mà đốc thúc lắm, phỏng có ích gì ? Vả lại nợ lâu, lãi nhiều thì không thể nào trả được, tất họ phải bỏ mà trốn đi nơi khác. Ấp Tiết là nơi ăn lộc của Ngài, dân ở đó tức là những người sẽ cùng với Ngài cùng chịu những nỗi yên, nguy. Nay dứt bỏ những văn tự ấy đi, chính là để tỏ ra rằng Ngài có lòng khinh của và yêu

dân. Cái tiếng nhân nghĩa của Ngài sẽ truyền đi khắp mọi nơi. Như vậy tôi nói phen này vì Ngài mà thu đức nào có quá đáng gì đâu ?

Manh-Thường-Quân không đồng-ý với Phùng-Hoan vì ông vẫn tiếc những văn tự đã đốt nhưng cũng phải gượng làm vui để giữ lấy danh tiếng của mình

Chiêu - Tương - Vương nước Tần từ khi đề cho Mạnh-Thường-Quân về thoát trong lòng vẫn hồi hận Ông nghĩ kể làm sao cho vua Tề không dùng Mạnh-Thường-Quân nữa. Ông phao tin đồn khắp nơi là nước Tề chỉ có vua Tề, nghĩa là uy quyền của Mạnh-Thường-Quân đã che lấp cả uy quyền của nhà vua. Ngay đối với các nước chư hầu, người ta chỉ biết có Mạnh-Thường-Quân mà thôi. Tiếng đồn đó tới tai vua Tề, quả nhiên gây tai hại. Mãn-vương vốn giàu lòng tự ái liền đem lòng ngờ vực Mạnh Thường Quân, thâu cả tướng ẩn rồi đuổi ông về ấp Tiết.

Các tân khách nghe tin Mạnh Thường Quân thất thế lần lần

bỏ đi cả Duy có Phùng Hoan vẫn ở sát bên cạnh ông, đánh xe cho ông đi. Khi tới ấp Tiết dân chúng già, trẻ, trai, gái kéo nhau ra đón. Họ lại còn lấy làm vinh dự được dâng cơm cho ông và giúp đỡ ông đủ thứ. Mạnh Thường Quân cảm động quay lại bảo với Phùng Hoan :

« Đến bây giờ tôi mới biết tiên sinh đã vì Văn này mà thâu đức là đúng.

Hoan điềm đạm thưa :

— Ý tôi không phải chỉ có bấy nhiêu. Nếu Ngài cho tôi mượn một cỗ xe tôi sẽ làm cho Ngài thêm quan trọng ở nước Tề và ấp ăn lộc của Ngài sẽ rộng thêm nhiều nữa.

Mạnh Thường Quân lập tức cấp xe ngựa và vàng bạc cho Phùng Hoan và cho ông toàn quyền xử dụng.

Phùng - Hoan đi thẳng sang nước Tần, xin vào yết kiến Chiêu-tương-Vương và nói :

— Kẻ sĩ nước Tần đều muốn cho Tần mạnh và Tề yếu là tại làm sao ? Là vì hai nước không thể cùng mạnh được. Nước nào mạnh sẽ chiếm cả thiên hạ.

Vua Tần thấy giải đúng chỗ

ngựa của mình liền hỏi :

— Thế tiên sinh có kế gì khiến cho Tần mạnh được không ?

Phùng - Hoan liền đem chuyện Mạnh-Thường-Quân bị cắt chức. Chẳng những Mạnh - Thường - Quân oán vua Tề mà người trong nước cũng bất mãn. Chính là lúc Tần Vương nên triệu Mạnh thường Quân về làm tướng quốc cho Tần. Mạnh Thường Quân về Tần sẽ giúp Tần đắc lực và nhân dân nước Tề cũng sẵn sàng ủng hộ Mạnh Thường Quân.

Lúc này tướng quốc nước Tần là Vu Lý Tật lại mới chết, chưa người thay thế nên cũng không còn ai can gián vua Tần. Và vua Tần liền tán thành kế hoạch của Phùng Hoan, Vua Tần liền cho sắm 10 cỗ xe tốt, 100 dật hoàng kim và chuẩn bị cho qua rước Mạnh Thường Quân về làm tướng quốc.

Phùng - Hoan khuyên vua Tần thủng thủng hãy cho phái đoàn ra đi vì ông cần về trước để thuyết phục Mạnh-Thường-Quân.

Phùng - Hoan trở về Tề không qua ấp Tiết mà lại đi thẳng về Lâm Tri xin vào yết kiến Vua Tề mà khuyên vua nên kêu Mạnh -

Thường - Quân về giúp nước, nếu không thì Tần sẽ dùng mắt và sẽ là một đại họa cho Tề.

Vua Tề còn do dự, bán tín, bán nghi, thành linh có tin quân Tần đã vượt biên giới và đang chuẩn bị rước Điền Văn qua Tần.

Lúc đó, Mân Vương mới lật đật cho Phùng-Hoan cầm cờ Tiết đi đón Mạnh-Thường-Quân, cho làm tướng như cũ và lại tặng thêm cho một ngàn nóc gia làm đất để ăn lộc.

Sứ Tần đến Ấp Tiết, hỏi biết rằng Mạnh - Thường - Quân đã được vua Tề triệu về nên phải quay xe trở lại.

Từ khi Mạnh - Thường-Quân được trở về làm tướng quốc, các tân khách trước kia bỏ đi, nay lại lục-tục kéo nhau về như cũ. Mạnh Thường-Quân bảo Phùng Hoan:

— Văn này đối với tân-khách không dám có điều gì thất lễ. Thế mà Văn vừa không may bị bãi chức các tân-khách bỏ đi cả. Nay nhờ sức tiên - sanh được phục chức, đáng lẽ các tân khách

không nên nhìn mặt Văn nữa mới phải.

Phùng - Hoan thân nhiên đáp:

Vinh, nhục, thịnh, suy là lẽ thường ở đời. Ngài không thấy cái chợ ở nơi đô hội hay sao? Sớm thì người ta kéo nhau đến đông đúc. Chiều thì vắng tanh như bãi tha ma.

Chỉ vì những cái mà người ta muốn có không thể có được nữa. Ở đời giàu sang lắm kẻ cầu thân, nghe hèn không ai buồn nhìn. Ngài có lạ chi điều đó?

Mạnh Thường Quân cho lời Hoan nói là phải, lại đãi dọ tân khách như trước.

Chuyện Mạnh Thường Quân chưa hết. Nếu theo dõi tới cùng thì sẽ thấy ông ta còn trải qua nhiều bước thăng, trầm. Ông sẽ bị mất chức một lần nữa vì đã trái ý Tề Mân Vương là một ông vua háo thẳng và háo chiến. Ông có nhiều tham vọng và muốn thỏa mãn tham vọng của mình nhiều khi

ông dẫn mình vào những cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Trái lại, Mạnh Thường Quân thường tỏ ra có mực thước, biết người, biết mình không dám có những hành động táo bạo ngông cuồng.

Thật ra Mạnh Thường Quân không phải là con người tài ba xuất chúng. Ông chỉ muốn được tiếng là biết kính hiền đãi sĩ. Và ông đã lưu lại trong lịch sử về phương diện đó mà thôi.

Đặc biệt là ông đã đi quá mức tới nỗi phải lấy tiền nhà, phải cho vay lãi để nuôi hàng ngàn thực khách của ông.

Có người chê ông là bừa bãi, không biết lựa người để thân nạp, thân nạp cả đến hạng người biết làm gà gáy, biết làm chó sủa, biết ăn trộm và biết làm giấy tờ giả mạo. Nhưng nếu không có những người như thế thì làm sao ông thoát hiểm được ở nước Tần?

Chỉ có điều đáng trách là trong đám 3 ngàn thực khách

★ TỰ KHEN

Tôi thì tôi thấy ông giám đốc mới của mình rất giỏi. Tuy nhiên, cũng có nhiều anh em bạn của mình không nhận thấy thế, có lẽ là họ không đủ sức để thấu hiểu cái « độ hay » của ông thôi.

L.C.T.

mà ông không thấy được Phùng-Hoan. Phùng - Hoan đã phải gõ gươm múa kiếm để cầu được ông chú ý mà khi Phùng - Hoan mua đức cho ông ở Ấp Tiết ông vẫn ù-li không biết công cho người đã làm ơn cho mình, không biết tài cho người đã thấy xa, hiểu rộng hơn mình nhiều lắm.

Ông chỉ biết Phùng-Hoan khi ông thất thời trở về với nhân dân Ấp Tiết, và tới khi Phùng-Hoan đã làm tất cả để đem ông trở về địa vị tướng-quốc của ông ông mới thấy rõ cái tài trí và sự tận tâm của họ Phùng.

Mạnh - Thường - Quân chỉ là một Lưu - Bị thiếu cả đức, lẫn tài. Nhưng Phùng-Hoan mới thật là Khổng-Minh của Mạnh-Thường-Quân.

Lưu-Bị còn được tiếng « tam cổ thảo lư » để cầu hiền. Mạnh-Thường-Quân có người hiền trong tay mà không thấy. Và chính là khuyết điểm lớn nhất của ông ta.

Dũng

midol

1350 B.Y.T./D.P.D.C.

tri các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BAN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

lạc bước giao tình

• LÊ-QUÂN

Hoa nhớ màu thương ủ nét chiều
Bút cài tinh dầu vọng chàng Siêu
Sương thu nào có in màu mắt
Phấn điểm đường son — rục ánh thiêu

Vóc dáng trong ni đẹp cõi lòng
Ba chiều chất nghẹn áng mây trong
Cao không tâm sự trào tim lạnh
Khói ướp hương bay — cuộn mây vòng

Cửa ngõ con trăng tọa hướng lâu
Hương chìm nguyệt thẹn tận cung sâu
Riêng tư chông chất mùi da thịt
Héo hắt nhân duyên — phiến thạch sầu !

Giọt nước triền môi thấm cuộc đời
Đường tay đan nhẹ nét mơ tươi
Rung rinh màu má hàng mi khép
Nhạc vút mây sa — ý vị bùi..

Niu bước không gian dệt mối tình
Đường vào ngõ sử ngát hương trinh
Từ đây hoa bướm đua chen nở
Mộng ép vườn xuân — tạc bóng hình !!

viếng mộ Hoàng-Nam

• NGUYỄN-VĂN-CỔN
(Paris)

Hoa thắm, vàng đốt, khói hương tan
Làm động nghìn thụ giấc ngủ an,
Một năm đất khô, lẫn cỏ áy,
Đây là âm phủ với dương gian.

Dưới đây chôn cất cả yêu thương,
Mong gặp âm dương đã lấp đường,
Bao lệ cầu van, ôi bất lực !
Theo hồn xa khuất lạc mùi phương.

Ngàn thông ru ngủ nấm xương khô,
Xác thịt đành về với bụi tro !
Nhưng mảnh hồn kia đâu nghĩ bước?
Hay là tất cả chỉ hư vô ?

Im lặng Thời gian giữ nhớ thương
Nằm trong vĩnh viễn, bến Vô-cương.
Tôi ngồi bên cạnh mồ âu yếm,
Nghe tiếng chim chiều khóc gió sương

Thôi đành ngàn kiếp giữa tha ma
Đêm lạnh một mình, vắng mẹ cha,
Nếu lỗi giờ sinh mà mất sớm
Hình con vĩnh viễn ở lòng ta.



THẦN THOẠI HY - LẠP LA - MÃ

● Đàm-Guang-Thiện

● CÁI CHẾT CỦA ACHILLE

SAU khi cử hành tang lễ Hector, dân Troie kinh sợ Achille vẫn ở nép một bên trong thành. Vừa lúc ấy thì Penthésilée nữ hoàng của xứ Thermodon lại. Nàng đem đoàn nữ kỵ mã của mình đến giúp thành Troie. Người ta nói là họ nện vũ bên phải ngay từ hồi còn nhỏ, để có thể bắn cung mạnh và trúng hơn. Penthésilée mang lại một tia ánh sáng cho tâm hồn buồn thảm của Priam. Nàng mặc một áo chiến bào rực rỡ và đeo một chiếc mộc hình mặt trăng lưỡi

liềm. Oai phong và xinh đẹp như một vị nữ thần, nàng dẫn quân đội ra trận. Quân Hy Lạp trông thấy quân địch vội tiến ra nghênh chiến. Cuộc chiến đấu vô cùng khốc liệt. Lúc đầu hai bên không phân thắng bại. Nhưng về sau, dần dần quân Hy Lạp núng thê: đầu họ rơi như lá rụng trước gió thu. Penthésilée hai cánh tay đầm máu cướp con ngựa tuyệt chạy đi chạy lại trên bãi chiến trường, khích lệ quân sỹ của mình, và chém giết quân địch. Nàng xông vào mọi nơi như một con sư tử say máu vậy. Quân Hy Lạp hoảng sợ bỏ

chạy lộn xộn. Quân Troie vội đuổi theo. Trong khi ấy Ajax và Achille đang buồn rầu thương khóc Patrocle thì thấy tiếng reo hò âm ỹ, quân Troie tràn vào trại và đang chực đốt đoàn tàu. Hai vị anh hùng vội mặc binh giáp vào, đem khí giới xông vào cuộc đấu. Họ chém giết quân Troie một cách dữ dội. Khi Penthésilée trông thấy họ, nàng liền xô tới phóng ngọn giáo vào Achille. Ngọn giáo đập vào ngực của Achille như vào một tảng núi đá rơi rơi xuống đất. Achille đâm trả một nhát giáo, Nàng Penthésilée bị đâm trên vú bên phải, tay rời cái búa hai lưỡi ra. Thấy nàng bị thương, Achille nhẩy tới bồi thêm một nhát mạnh đến nỗi lưỡi giáo đâm qua người nàng lại suốt qua cả con ngựa nữa. Người và ngựa ngã lăn cả xuống đất. Achille kéo nàng ra đặt xuống cát, bỏ mũ trên đầu nàng ra mà ngắm. Cái chết đã không làm giảm nhan sắc tuyệt trần của nàng. Ai ngờ với thân hình trong ngọc trắng ngà này nàng lại có một tâm hồn cứng cỏi của đấng tu mi! Những người Hy-Lạp cũng như Achille đều tỏ vẻ kính

trọng vị Penthésilée nằm trên cát làm họ liên tưởng tới Artemis ngủ. Tất cả mọi người đều ước gì khi trở về nhà được một người vợ xinh đẹp như vậy đón tiếp. Chính Achille cũng cảm thấy hối tiếc là đã hạ sát nàng. Vừa lúc ấy thì Thersite tên Hy-Lạp đề hèn nhát dục vào trận đánh Troie, đi qua đây và báo Achille :

« Hỡi Achille, có phải sắc đẹp của vị nữ hoàng đã làm cho anh quên bốn phạm chẳng? Anh thật có lòng dạ đàn bà và không biết vị nữ thần nào đã làm anh mê muội đến nỗi thương tiếc người nữ kỵ mã đã tàn sát quân ta. Vậy can đảm của anh để đâu? Anh há lại không biết rằng danh vọng là kết quả của sự dũng cảm và người đề hèn mới thích những sự vuốt ve của nữ nhi sao? Achille nghe nói tức giận đâm vào mồm và tai kẻ đó khiến hán gãy hết răng, thổ huyết ngã lăn xuống đất mà chết.

Nễ vì sắc đẹp của vị nữ hoàng, Achille trả xác và những khí giới của nàng cho

Priam. Dân thành Troie làm lễ hỏa táng nàng. Bọn nữ kỹ mã sau khi thương khóc chủ, nhặt hài cốt nàng mà chôn cạnh những nữ kỹ mã đã bỏ mình ở đó. Những đồng minh của Hy Lạp chán nản vì chiến tranh kéo dài mãi, bèn tính đến sự giải tán. Tướng và quân thành Troie lo lắng muốn xin trả Hélène cho Ménélas và hoàn lại gập đôi sỏ của cái mà nàng đã đem ở Sparte lại, nhưng Pâris không chịu. Vừa lúc đó, một người lại, khiến cho họ lại chừa chan hy vọng. Thật là một ngôi sao sáng hiện trên vòm trời một đêm giông bão. Đó là Memnon, vua Ethiopie cũng rất nhiều quân đang tiến tới. Sáng hôm sau quân Troie và quân Ethiopie ra trận. Bên này Achille vội dẫn quân Hy Lạp ra nghênh chiến. Memnon đi đến đâu là máu chảy thối ròi đến đấy. Hảo tấn công Nestor. Con ông là Antiloque thấy thế liền ném ngọn giáo vào hắn. Memnon cúi xuống tránh khỏi. Tức giận hắn chồm đến đâm chết Antiloque. Tất cả các người Hy Lạp đều thương tiếc chàng. Nestor vừa khóc vừa

chạy đến nói với Achille : « Hỡi Achille, con trai tôi vừa bị giết. Memnon đã chiếm lấy những khí giới của nó, và tôi sợ Antiloque sẽ thành mối cho chó và chim kên », Achille nghe thấy tin dữ gấm lên như một con sư tử. Lúc trông thấy Memnon sát hại người Hy Lạp khiến họ chết như rạ, chàng càng thêm tức hấn bị giận. Chàng nhảy xổ vào đâm Memnon, làm thương ở vai. Hai người cùng rút kiếm ra mà giao chiến một hồi rất lâu. Vì vua Ethiopie cũng là tay anh hùng nên mãi về sau khó khăn lắm mới đâm được vào ngực hắn và kết liễu cuộc đời của hắn. Thầy chủ bị hạ, quân Ethiopie như rắn không đầu, bỏ chạy tán loạn reo rúc sự kinh hoàng trong hàng ngũ Troie. Đêm đến, làm cuộc chiến ngừng lại. Trong khi quân Troie trở vào thành thương tiếc Memnon thì quân Argiens trở về trại thương khóc Antiloque.

Sáng hôm sau, Achille nóng lòng trả thù cho bạn, bèn tiến đánh quân Troie. Chàng chém giết nhiều đến nỗi xác quá

địch chắt đầy sông Simois và Xanthe. Chàng tiến đến tận chân thành Troie. Đáng lẽ chàng chắt gãy bản lê, phá vỡ công thành Troie, nhưng Pâris có Apollon chỉ dẫn, bản một phát tên trúng gót chân vị anh hùng. Chàng đau đớn ngã xuống. Nhưng can đảm và tức giận, chàng nghiên răng rút mũi tên ra, ngồi dậy tiếp tục cuộc chém giết. Lại thêm biết bao nhiêu người chết về ngọn giáo của chàng nữa. Nhưng sau, cảm thấy sức kiệt dần, chàng dừng lại, dựa vào thân một cây dẻ gai, chửi rủa quân Troie một hồi, sau lão đảo ngã xuống tựa như một ngọn núi đá đổ xuống vậy. Xác chết của Achille vẫn còn làm cho dân Troie kinh hoàng. Họ run sợ như một đàn cừu chung quanh một con sư tử bị hạ và không dám tới gần xác đó. Pâris bèn kêu gọi họ : « Hỡi các bạn, hãy lại cả đây. Hoặc chúng ta chết hôm nay, hoặc chúng ta đưa về Troie xác của Achille. Hãy đến trả thù cho Hector. Hãy đem xác tên Hy Lạp sát nhân này về vứt cho chim và cho chó ăn ! »

Nghe Pâris nói, quân Troie

quên sự sợ hãi, vây kín chung quanh xác Achille. Ajax thầy vậy nhảy xổ lại, phá vỡ vòng vây của họ và lấy ngọn giáo che chở xác của bạn. Bọn Troyens tiến vào, nhưng Ajax chống đỡ như một con sư tử giữa một đàn dê con vậy. Ulysse tuy bị thương cũng đến trợ chiến. Pâris vừa dương cung định bắn Ulysse thì bị Ajax ném một tảng đá trúng đầu. Mũi của Pâris đang đỏ; bị vỡ và chàng ngã xuống đất. Quân Troie vội vực chàng lên xe đem về thành. Trong khi đó, Ulysse và Ajax vẫn cố sức chống giữ xác của Achille. Họ chém giết hằng hải quá đến nỗi quân địch hoảng sợ bỏ chạy về công Ilion. Sau khi đuổi quân Troie đến tận cổng thành, Ajax trở về. Chân chàng đi không chạm xuống đến đất, vì xác chết và binh giáp đã che kín tất cả. Quân Hy Lạp đem xác Achille về trại để vào giữa lều của chàng. Agamemnon và Ajax là hai người đầu tiên than khóc chàng. Toàn thể dân Hy Lạp, mặt úp sấp xuống đất, thương khóc chàng. Thứ nhất là Briseis đau khổ hơn ai hết. Nàng

kêu gào thật là thảm thiết. Trong mười bảy ngày liền, trại Hy Lạp chỉ vang lên một tiếng khóc dài. Không một ai là ráo nước mắt. Sau khi xếp củi thành giàn, họ đặt xác Achille lên đê thiêu. Họ giết mấy thanh niên Troie, một ít ngựa, bò mộng, cừu và lợn rồi vớt xác lên đồng củi. Quân sỹ Myrmidons cắt tóc đê lên người vua của họ. Briséis cũng cắt mớ tóc mây dài đê vào tay chàng. Xong xuôi, họ đặt xác chàng lên giữa giàn củi rồi châm lửa. Một ngày một đêm liền, khói lửa cao ngất một vùng. Xong quân Myrmidons nhặt hài cốt chàng đê chung vào lọ đựng di hài

Patrocle và đắp một ngôi mộ chung cho hai người trên một đỉnh núi.

Theo một sách khác thì Thétis, mẹ Achille đem hài cốt con đên một cù lao gọi là Lenké. Những người Hy Lạp nhớ ơn Achille, xây trên mộ chàng một ngôi đền nguy nga. Đền bà bị cấm không được đên cù lao ấy, chỉ có những đàn dê rất lớn ở mà thôi. Vì không có người ở, nên những con chim bẻ cánh giữ nơi đền thờ đó. Người ta kể lại rằng mỗi sáng đàn chim đó bay ra bẻ, lặn xuống nước rồi về lấy những cánh ướt mà quét sàn đền.



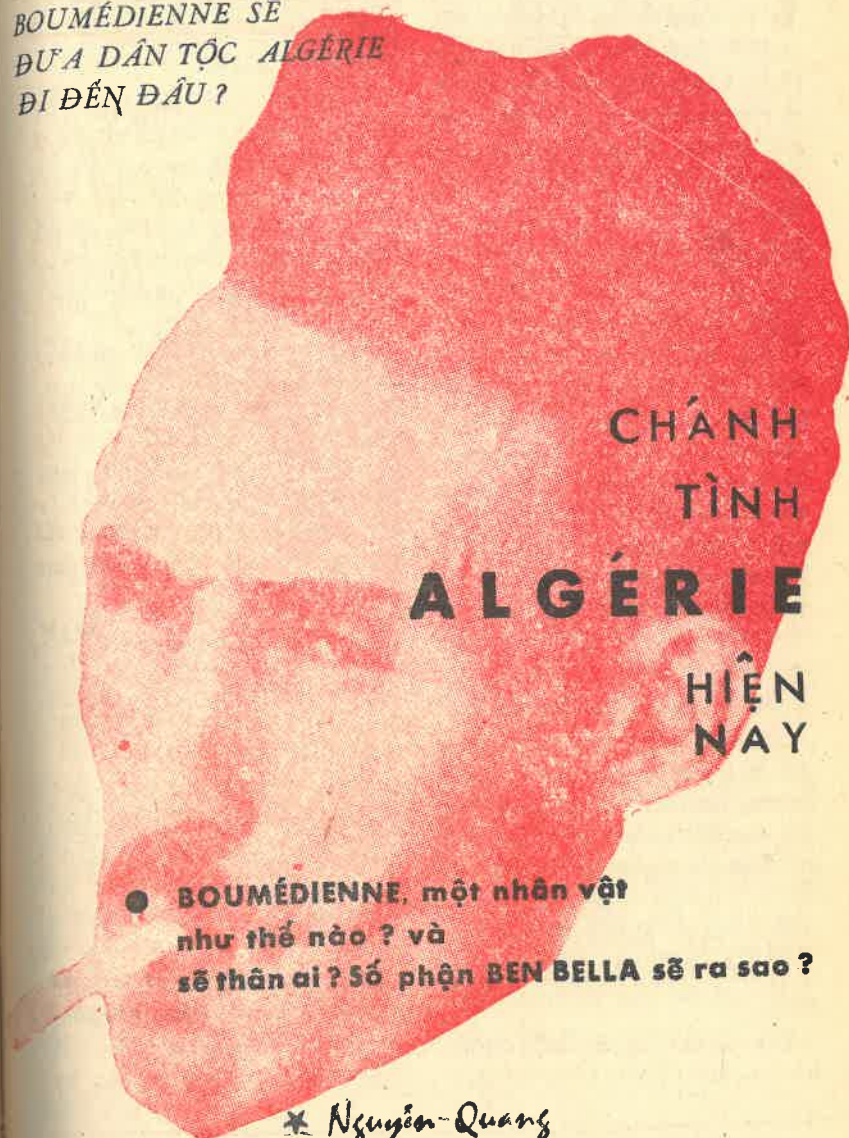
● TUỔI KHÓ KHĂN

— Anh mấy tuổi ?

— Tôi ở vào tuổi khó khăn nhất đời : quá lớn đê mà đành ăn với mấy đứa em, còn quá nhỏ đê gờ con sen nhà tôi !

L. C. T.

TỪ NGÀY XỔ NGÃ
TƯỢNG ĐỒNG BEN BELLA,
BOUMÉDIENNE SẼ
ĐƯA DÂN TỘC ALGÉRIE
ĐI ĐẾN ĐÁU ?



CHÁNH
TỈNH
ALGÉRIE
HIỆN
NAY

● BOUMÉDIENNE, một nhân vật như thế nào ? và sẽ thân ai ? Số phận BEN BELLA sẽ ra sao ?

* Nguyễn-Quang

Trước khi tiếp tục tìm hiểu thêm những vụ biến động mới xảy ra tại Cộng hòa Algérie, nghĩa là trước vài ngày có Hội-nghị Bandoeng thứ hai, và sau khi Bounédienne lên nắm chánh quyền hiện hữu, chúng tôi yêu cầu bạn đọc hãy dành vài phút tưởng niệm linh hồn của một Vị Phế-Đế nước ta đã bỏ xương tại đất nước này.

Sau khi bị Trương-quang-Ngọc làm phản, đem Tây đến bắt, vua Hàm Nghi đã phải chịu cảnh lưu đày qua Algérie — thuộc địa của Pháp — và chẳng bao lâu, trong thời gian ấy, nhà vua đã làm bạn với một người đàn-bà địa phương, sanh hạ được Công chúa Như-Mai và Hoàng-tử làm sĩ quan cao cấp quân đội Pháp?

3.000 người biểu tình?

Trong khi Ben Bella bị quân đội cách mạng do Đại tá Boumédiénne cầm đầu bắt giam, thì hầu hết khắp nơi, theo tin tức báo chí ngoại quốc cho hay, đã có nhiều vụ biểu tình; thứ nhứt, học sinh, sinh viên, thanh niên đều đứng lên chống đối Đại tá Boumédiénne và hoan hô Ben Bella.

Có 3.000 người biểu tình hô to khẩu hiệu « Ya ya Ben

Bella » tuần hành tại Constantine, thì quân đội đã xả súng bắn thây oai làm một người biểu tình bị thiệt mạng, chưa kể những nơi khác.

Nhắc lại, cách đây sáu tuần lễ qua, trong khi Ben Bella đang có mặt tại Bône, giữa khán đài danh dự Bertagna, đề khai mạc lễ kỷ niệm ngày cách mạng thành công, đã được hằng triệu quốc dân đồng bào hoan nghinh nhiệt liệt.

Nhưng, ai có ngờ đâu, sau ngày chúa nhật 20-6-1965 vừa qua, chẳng riêng gì địa điểm danh dự lịch sử trên mà khắp các đô thị phố phường trong nước đều hãi-hùng ngờ ngác, khi nghe tin Ben Bella đã bị Đại tá Boumédiénne xô ngã đề lên nắm chánh quyền.

Trước sự hoang mang ấy, dân chúng lại còn nghe lóng thêm một nguồn tin vô căn cứ là cựu Tổng Thống Ben Bella đã bị hành hình rồi?

Vì thế, trên các đường phố, người ta lại thấy những đoàn thanh niên, sinh viên, học sinh, dâng cao biểu ngữ, hoan hô Ben Bella và hình ảnh của ông này.

Đoàn người biểu tình tuần hành đến tận hải cảng, rồi ngừng tại trước Nhà Hát Tây, đã khiến cho một số đông các bà

các cô đều bỏ nhà, nhập đoàn hô to khẩu hiệu hoan nghinh Ben Bella và chống đối bằng cách gỡ khăn choàng và mở khuy áo.

Trong 48 tiếng đồng hồ biến động của đoàn người biểu tình hăng hái chống đối cuộc đảo chánh, thì đại diện Hội đồng Cách mạng đã vội vàng báo tin cho họ hay rằng, tánh mạng Ben Bella được bảo toàn, nên họ mới chịu giải tán.

Thế giới thứ ba bị tan rã?

Trong vụ biến động « nóng hổi » ở Algérie làm cho Hội-nghị Bandoeng thứ hai, thay vì khai mạc đúng ngày 29-6-1965, đã phải dời lại vào ngày 5-11-1965, và chưa chắc đúng ngày đúng tháng ấy lại có Hội-nghị đó?

Hai năm liên tiếp, Bắc kinh đã bỏ ra nhiều tiền bạc và chuyên viên kỹ-thuật-gia, cố ý bắt bớ các nước Phi châu, để gạt ảnh hưởng Nga-sô.

Song, khi Hội nghị này không thành vì cuộc đảo chánh gây ra, Bắc kinh đã vội vã nhìn nhận tân chánh phủ, chẳng những duyệt tâm giữ đúng ngày, tháng

Hội nghị, mà Trung Cộng lại còn rước lấy một vố thất bại nặng nề về đường ngoại-giao.

a) — *Những chiến lược ngoại giao?* Trên thực tế, 2/3 đất đai của Nga-sô đang nằm về châu Á, nhưng Trung Cộng cố tâm hất Nga sô ra khỏi hội nghị Á-Phi họp tại Algérie, bằng cách bảo rằng Nga sô thuộc Châu Âu.

Vì thế, có lẽ, Hội nghị Bandoeng thứ hai mới thất bại, làm cho Bắc kinh ngậm đắng nuốt cay, mà Nga-sô lại hết sức hài lòng.

Trong một bài xã-thuyết nhật báo « Al Ahram » của Ai-cập đã công khai đã kích kịch liệt Đại tá Boumédiénne, người cầm đầu cuộc đảo chánh, khiến cho phái-đoàn Bắc-kinh phó hội phải « nhỡ tàu ».

b) *Một vài cảm tử khác.* Ngoài việc báo chí Ai-cập không ngớt công kích tấn chế độ, thì Ấn-Độ đã phải đứng lên kêu gọi 15 quốc gia trong khối Liên Hiệp Anh đồng ý đánh điện yêu cầu đề nghị Tân chế độ Alger, phải hoãn ngày khai mạc Hội-nghị, vì lý do bất an ninh.

Ảnh hưởng ngoại giao của

Bắc Kinh, trước sự kiện trên, đã thất bại nặng nề.

Tuy vậy, Bắc-Kinh vẫn mềm dẻo, thay đổi chiến lược ngay và sau ba ngày đã chuyển bại thành thắng, khi biết được Nga sẽ phá hội nghị bằng cách đả kích không tiếc lời phái đoàn Nga sẽ tại Hội nghị Hòa bình ở Helsinki, Thủ đô Phần-Lan.

c) *Hội nghị Á Phi có chắc được khai mạc đầu tháng 11 không?* Để trả lời câu hỏi này, các nhà quan sát tình hình thế giới đều trả lời rằng « không ».

Trong khi Ben Bella bị loại khỏi chính trường và Đại tá Boumédiène đang được cảm tình của khối A-rập, thì Alger sẽ chưa chắc là « thủ đô của Thế giới thứ ba » vậy.

Và, nếu lựa chọn một nơi khác để Hội nghị Bandoeng được sớm khai mạc là một câu chuyện tốn công phu và ngày giờ.

Nhìn vào tổng số 60 quốc gia Á châu, Phi châu đã được Ben Bella mời tham dự Hội nghị, người ta nhận thấy có 20 nước, đại khái như Nhật-bồn, Phi luật Tân, Đại Mã lai, Ethiopie, Tunisie, Sénégal, Nigeria v.v... đều cảm thấy tình

thần của Hội nghị có màu sắc chống báng Tây-phương, đã do dự không sốt sắng lắm.

Chu-ân-Lai đã gặp cơn sóng gió...

Là những người Cộng-Sản hay tự tin, cho nên Bắc kinh đã tính sai một vận cờ, vì Chu-ân-Lai lầm tưởng rằng màu da và đường lối chủ trương của Bắc kinh đều có thể dễ dàng mua được cảm tình nồng hậu của các nước Á Phi, nhưng trái lại.

Cách đây, 10 năm về trước, sau khi Hội nghị Bandoeng nhóm họp tại Djakarta, Trung Cộng đã xua quân ào ạt qua sông Áp-Lực trợ chiến Bắc Hàn, mà không ngờ quân đội L.H.Q đã lẹ làng can thiệp dập tắt trận chiến ngay.

Và, chẳng bao lâu, quân Trung-Cộng lại đem quân tranh giành biên giới Ấn-độ, để cho mối tình thông cảm giữa Chu-ân-Lai và Nerhu, vì thế, đã bị lu mờ và mất cảm tình với thế giới.

Chu-ân-Lai, trước kia, thợ máy hãng xe hơi Renault, đã khôn khéo ôm hôn Nerhu để che đậy lòng tham. Nhưng, sau vụ xâm chiếm biên

giới Ấn-độ nói trên, tên tuổi của họ Chu đã chìm mất.

Sau 10 năm trôi qua, 29 quốc gia Á-Phi nhóm họp tại Djakarta đã vọt lên 60 nước, nghĩa là năm 1945, châu Phi chỉ có 2 quốc gia độc lập.

Nhưng, trước thời kỳ có Hội nghị Bandoeng ra đời họp tại Nam-Dương, đã có hội nghị Colombo chăm lo viện trợ kinh tế, kỹ thuật cho các quốc gia Á-Phi kém mở mang, bằng cách áp dụng các kỹ thuật khoa học Âu Mỹ.

Hoa-kỳ đã nuôi sống 2 triệu dân Algérie...

Mười năm gần đây, sau khi thâu hồi nền tự chủ, phần nhiều, các nước có chân trong Hội nghị Bandoeng, đều kém mở mang và rất nghèo nàn, mà Algérie là một bằng chứng.

Những vụ biến động chánh trị tại Algérie gần đây, đã cho thế giới năm châu hiểu rõ đều do căn nguyên của sự nghèo đói chậm tiến.

Sau ngày độc lập, chánh phủ Ben Bella đã chiếm đất ruộng tư làm ruộng đất công, chia đồng đều cho dân chúng, và

quốc hữu hóa các tài sản đồn điền của người ngoại quốc.

Nhưng chánh phủ này đã thất bại quá nhiều trong việc kiến thiết quốc-gia.

Vì sự vụng về và vội vàng thi hành kế hoạch của chánh thể Ben Bella, cho nên chi, dân chúng Algérie đã dốt lại còn đói kém thêm.

Ngày nay, giữa hai mươi bốn triệu dân chúng nước này đều chỉ nuôi sống bằng thực phẩm Hoa kỳ viện trợ kể cả lúa mì và đường.

Algérie đã nhận 209.000 tấn bột mì, đậu ăn, đậu phộng, sữa bột và 21 triệu giống cây ăn trái của Hoa kỳ tặng đều có thể ương trồng trên 25.000 mẫu đất.

Và, gián tiếp hay trực tiếp, mặt khác, Pháp cũng lại tiếp tế thực phẩm cho hằng triệu dân bản xứ nuôi sống gia-dình

Trước tình thân thiện ấy, Ben Bella không chịu tiếp tục đề quốc dân đồng bào của ông sống trong cuộc viện trợ của Tây phương, lại nghe theo Bắc Kinh đề cho chủ nghĩa Mác-Lê xâm nhập ở đây rồi bắt nguồn sang các nước

Phi châu, nên Ben Bella, ngày nay, mới nhận lấy hậu quả thảm sầu này chăng?

Phi châu với ảnh hưởng Trung cộng?

Hội nghị thượng đỉnh các thủ lãnh quốc gia Phi châu chịu ảnh hưởng văn hóa Pháp nhóm họp tại Nouakchott (Mauritanie) vào tháng 2 dương lịch vừa qua cho biết, đại khái ảnh hưởng Trung cộng tại các nước Phi châu là đề tài thảo luận sôi nổi.

Những vụ biến động ở Burundi và thứ nhất tại Congo là những điểm căn bản của vấn đề được đem ra thảo luận giữa 12 vị thủ lãnh chống lại quan điểm của 14 thủ lãnh Phi châu mới thu hồi nền tự chủ trong tay các nước đế quốc Tây phương.

Thủ tướng Mauritanie đã nêu lên vấn đề: « từ nay về sau, phân nửa trong số 34 quốc gia Phi châu là đại diện châu Phi đã nhìn nhận chủ quyền Bắc-kinh. »

Nhưng cuối năm 1962, những quốc gia này đã thấy giảm xuống chỉ còn lại 10 nước thôi.

Thủ tướng Houphouit của Côte D'Ivoire lại ngạc nhiên bảo

rằng: « Không phải thế, ảnh hưởng Bắc-kinh đã lan tràn khắp nơi, từ Brazaville đến Ghana, bằng đủ mọi cách.

Bắc-kinh đã và đang kiểm soát mọi cách gạt gẫm trước sự trưởng thành của chúng ta và còn gây ra những mối thù hận giữa chúng ta nữa đó.

Bằng chứng, tại Nam-kinh, Trung cộng đang huấn luyện cán bộ Phi châu về cách thức ám sát những người quốc gia thuần túy chống lại ảnh hưởng của họ.

Mặc dầu về vấn đề Phi châu, họ đề cao lý thuyết trung lập, nhưng Bắc-kinh đã và đang dồn quân sĩ, khí-giới vào đây để kéo dài cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn... »

Thủ tướng Niger, ông Diouri lại lập luận: « Bắc-kinh đang viện trợ tiền bạc, quân đội, vũ khí cho chính đảng đối lập chống Sawaba cho quốc-gia Niger.

Bằng chứng, hai mươi ba lãnh tụ chính đảng của Niger đều đang được Trung Cộng đem về Nam Kinh huấn luyện chiến thuật chiến lược du kích và các

phương pháp ám sát.

Ngoài ra, đề tiếp tay, quốc-gia Ghana đang mở rộng các địa điểm cho chuyên viên Bắc Kinh đào luyện cán bộ du kích quân. »

Ông Yaméogo, Quốc trưởng nước Voltaïque lại còn yêu cầu Trung-Cộng bằng đủ mọi cách bảo vệ hữu hiệu Phi châu, mặc dầu trong lúc các nước Châu Phi

đang có một số người chống lại ảnh hưởng chủ nghĩa Đệ tam quốc tế — Bắc Kinh hay Mạc tư Khoa.

Dù sao Phi châu đã đứng lên lấy lại hoàn toàn chủ quyền, như định không bao giờ thân Cộng.

Nhưng vẫn bắt tay thân thiện với các nước đàn anh thế giới giữa hai khối Đông Tây »



* BÚA NHỎ

Tên cướp uống rượu no say xong, hùng hổ bước ra khỏi quán. Tên bồi kêu lại. Tên cướp móc một cái búa to tướng ra bảo:

— Trả tiền hả. Trả cái này nè!

— Nhưng tiếc là tôi không có búa nhỏ để thổi lại!

L.C.T

* THỜI GIAN VỚI VỢ CHỒNG

Một đôi vợ chồng ngồi trước lò sưởi. Chồng 85 tuổi. Bà vợ 80, đang lạng lẽ đan vớ.

Ông chồng: — Mình còn nhớ không, buổi tối sau hôn lễ, cách đây 60 năm, tôi khấn khít với bà, không cho bà có thì giờ mà cời vớ ra nữa.

Bà vợ thờ ra: — À, đúng thế. Nhưng dạo này mình lại đề cho tôi không biết bao nhiêu là thì giờ để đan hàng chục đôi vớ rồi!



PHONG VỊ THỜI XƯA

TRAI, GÁI
« KHẨU
CHIẾN »
BẰNG...

THI - CA

* Nguyễn Tử-Quang

TRAI, gái nơi đây là trai gái ở đồng quê, mà ở ngày xưa nữa. Họ mộc mạc, đằm thắm và hiền lành. Nhưng họ vẫn có tính cách phong lưu, tài tử, nên thơ... với tình cảm cực kỳ dồi dào phong phú, tế nhị.

Sau lũy tre xanh, ngoài đồng áng, bên bờ ao, cạnh giếng nước... dưới buổi chiều tà hay dưới ánh trăng xanh, trai gái gặp nhau, tâm tình được cởi mở nếu họ bằng lòng, rồi cảm thấy quyến luyến và

... yêu nhau qua những câu thăm thía giao tình :

Cậu nọ tình tứ hỏi :

— « Cô kia cắt cỏ một mình,
Cho anh cắt với chung tình làm đôi-

Cô còn cắt nữa hay thôi.
Cho anh cắt với, làm đôi vợ chồng ».

Hoặc lịch sự dịu dàng hỏi :

— « Hỡi cô thất giải lưng xanh
Ngày ngày thấp thoáng bên màn
trông ai ?

Trước đường, xe ngựa bởi bởi

TRAI GÁI KHẨU CHIẾN

Bụi hồng mờ mắt, ai người mắt
xanh ? ».

Nếu cô cảm thấy « đồng tình
trương ứng, đồng khí tương cầu »,
và hoa tình bắt đầu nảy nở trong
lòng, cô sẽ thỏ thẻ :

— « Thiên duyên kỳ ngộ gặp
chàng
Khác gì như thế phương hoàng
gặp nhau.
Tiện đây ăn một miếng trầu,
Hỏi thăm quê quán ở đâu chẳng
là.

Xin chàng quá bước về nhà,
Trước là trò chuyện, sau là nghỉ
chân ».

hoặc cô sẽ bạo dạn hơn, tha
thiết hơn :

— « Anh đã có vợ con chưa ?
Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào
Mẹ già anh ở nơi nao ?

Đề em tìm vào hầu hạ thay anh.
Chẳng tham nhà ngói rung rinh,
Tham về một nỗi anh xinh miệng
cười.

Miệng cười anh đáng mấy mươi,
Chân đi đáng nén, miệng cười
đáng trăm ».

Tình đã giao, và một khi tình
đã thắm thì họ lại cảm thấy

quyến luyến, không muốn rời nhau,
xa nhau.

Cậu quyến luyến, níu lấy áo
cô, tha thiết :

— « Minh về ta chẳng cho về,
Ta nắm lấy áo, ta để câu thơ.
Câu thơ ba chữ rành rành
Chữ « trung », chữ « hiếu », chữ
« tình » là ba.
Chữ « trung » thì để phần cha,
Chữ « hiếu » phần mẹ, đôi ta
chữ « tình ».

Rồi từ đó, nào nhớ nhung, nào
chờ đợi, nào buồn, nào bực, nỗi
trương tư này càng dần dặt trong
cơn tim của đôi mái đầu xanh.
Ở đây trên nền văn học bình dân
lại phát sinh một văn chương
rữ tình kiệt tác :

— « Một duyên hai nợ ba tình,
Chiêm bao lẫn quất bên mình
năm canh.
Năm một mình, nghĩ một mình,
Ngọn đèn khêu tỏ, bóng huỳnh
bay các.

Trông ra nào thấy đâu nào ?
Đám mây vợ vẫn, ngôi sao mập
mờ.

Dũng midol *trị các chứng đau nhức
và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BXT/DPDC.

Mong người lòng những ngần
ngơ... ».

Người con gái, bản chất tính
tình vẫn mềm yếu nên nỗi nhớ
ahung của họ sôi nổi hơn, bi
thiết hơn và, ở họ, tình yêu cũng
đắm đuối hơn. Có cô đã khóc :

— « Nhớ ai em những khóc
thầm
Hai hàng nước mắt đầm đầm
như mưa.

Nhớ ai ra ngần vào ngõ,
Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai ?
Nhớ ai bồi hồi, bồi hồi
Như đứng đống lửa, như ngồi
đống than »

Rồi từ nhớ thương biến thành
hành động :

— « Thương nhau tam tứ nữ
cũng trèo,
Thất bát sông cũng lội, tam thập
lục đèo cũng qua »

Có khi cô thắm ước rất táo bạo
— « Ước gì sông hẹp một gang
Bắc cầu giải yếm cho chàng sang
chơi »

Trên đây là trạng thái của tình
yêu. Và trên đây cũng là một

cảnh êm đềm hòa thuận giữa đôi
bên trai gái bằng lòng. Họ cùng
đề đôi quả tim mình vô chung một
nhịp điệu ái-ân tha thiết.

Nhưng một khi họ không bằng
lòng mà vai trò chủ động luôn luôn
là gái, tình thế mới biến chuyển
ra làm sao ? Giọng đàn đá chưa
cay phát ra từ cái miệng xinh
xinh, đôi môi mộng đỏ của họ thế
nào ?

Đây là mấy anh chàng có tiếng
trơ tráo; vừa thấy mấy cô thiếu
nữ xinh tươi, vội bảo nhau dừng
bước để trêu ghẹo. Anh cất tiếng
than thở cho cái phận của anh,
mong dài gương soi thấu dấu bèo :

— « Người ta con trước con sau,
Thân anh không vợ như cau
không buồng.

Cau không buồng như tuồng cau
đực.

Trai không vợ cực lắm em ơi,
Người ta đi đủ về đôi,
Thân anh đi lẻ về loi một mình.

Nàng chưa trả lời chi để diễn
tả tình cảm của mình, có thương
xót chẳng một chàng chưa vợ, thì

một anh khác lại mạnh bạo hơn.
Anh bảo :

— « Tròng trành như nón không
quai,

Như thuyền không lái, như ai
không chông.

Gái có chông như gông đeo cổ
Gái không chông như phản gỗ

long đánh
Phản long đánh anh còn chữa
được.

Gái không chông chạy ngược chạy
xuôi.

Không chông khờ lắm chị em ơi!

Dùng tỷ lệ, người con trai cho
cô gái chưa chông «nguy» như thế
đấy, «khốn» như thế đấy. Thật
châm thương làm sao ? Vậy nên
sớm có chông đi nào ? Và chông
ấy tức là...tôi đấy a !

Nhưng bên nữ, một cô lên
tiếng trả lời bằng một giọng đầy
kiêu hãnh :

— « Thân chị như cánh hoa sen,
Em như bèo bọt chẳng chen được
vào ».

Ồ, bọn bây là người gì, chỉ

làm trò cười « địa đới muốn đeo
chân hạc », phải chăng ? Nhưng
chàng trai kia cũng không phải
tay vừa, vội ngắt ngang, không
cho nàng hát tiếp, mà chàng nhanh
trí nối liền :

— « Lay trời cho cả mưa rào.
Cho sấm, cho chớp, cho bão to
gió lớn,
Cho sen chìm xuống, bèo trèo lên
trên ».

Ác nghiệt thật! «chìm xuống, trèo
lên», hiểu nghĩa thanh hay tục cũng
được. Các cô đồ mặt tía tai.
Bên trai có những tiếng cười khúc
khích hăng chí. Các cô còn đang
nhìn nhau chưa biết trả lời thế
nào, thì một cậu lại tiếp theo tán
công :

— « Thân cô như hoa gạo trên
cây,
Thân anh như đám cỏ may bên
đường. »

Trời đất ! Sao cái anh chàng
này lại tự nhiên hạ mình quá
như thế. Mọi người còn đương
ngạc nhiên nhìn nhau, thì anh
chàng kia lại tùm tùm cười

Dũng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/B.Y.T./D.P.D.C.

PHONG-DINH
Dũng NEUROTONIC BỔ ỨC
Cường dưỡng tinh thần
575 BYT 20-11-60

« duyên », hát tiếp :

— « Lay trời cho cả gió rung
cây,
Cho hoa gạo rụng xuống chui
luồn cỏ may. »

Vừa thẹn vừa tức, các cô ngơ
ngác nhìn nhau. Nhưng một thiếu
nữ có tiếng chua ngọt danh đá,
cắt tiếng :

— Ba đồng một chục đàn ông,
Đem về bỏ, lồng cho kiến nó tha
Ba trăm một vị đàn bà,
Đem về mà trải chiếu hoa cho
ngồi ».

Khinh đàn ông ra mặt, tức khí,
một anh chàng nổi giận hát trả
gay gắt, cộc lốc để cho biết tay
đàn ông :

Cô kia cứ hát gheo trai,
Cái mồm méo xệch như quai
chèo đò.

Lại đây anh năn lại cho,
Ngày mai chèo đò ăn bát cơm
thieu.

... Đi đâu mà chẳng lấy chồng,
Người ta lấy hết chồng mông
mà gào.

Gào rằng : « Đất hời trời ơi !

Sao không thí bỏ cho tôi chút
chồng ! »

Ông Trời ngảnh cổ lại trông ;
« Mày hay kén chọn, ông không
cho mày. »

Chà, cuộc đời đầy có nhiều
căng thẳng, tình hình nghiêm trọng
bắt đầu. Một cô kéo dài cặp
môi mỏng thườn thợt ra bảo :

— « Có hát thì hát cho bằng
cho cao.

Cho gió lọt vào, cho chúng chị
nghe.

Chị còn ngồi vơng ngọn tre,
Gió đưa cút kít chẳng nghe
tiếng gì ».

Một thiếu niên, vẻ mặt hăm
hăm tức giận, vệt các bạn, nhảy
xỏ ra, cắt tiếng oang oang :

— « Cô kia mà hát đa đoan
Anh cầm con dao lá trúc, anh
vạch lá gan cô mày.

Ruột non anh quấn trên cây
Ruột già anh vẫn làm dây kéo
thuyền

Đòi bên hàng sứ giãn ra,
Đề tôi đối địch với ba cô này
Được thì ăn đĩa trâu đày

Thua thì cởi áo trao tay ra về. »

Ghê gớm chưa ! Giọng nói có
vả quả quyết và « anh hùng » lắm
lắm. Nhưng anh chàng gặp phải
đối phương là tay « mẹ mướp »
mà phương ngôn đã nói : « Đùng
trêu mẹ mướp mà sơ có ngày ».
Thiếu nữ sùng sộ :

— « Đối địch thì lại gần đây,
Bên thưng bên chảo xem dây nào
bền.

Nhứt bền là dây bồ nâu,
Chị còn giựt đứt nữa đâu
chúng bây.

Em ơi ! Chị bảo em này,
Nhứt mặn là muối, nhứt cay là
gừng.

Nhứt cao là núi Tam tưng,
Chị còn đập đồ nữa rùng cò
mày.

Chúng chị là gái trung vàng,
Đứng trên đỉnh núi thì ngang
với trời.

Chúng chị là hòn đá tảng trên
trời,
Hòn đá tảng rơi xuống thì mầy
gãy xương.

« Xò » một tràng dài như thế.

vậy mà cô còn có chịu thôi đâu.
Cô quyết hạ đối phương, cho
biết sức « gái mười bảy bẻ gãy
sừng trâu » đấy. Cô « hừ » một
tiếng rồi tiếp :

— « Chuông khánh còn chẳng
ăn ai,
Nữa là mảnh chĩnh ở ngoài bụi
tre. »

Anh chàng bị cô à dồn một
thời, một hồi, tấn công tới tấp
khiến chết điếng người đi. Phách
lạc hồn xiêu, cái hăng, cái hùng
lúc này đã tiêu tán đâu mất rồi.
Mặt đỏ như gấc, anh chàng lúng
ta lúng túng, không biết trả lời
thế nào thì may thay, một người
bạn cắt tiếng lên phản công :

— « Mồ cha con bướm trắng,
để mẹ con ong xanh,
Khen ai uốn lưỡi cho lanh nói
cân.

Mồ cha con bướm trắng để mẹ
con ong vàng,
Khen ai uốn lưỡi cho nằng nói
chua ».

Các cô biết đối phương đã tức
giận đến cực điểm rồi, nếu ở lại
thì có lẽ sinh sự ầu ẩu, nên vừa
ngây ngây bỏ đi, vừa bảo :

PHONG-ĐHÙ

Quảng **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

PHONG-ĐHÙ

Quảng **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

— « Không thêm ăn chả cá mè,
Không thêm nói với một bè trẻ
ranh.

Không thêm ăn gỏi cá mương,
Không thêm nói với một phường
ngu si.

Không thêm ăn gỏi cá chầy,
Không thêm nói với thằng thầy
mày dêu »,

« Không thêm ăn, không thêm
nói », thế là các cô... không thêm
gì cả. Các cô chê hết rồi. Vô
duyên bạc số chưa hờ, các bạn
trai tơ ! Cụt hứng mất. Đường

còn dài mà ai đã nở « lấp nẻo
chim xanh, cạn dòng lá thắm » rồi!

Đám hát giải tán và cuộc
« khẩu chiến » bằng thi ca đến
đây là ngừng. Họ tự nhiên chia
tay nhau nhưng lòng bỡ ngỡ, bực
tức... các cô thắng lợi thì cười
khúc khích. Còn các cậu thì tự an
ủi cuộc đời mình xúi quẩy, gặp
phải cái bọn con gái khá đẹp sao
lại danh đá, vô duyên. Thôi chờ
duyên khác vậy.

○ *



★ CHÀNG VÀ NÀNG

- Anh thấy em có đẹp không ?
- Khó trả lời quá !
- Sao vậy anh ?
- Nếu anh nói dối thì lương tâm anh không cho phép, còn nếu anh nói thật thì sợ em giận !

★ THỎ THẺ

- Trong cuộc nghỉ hè sắp đến, em muốn du lịch sang Pháp hay mua một chiếc áo lông quý giá mà em hằng mơ ước. Em cứ chọn.
- Em muốn đi Pháp chơi hơn. Ở đó có áo lông đẹp lắm phải không anh ?

L.C.T.



truyện ngắn

★ SA - GIANG

Thieu phụ đứng đã lâu, trên bờ sông. Nắng chói chan vào mắt, khiến bà ta phải leo-nheo đôi lông mi, da mặt trắng hơi nhẵn. Sự thông minh ẩn trên khuôn mặt vuông, trán rộng và cao. Bà lộ vẻ mỗi mệ, nét mặt vừa cao lại, mắt dưng ra nhìn về phía bên kia cầu, nơi rạp chớp bóng. Bà chờ đợi ai, lăm lăm lại có vẻ đau khổ, hốc hác hiện ra trên má người. Trông mắt đỏ hoe, chắc bà đã khóc nhiều lắm. Tuy bà cảm tò báo, cứ lật qua lật lại, đôi mắt cứ ngó mong về phía rạp hát. Dòng nước đục ngầu từ trong những ống cống hun hút đồ ra, mang đặt sệt mùi thúi tha, rác rến của dân Tàu Chợ-lớn. Ở trên bờ kinh, nhìn xa hơn. Phở xá cất san-sát, toàn là của người Tàu. Những dãy kho chứa thóc, chứa thực phẩm, cũng do người Tàu coi sóc. Trí óc bà ta chợt nghĩ về một điều gì... sự phồn thịnh của dân Tàu trên đất Việt cần-cối, sự tương trợ lẫn nhau của người Tàu để chống lại, để bao vây sự làm ăn của người Việt mà chánh quyền ít khi nghĩ tới. Bà là một trong số nạn nhân của họ. Bà ở chung với người Tàu đã lâu, hiểu biết họ. Những ý nghĩ đó chỉ thoáng qua một giây, một sự bày tỏ phần nộ với những kẻ nắm quyền hành và kinh tế nước nhà, không cải cách, không trợ giúp được gì cho dân

ghèo... mà thôi. Kỳ thực, thiếu phụ mong ngóng đứa con gái của bà. Đứa bé bỏ đi, khoảng mười bảy tuổi, nhưng tác lớn và đã biết nghĩ đến chuyện yêu đương.

Nắng như những luồng sóng nóng rực, phả vào mặt, hong khô cõi những sợi tóc le-oe ngoài vành tai thiếu phụ. Trên những nếp áo, cách phục sức của một người trí-thức khá giả, một làn hương ấm, quyền duyên và nhẹ nhàng cứ vẩn-về, quần-quít chung quanh, như ẩn trong tóc, trong tia mắt, trong cái nhếch môi, trong dáng điệu trang nhã đó, người lính gác cầu cứ lầm-lét nhìn thiếu phụ. Ban đầu có vẻ như dò xét, sau lại lây làm ngạc nhiên, thương hại. Anh ta muốn bà ta đi cho khuất, để khỏi nhìn một hình ảnh khôn nạn, đau khổ đó. Người lính đèn đây hơn một giờ, trước khi hẳn tới đổi phiên, bà ta đã đứng ở đây rồi. Bây giờ nắng trưa quá gắt gao, đường nhựa trên cầu như muốn chảy ra, bóng lưỡng. Nước dưới mặt sông rút cạn queo. Rác đen với bùn xám xịt bốc hơi nồng nực, người đàn bà phải phe-phẩy quạt để bớt mùi thúi từ sông đưa lại.

Lúc người thiếu phụ ngóng về phía rạp hát, mây cái đập. Đáng thiếu nữ đi lại khiến bà càng chú ý hơn. Tuy bà nắm chặt vành nón, chân bà đứng bất động, bà hội hộp, lo ngay-ngáy về đứa con gái. Bà không tin rằng nó có thể làm bậy được. Nhất định thế! Gia-đình khá giả, có một nếp sống cao hơn người, cả vật chất và rất có học thức. Bà tin ở cái sự tự ái và kiêu hãnh của con bé, nó không có thể trở thành một cô chiêu đãi, một cô gái buôn thịt, một á kỹ-nữ bán bar được.

Nhưng nhìn chung quanh, những đứa con gái vừa lớn lên, Bà không tin lắm về sự giữ gìn gia thế trọn vẹn mà con gái bà có thể làm được. Những đứa con gái dậy thì, son phấn làm đi. Hạng tham tiền, tham vui, và ngu xuẩn đó. Phần nhiều bọn đi, bọn chứa diêm, bọn gái nháy là một lũ khi cá. Như những kẻ bổi, kẻ bán nước vậy. Bọn khi

đó nó có thể dụ-dỗ con gái ngây thơ của bà vào đường bả, chánh. Bà hình dung đèn tiêng cười nhợt nhạt của chúng. Trước mắt mà ánh sáng lơ mờ quay vòng, quay nhanh, tỏa sức nóng bùng da mặt bà, rồi hiện ra một cảnh trạng khôn nạn... Con gái bà nhỏ yếu, mệt mỏi như một con nhộng bò trên giường nệm đồ ồi, một thảng da đen như hộ pháp, nhẹ rắng trắng toát cười sần sặc như đười ươi. Thân tròn trĩnh trắng đó bị gói chặt lại trong móng vuốt khao-khát dòn dập của hắn. Thế mà con bà vẫn cười... thế mà con bà vẫn cười... cười tun-tóc... cười ngây ngật và ngu xuẩn... cười như một hình nộm lác lư... cười khoái trá..

Đó hình ảnh có bọn con gái Việt lớn lên là đó... Con bà, bà hết hy-vọng. Khi thể-chất đã tanh hôi, đã bậy bạ, đã gào thét điên đảo, đã phung-phí vào những cơn loạn trác tán thì còn hy-vọng gì mà cứu rỗi... ôi cái linh hồn đen như lọ nổi đó.

Con gái bà bỏ đi trên tuần nấy. Nó bảo là đi xây dựng... Bà không biết nó xây dựng gì. Gia-đình không cần đến sự xây



dựng như-nhóp đó. Bà không mong sanh con ra để nó làm thê, thà bóp mũi còn hơn. Bà muốn nó thông-minh, nó phải học cho đần nọi. Thiều chi người nghèo khô, người ta buôn bán, chịu đói khát mà học trở nên người tốt.

Trưa thành phố yên tĩnh và âu sầu như dòng nước đục chảy dưới chân cầu. Bà mẹ không đợi được đứa con. Bà chỉ ước chừng nó thường lại-vàng đèn rập hát bóng nầy. Nhưng rập đã đóng cửa. Tâm tại miên man suy nghĩ khiến bà mệt nhòa ra, muốn quay về nhà để nghỉ. Dạ bà còn cào đói. Ít khi

nào bà nhịn cơm, trừ những ngày tàn cư, chạy loạn trong thời kỳ bốn mươi, bốn lăm. Nếu bà còn người con trai lớn thì đỡ khổ sở hơn, nó đã quỵ chết dưới bờ sông trong lúc đem thân chiến đấu chống thực-dân. Đứa con trai thứ ba thì bị kháng chiến bây giờ giết khi đi lính quốc gia. Bao nhiêu thứ kháng chiến, thay đổi bộ mặt liên-liên, để kết cục ngày nay, con gái bà bỏ đi... nói là đi xây dựng... Một sự hài hước khờ nạn của con người với hoàn cảnh thời chiến, con người của một nước nhỏ, bị cả ngàn điều nhục, và tự dẫn vật câu xé nhau. Đôi khi bà nghĩ bọn thanh-niên bây giờ cũng phải, một là đi chơi, hay là đi tu, chứ tranh đấu, cách mạng, kháng chiến làm quái gì... rồi cục rồi tan nát, rồi bị lợi dụng hết cả... nhưng riêng bà, mong muốn con bà phải vượt lên trên sự tầm thường, con người thường nhật chung đụng nhau, ăn ngủ và đ. ỉa như loài vật, tròn chạy chiến tranh, khiếp nhược trước thê lực và đồng tiền... không ! bà còn một đứa con, dù là gái đi nữa... cũng phải hơn mọi người ở chỗ đó..bà không chịu yên, xuôi tay mặc định mệnh.. đó lỗi cho hoàn cảnh.. bà chiến đấu theo ý mình nghĩ, chiến đấu như chống bà ngày nào. Bỗng nhiên, đôi mắt bà ứa lệ. Dòng lệ chảy nóng trên gò má hóp, bà biết sức bà đã yếu nhiều trong những cơn dầm dãi khổ nhọc nuôi con... nhưng bà hy-vọng nó quay về, biết nhìn sự thật, biết tranh đấu chống cái vui tâm thường, biết mài miệt học hành về lẽ phải, biết thương yêu gia-đình. Giòng lệ bà cứ chảy. Trên gương mặt đó, ánh nắng lóe ngời lên, chói rục vào đôi mắt vừa bừng sáng, và những nét hằn sâu đậm một niềm tin bền bỉ. ● *

tại vì...

* PHƯƠNG DUYÊN

Anh bảo tự ngày xưa
Khi xa đời con gái
Là tàn hết mộng mơ
Thơ không làm được mãi

Anh bảo em cứ lười
Đối mẹ và trốn học
Sau này có con rồi
Em làm sao tiếp tục

Anh bảo 19 tuổi
Em đã nhớn thật rồi
Nếu cứ làm nũng mãi
Cô hàng xóm sẽ cười

Anh bảo — anh bảo nhiều
Đêm nay chợt nhớ lại
Trong tâm hồn tiêu điều
Dậy nổi sầu tê dại

Thấm thoát mà mấy năm
Xa thời 19 tuổi
Xa hẳn đời con gái
Và những chiều làm thơ

Nhưng em còn đi học
Nhớ anh nên cứ lười
Nên vẫn còn trốn học
Mặc cho thời gian trôi

Vì vậy nên mùa hè
Không làm thơ anh đọc
Lo cặm cụi sách đèn
Ôn bài thi lên lớp

Phương trời anh nghĩ gì
Đến người ngày xưa nhỉ ! ♪



TÂN NHẠC VIỆT ĐI VỀ ĐẤU ?

NÓI CHUYỆN TÂN - NHẠC VỚI

PHẠM
DUY

* Duy-Sinh

- Nghệ thuật và giá trị sáng tạo không còn tồn tại trong mảnh đất tân nhạc, mà chỉ còn lại những chuyên viên thương mại, những mại bản tập sự và lãnh nghề buôn bán.

TRONG hai bài vừa qua đăng trên tạp chí này, chúng tôi đã đưa ra những nhận định thẳng thắn về hiện trạng tân nhạc Việt. Hiện trạng bi đát đó thể hiện sự mòn mỏi, kiệt quệ sáng tác phẩm, tệ đoan thiên lệch bất công trong việc phổ biến, trình diễn. Tất cả những ai lưu tâm tới sinh

hoạt tân nhạc Việt đều thấy rõ ngành này đang lao xuống dốc với tốc độ kinh hoàng. Nghệ thuật và giá trị sáng tạo không còn tồn tại trong mảnh đất tân nhạc, chỉ còn lại những chuyên viên thương mại, những mại bản tập sự và lãnh nghề buôn bán trao đổi những món hàng mang tên tân nhạc. Đa số nhạc sĩ tân nhạc đã từ bỏ vị trí của một

TÂN NHẠC VIỆT

nghệ sĩ sáng tác để tự nguyện hay bị mua chuộc, dù trở thành những « thợ nhạc » sản xuất theo nhu cầu thị trường.

Hiện trạng bi đát kể trên thành hình bởi những lý do nào ? Tại sao tân nhạc Việt sa lầy trầm trọng như vậy ? Vì lý do gì người nghệ sĩ sáng tác đã bó tay, thúc thủ, bất lực trước đời sống để cam đành trở thành thợ, thành công cụ của bè lũ cai thầu, mại bản. Những nghi vấn kể trên sẽ được chính các nhạc sĩ đã từ lâu sống chết với nghề, đau khổ vì nghề, thường xuyên suy nghĩ về nghề trình bày qua những cuộc mạn đàm với người viết.

Phạm Duy và những khúc tân ca.

Tôi tìm đến Phạm-Duy trên căn lầu bát quái xoay ốc nằm trên chòm đỉnh khu cư xá Chi Lăng. Phạm-Duy xây căn lầu này bằng rất nhiều hơi của buồng phổi, bằng cả mái tóc ngã sang màu bạc trắng. Hình hài Phạm-Duy quả đã già thật, anh ngồi soi những nếp nhăn lên trang giấy nhạc găm trong máy chữ. Đèn tắt, anh viết

nhạc bằng nền. Anh cầm lấy đàn khi tôi vừa ngồi xuống ghế, Phạm-Duy cúi thật thấp xuống hộp đàn, những ngón tay dần mạnh lên giây bật ra làn âm thanh dồn dập, thẳng thốt, khác khối... Anh hát lớn bài « Tôi ước mơ », khúc tân ca số 1 anh vừa làm xong, lấy cảm hứng nơi nguồn thơ Nhật Hạnh. Phạm-Duy chợt trẻ lại, chợt biểu lộ đam mê qua ý nhạc, chợt bừng dậy sức sống rào rạt qua nét nhạc điệu vui. Ngay giây phút đầu anh đã thôi miên người nghe. Thanh âm như xuất phát từ những phiến khổ đau của đời người, những ước mơ bị ngắc ngọn, những hoài bão buông rơi, những hy vọng tan thành ảo vọng, những chờ mong, chờ mong bất tận. Phạm Duy đã thấm thía, đã gào lên sự đòi hỏi tha thiết của con người, những đòi hỏi được khóc, được yêu, được đoàn tụ, được no ấm, được thanh bình... Anh ngừng đầu lên khi nhịp ca cuối cùng vừa đi vào xa vắng và câu truyện bắt đầu từ miền xa vắng trở về với thực tại:

H. — Theo anh trong giai đoạn này người nghệ-sĩ sáng tác phải

làm gì? Sáng tác theo đường lối nào? Phục vụ giai đoạn chẳng? Phục vụ thị hiếu quần chúng chẳng? Hay từ bỏ đời sống sáng tác?

Phạm Duy thì tay lên hộp đàn trả lời:

Đ.—Nghệ thuật theo tôi bắt cứ lúc nào cũng chỉ có một đường lối: xây dựng cuộc đời, phụng sự con người. Tôi nghĩ rằng hiện tại phần đông nhạc sĩ sáng tác mất đất đứng. Cần tìm lại đất đứng.

H.—Như vậy anh nhận định như thế nào về hiện trạng tân nhạc Việt?

Đ.—Về mặt sáng tác có thể phân tách làm hai tầng lớp: Giới Trẻ sáng tác nhiều! Hơi nhiều! Giá trị sáng tác của phái trẻ:

NỘI DUNG: đề tài vay mượn của thơ tiền chiến, thơ kháng chiến, tiểu thuyết diêm tinh... đưa ra tinh thần tiêu cực, chủ bại.

HÌNH THỨC: thể tài hoàn toàn chỉ là khuôn khổ ca nhạc ngoại quốc loại phổ thông (rumba, boléro, slow rock...) không có giá trị sáng tạo (creation) trong giai điệu, tiết điệu.

Giới Già trảm chấn kỹ!

Hơi kỹ! Một thiếu số có can đảm làm âm nhạc nhập cuộc muốn tham gia vào tiếng thét của người Việt trước hoàn cảnh éo le của lịch sử, nhưng nhạc của họ bị đàn áp bởi cơn rền rĩ ni non của loại nhạc bị lụy..

H.—Anh có nhận định nào về việc phổ biến tân nhạc?

Đ.—Đài phát thanh bao giờ cũng vẫn là cơ quan có nhiều khả năng nhất để phổ biến âm nhạc. Vì vậy, các hãng làm đĩa, các cửa hiệu in bài hát, các tác giả kiêm nhà xuất bản lưu động... bằng đủ mọi cách chiếm cho kỳ được đất đứng trên đài Phát Thanh và chính họ mới là những người chỉ huy nền tân nhạc trong mấy năm nay.

H.—Thiệt tưởng các viên chức có thẩm quyền tại Đài và Hội Đồng kiểm duyệt mới có tham vọng làm công việc điều khiển tân nhạc chứ?

Đ.—Lớp người kẻ trên mới thực thụ nắm quyền điều khiển vì họ nắm trong tay các tác giả với các giọng ca ăn khách, hầu hết các buổi phát thanh tân nhạc và đưa ra chủ trương

đường lối ca nhạc bị lụy, tiêu cực và chủ bại.

H.—Ngoài phương tiện phổ biến chính yếu này còn các phương tiện phổ biến nào khác?

Đ.—Các hộp đêm, các tiệm cao lâu với lớp nữ ca sĩ trẻ đẹp cũng đóng góp vào việc truyền bá loại ca nhạc tiêu cực đó.

H.—Tân nhạc đi đến tình trạng sa đọa như vậy phải chăng chỉ vì sự bất lực của nghệ sĩ và sự suy đồi của viên chức?

Đ.—Tân nhạc đi đến tình trạng sa đọa như vậy một phần lớn cũng vì năng khiếu thẩm âm của người yêu nhạc hôm nay rất thấp... Không biết có phải hiện tại ngoài số đôi tượng trí thức sinh viên, tân nhạc đã có thêm một số lớn khách hàng mới rất dễ tính và số lớn người này đã quyết định số phận của tân nhạc.

H.—Giữa tình trạng sa lầy hiện tại, theo anh có giải pháp nào để phát huy ngành tân nhạc?

Đ.—Theo tôi có bốn mặt cần nỗ lực đồng đều:

— Tư nhân đang hăng say

buôn bán âm nhạc phải có tinh thần tự giác: làm sao dung hòa quyền lợi riêng tư với quyền lợi chung của tổ quốc.

— Người cầm bút, cầm đàn, có giọng ca phải biết mình có trách nhiệm trước lịch sử về công việc của mình...

— Các bậc cha mẹ phải kiểm soát món ăn tinh thần của con cái, khuyến khích chúng nhận cái hay, ngăn ngừa chúng nhận cái dở.

— Chính quyền với đầy đủ phương tiện trong tay phải mau mau chỉnh đốn lại các tổ chức và hàng ngũ âm nhạc, tạo hoàn cảnh và cơ hội cho người làm nghệ thuật tìm được vinh dự và kiêu hãnh trong việc phụng sự quốc gia dân tộc... làm sao cho người có nhiệt tình yêu nước được đãi ngộ ngang — hay hơn — người có nhiệt tình « yêu tiền ».

H.—Hiện tại anh sáng tác theo xu hướng, thể tài nào?

Đ.—Hiện tại tôi tạm xa những đề tài quá siêu hình, những thể tài quá cầu kỳ (Con đường cái quan, Mẹ Việt Nam) để đi sát với thực tế... tôi đang phát hiện tâm ca?

H.— Như thế nào gọi là tân ca ?

Đ.— Tân ca là những bài ca dành cho những ai muốn có những bài ca nhỏ nhỏ để có thể tự mình hát cho mình nghe mỗi khi bị ngoại cảnh đàn áp ghê gớm và cần tạm lánh vào nội tâm.

H.— Tại sao anh lại xoay qua xu hướng tân ca ?

Đ.— Tôi cảm thấy hình như lúc này và ở đây trước cảnh sông vô cùng dữ dằn và khó hiểu, chúng ta ai cũng muốn

nói lên rất nhiều điều nhưng chẳng ai nói được gì cả. Hình như nếu có nói lên cũng chẳng có ai thèm nghe ! Vì vậy tân ca sẽ ra đời để gọi cho những ai muốn tự mình nói lên những điều mình muốn nói cho mình nghe.

Cuối cùng anh cho biết anh sẽ soạn một tập 10 bài tân ca, cho đến nay anh đã hoàn thành 4 bài là : *Tôi ước mơ, Tiếng hát thật to, Ngồi gần bên nhau, Giọt mưa trên lá.*



* CHUYỆN ĐÀN BÀ TÂY PHƯƠNG

Hai cô ca sĩ gặp nhau. Cô họ hỏi bạn :

— Chị đã có chồng 8 năm nay. Thế đã được mấy cháu rồi nhỉ ?

— Chưa có đứa nào cả chị ạ !

— Sao lại thế được ?

Cô ca sĩ có chồng đáp :

— Nhà tôi không muốn có con, và anh ta có tật không bao giờ để tôi đi đâu một mình cả !

về đầu...

● BÌNH ĐẠT SƠN

*Biển dứa san-sát lá
Kính nhỏ thon-thon dài
Gió chiều phơn-phớt má
Ta về đầu đêm nay ?*

*Bên cầu qua kính nhỏ
Quán lá mái cheo leo
Sân chiều loang lổ nắng
Dừng chân đêm quán nghèo*

*Năm ba câu chuyện nhỏ
Cóp nhặt tự mười phương
Nở ròn đêm giáng-hạ
Bên cô quán môi hường*

*Chúc duyên vừa chớm nở
Một đêm rồi ra đi
Giã từ nghe nước - nở
Chia ly kịp nói gì*

*Non - sông mờ khói loạn
Chinh - khách ruỗi Đông - Đoài
Đêm đêm hoài quán nhỏ
Mơ ước một ngày mai...*

*Én say mùa luân - vũ
Hội ngộ khách về đây
Quán xưa không còn nữa
Ta về đầu đêm nay ! ?*

đoạn kết
một mối tình
vương giả...

FRANÇOIS I^{er}

MỘT CON NGƯỜI VŨ DŨNG
VÀ CŨNG LÀ
MỘT NGƯỜI CÓ NHỮNG CUỘC
SỐNG THÁC LOẠN NHẤT

Lâm-Tùng-Sinh

Trong 32 năm trời lên ngôi trị vì nước Pháp vua Phăng-Xoa đệ nhất, người anh hùng Mari-gnan, đã tỏ ra là một ông vua có tài chính chiến. Vũ dũng của ông đã khiến thần dân Pháp cảm phục và so sánh với các vị anh hùng dân tộc: Vercingétorix, Roland le Preux...

Nhưng cuộc sống tình ái của ông đã làm ông ta mất uy tín, những mối tình bất chính thác loạn đã làm ông mất sự kính phục của nhân dân.

Nếp sống của vua Phăng-Xoa rất bừa bãi, ông đã coi rẻ cả luân thường đạo lý. Ông đã, hơn một lần, toan tính cưỡng bức cả đứa con gái hoang của ông, nhưng mưu định không thành.

Dưới đây, tôi chỉ thuật lại một trong những mối tình đáng kể nhất của ông, vì đoạn kết của mối tình này là đoạn kết đời ông vua hữu tài vô hạnh.

● Một vị cứu tinh

NGAY buổi sáng hôm sau cái đêm xảy ra tấn bi hài kịch khủng khiếp giữa đức vua Phăng-Xoa đệ nhất (François I^{er} — 1494 — 1547) và thiếu phụ diễm kiều Ma-đơ-len (Madeleine) — Người đàn bà đã phản bội chồng, luật sư Phe-Rêng (Feron), để dâng cả linh hồn và thể xác cho vị quốc vương kiểm sĩ, rồi cũng chính nàng đã bị đức vua phản bội lại bằng một cách quá đốn đòn, khiến nàng phải hạ sát chồng để dành lại sự sống, đoạn tìm cách gài gút tình nhân vương giả kia, đặng báo thù mối hận lòng đã in sâu trong tâm khảm — thì nhà thông thái kiêm danh y Ra-bơ-le (François Rabelais, 1494 — 1553) đang đi đi lại lại trong gian phòng của ông ở ngoại ô cung điện Tuileries, nghĩ cách xin tội cho người bạn thân là Đô-lê (Etienne Dolet; 1509 — 1546), một nhà ngôn ngữ học của Pháp hồi đầu thế kỷ XVI,

đang bị đức vua hạ ngục oan và sắp đem ông đi thiêu sống. Ông lầm bầm:

— Thế là Đô-lê của ta sắp hết đời rồi... Có lẽ ta sẽ cùng chung số phận như người đấy... Ta đến phải rời khỏi đây, quê hương yêu dấu của ta mất thôi...

Ông bước tới phía cửa sổ, trăm ngăm nhìn ra bầu trời quang đãng, than thở tiếp:

— Giang sơn gấm vóc ơi! Ta sắp phải xa người rồi... Ta sắp phải xa nơi chôn nhau cắt rốn của ta thật ư? Xa những lớp sa mù ban mai dày đặc, xa những thân cây trụi trụi mà những trận gió bắc mùa đông đã làm cho những cành kia cọ sát thành khúc nhạc bi hùng tráng thật ư? Pháp-quốc ơi! Tôi sẽ làm sao chịu đựng nổi khí hậu xa lạ và cảnh sống cô độc tha hương ở phương trời Ý-Đại-Lợi sau này... Tôi sẽ làm sao...

Ra-bor-le cắt đứt tư tưởng ở đây, và trở lại ngồi bên lò sưởi. Bỗng tia mắt ông lại nhìn vào chồng sách của Đô-lê gửi tặng ông ngày trước, ý nghĩ lúc này lại trở lại trong tâm trí ông:

— Đô-lê thân thiết của Ra-bor-le ơi! ... Chắc chắn là tôi sẽ phải đi rồi... nhưng bao giờ? Có thể là ngày mai... càng sớm chừng nào càng tốt...

Có tiếng xe từ mã ngừng trước cửa nhà, lại làm gián đoạn sự suy tưởng của ông. Ra-bor-le tự hỏi thăm, vừa đặt chiếc bút cán bằng lông ngỗng mà ông vừa cầm lên, xuống bàn:

— Lạ kìa! Chiếc xe nào ngừng lại trước nhà ta? Hay là có chuyện gì nữa? Hay là, hay là Đô-lê của ta đã được đức vua ân xá?... Ta chờ bạn đã từ lâu.

Ra-bor-le đang mơ màng trong ảo tưởng người bạn cũ được tha về, thì phía ngoài có tiếng gõ cửa ròn rập. Như có linh tính báo trước, ông bảo người hầu gái:

— Mở đi! Em ra mở cửa ngay đi! Người mang lệnh của quốc vương tới đây.

Người hầu gái ra tháo chốt cửa, một viên sĩ quan vội vã tiến

vào chào và nói:

— Kính thưa thầy, tôi đến tìm thầy theo lệnh của Hoàng Thượng.

Người hầu gái không khỏi ngạc nhiên, kêu khẽ:

— Chúa ơi! Lê nào ông chủ của tôi là một thiên thần hay một ông phù thủy?

Ra-bor-le vội quát người hầu gái:

— Im đi, và cút ngay! Lệnh đức vua tới treo cổ ta đây.

Và ông lầm bầm:

— Chính ngài mới là phù thủy, một người bị quỷ Sa-Tăng xúi dục...

Đoạn ông quay lại phía viên sĩ quan, tiếp:

— Vâng! Tôi đã sẵn sàng, không may mắn kháng cự.

Viên sĩ quan nói:

— Thưa thầy, Hoàng-thượng bảo đang muốn được gặp thầy.

— Gặp tôi?

— Vâng, Đức Ngài bảo tôi phải cố thỉnh mời thầy tới hoàng cung ngay.

Ra-bor-le không khỏi kinh ngạc, ông lắp bắp:

— Thỉnh mời tôi?... Có thật đức ngài bảo thế không?

— Dạ: viên sĩ quan đáp. Chính Hoàng thượng đã thốt ra lời ấy.

Ra-bor-le không khỏi run lên vì sung sướng:

— Thế nghĩa là không phải ông đến bắt tôi đi hạ ngục chứ.

Viên sĩ quan mỉm cười:

— Không có chuyện ấy... Nhưng tôi còn được lệnh sẽ dùng võ lực để mời thầy về ngay trong trường hợp thầy còn muốn kéo dài sự chậm trễ...

— Được. Tôi đi theo ông ngay bây giờ.

Nói dứt câu. Ra-bor-le vói vội chiếc áo dạ, khoác lên người, cùng viên sĩ quan ra xe. Người đánh xe liền cho ngựa phi nước đại.

Đọc đường, Ra-bor-le trầm nghĩ: « Đúng rồi... đúng là đức vua ra lệnh bắt ta... Nhưng vì sợ ta sẽ kháng cự, nên bày đặt ra sự thỉnh mời để dễ dàng dụ ta đi dạng tránh dư luận... thế là ta cũng chung số phận với Đô-lê rồi...

Ông buồn bã vô cùng trước viên ảnh đen tối, nên ngồi chúi vào một góc xe, hai tay ôm đầu tư lự. Ông miễn cưỡng trả lời

giống một những câu hỏi hăm của viên sĩ quan ngồi cùng xe:

Chừng nửa khắc đồng hồ sau, chiếc xe từ mã ngừng lại, viên sĩ quan nói:

— Chúng ta đã tới cung điện Louvre rồi. Xin thầy xuống xe.

Nhà thông thái kiêm danh y không giữ được sự ngạc nhiên thốt khẽ:

— Đây là Louvre hả? Ông có chắc chắn rằng không phải chúng ta đang đứng trước ngục Bastilles, hay pháp trường Mont-faucon, hay nhà lao Grand-Châtelet không?

Ông dón dác nhìn quanh, tiếp:

— Lạy chúa tôi! Đây là cung điện Louvre thật.

Nhưng, sự lo lắng lại hiện ngay trên nét mặt vừa thoáng ta hy vọng mừng rỡ của Ra-bor-le khi ông nghĩ rằng bên trong cung điện nguy nga lộng lẫy có những phòng giam kiên cố, những xà-lim chặt hẹp, những ngục tối âm thấp dưới hầm sâu v.v...

— Than ôi! Ra-bor-le than thở, trường hợp của ta còn khốn số, nặng nề hơn trường hợp của Đô-lê...

Viên sĩ quan bảo Ra-bor-le đi theo ông ta lên bậc hoàng thành,

qua mấy dãy hành lang, và sau cùng ngừng trước một căn phòng đóng cửa, bên ngoài có nhiều lính ngự lâm quân canh gác.

Một viên quan hầu cận của Đức vua Phăng-xoa là Bassignac nhận ra vị danh y mà Hoàng thượng đang chờ đợi, vội chạy đến cầm tay Ra-bơ-le, nói :

— À, thầy Ra-bơ-le, thầy vào đi, vào ngay đi.. Hoàng thượng đang trông thầy.

Ra-bơ-le như người đang sống trong ảo mộng, chỉ đáp :

— À ! Vâng, vâng.

Viên quan hầu cận Bát-si-Nhắc (Bassignac) không nói thêm một lời, xô cánh cửa phòng trước mặt đẩy nhẹ vị danh y vào. Ra-bơ-le thấy mình đang đứng trước mặt vua Phăng-Xoa-đệ-nhất thật.

Nói tới Phăng-Xoa, ngay tối hôm trước, khi ở nhà mẹ Ma-ladơ (Maladre). Nơi vừa đựng độ với Ma-dơ-len, giả trang làm một « gái chơi » lên lút, bị mặt bằng mặt nạ đen—về, ông liền vào ngay phòng riêng và đóng chặt cửa lại, để cố tránh sự gặp gỡ chào hỏi lời thối của quần thần và nhất là nữ quận công Etampes : ông không thể tin cậy và tâm sự với một ai câu chuyện tình duyên và

oán thù khủng khiếp vừa qua.

Sau một lúc ngồi ôm đầu lo lắng, Phăng-xoa bước lại phía chiếc tủ gương chạm trổ tinh vi, ông nhìn bóng mình phản chiếu trong kính và không khỏi sợ hãi thêm khi thấy như mặt ông có nhiều thay đổi.

Dần dần, ông bớt kính hoàng hơn và tự nhủ :

— Không ! không ! Nàng không phải là ma hiện hồn về. Không phải ta đã ân ái với một xác chết... Đúng là Ma-dơ-len thật, một Ma-dơ-len bằng xương, bằng thịt hẳn hoi.. Đúng là nàng còn sống.. Nàng nói nàng đang đi đản đến coi chết... Nàng là hiện thân của tử thần đến báo oán ta !..

Đức vua lấy khăn lau mồ hôi trên trán, mặt dầu đêm ấy đang cuối đông, giá lạnh, tiếp :

— Sao ? ta đã bị đầu độc thật sao... Liệu có đúng như lời nàng nói chất độc được trong cơ thể nàng nhập qua cơ thể ta bởi những chiếc hôn nồng cháy thật không ? Hay đây chỉ là lời nàng đe dọa, trêu ghẹo ta ?..

Phăng-xoa bèn nghĩ tới gọi các ngự y. Nhưng ông không thể tin cậy ở mấy ông này có thể tìm ra sự thật, và nếu có, trị nời căn

bệnh của ông.

Đức vua không khỏi buồn rầu và thất vọng, nên đi đi lại lại trong phòng một lúc lâu, thấy trong người mệt mỏi, bèn ngã lưng trên long sàng, thiếp đi lúc nào không biết. Trong giấc ngủ nặng nề này, đức vua đã mơ thấy nhiều cơn ác mộng kinh hoàng..

Lúc tảng sáng, khi vừa tỉnh dậy, vua Phăng-Xoa sai viên quan hầu cận Bát-Si—nhắc cho người đi triệu ngay nhà thông thái Ra-bơ-le tới gặp Ngài.

Trong khi chờ đợi, Phăng-Xoa cứ đi quanh gian phòng, miệng lầm bầm hàng trăm lần mỗi câu :

— Nếu có thể cứu sống được ta, thì chẳng có ai khác hơn là Ra-bơ-le.. các thầy thuốc kia đều là phường vô dụng.

Ra-bơ-le nói :

— Tâu Hoàng-thượng, thần đã đến theo lệnh của Hoàng thượng.. Và cũng là điều thần mong ước được gặp Hoàng thượng..

Đức vua cũng lạ lùng trước câu nói của danh y, hỏi :

— Gặp trăm ! Khanh có chuyện chi ?

— Đề xin Hoàng thượng xét

lại trường hợp của Ê-Chiên Đô-lê..

Rồi với giọng cương quyết. Ra-bơ-le tiếp :

— Bởi thần cũng cùng một hoàn cảnh như nhà ngôn ngữ học, bạn-thiết của thần ấy.. Thần có cảm tưởng như chính thần cũng sắp bị hạ ngục như Ê-Chiên Đô-lê. Thần rất oán hận một người..

Phăng Xoa hỏi :

— Khanh oán hận ai ?

— Tâu Hoàng thượng, đó là Loay-ô-la (Ignace de Loyola; 1491 1556), một kẻ tự nước ngoài tới đây làm rối loạn nước Pháp.. kẻ ra ngôi vị của ông ta thì đáng kính đáng trọng thật đấy.. Nhưng lòng nhiệt thành của ông đã đi quá trớn.. Xin Hoàng-thượng đừng vội nóng giận để cho thần được nói hết.. bởi chính Hoàng thượng đã ra ơn cho gọi thần, cái ơn mưa móc mà thần hằng mong đợi từ lâu..

Đức vua bình tĩnh và dễ dãi :

— Được, khanh cứ nói hết ý nghĩ của khanh đi.

Một tia hy vọng loé trong đầu danh y, Ra-bơ-le mừng rỡ :

— Tâu hoàng thượng, nếu hoàng thượng không có ý gì khác trong lời phán vừa rồi, thần hy

rong người bạn Đô-lê của thần sẽ được phóng thích, nhờ sự anh minh sáng suốt của hoàng thượng.

— Đô-lê là bạn thân thiết của khanh ?

— Tâu hoàng-thượng, không những thần lo lắng về tính mạng của người bạn ấy, mà còn cả cho vận mệnh của hoàng triều.

— Sao ? Thầy nói sao ?

— Xin hoàng thượng tha thứ... bởi chính hoàng thượng vừa cho phép thần được nói kia mà... thần muốn thưa rằng ông Loay-ô-la đã nuôi một mối hận lớn bích đối với Đô-lê, bởi Đô-lê là một nhà thông thái, còn Loay-ô-la chỉ thích sự ngu dốt... của người khác thôi. Khoa học đối với ông ta là một bóng tối, một kẻ thù... Và, tâu hoàng thượng, phải chăng Đô-lê bị tù đây và mai này sẽ bị xử hình bởi sự thông thái của mình chăng ? Xin hoàng thượng xét lại điều ấy.

Đức vua vẫn lặng thinh chăm chú nghe, trong khi nhà bác học tiếp :

— Đô-lê nào có phạm một trọng tội nào đâu ! Y đã làm gì ? Người ta đã khám xét thấy mấy cuốn sách cấm trong nhà Đô-lê. Một bộ thánh kinh dịch ra Pháp

ngữ ? Nhưng, thưa hoàng thượng, thần lấy danh dự mà nói rằng không phải Đô-lê đã in ra những quyển sách ấy : người ta đã lên bờ vào nhà in của y để vu khống, để buộc tội... tâu hoàng thượng, sao hoàng thượng không bảo Loay-ô-la về xứ sở Tây Ban Nha của ông ta mà hành động mù quáng như thế đi. Tây Ban Nha mới là nơi thích ứng của ông ta bởi ở đây đã có sẵn những môn triết lý độc đoán và tàn nhẫn. Còn ở đây, ở nước Pháp của chúng ta, không có những tư tưởng, thứ hành động đốn hèn, vu khống như thế bao giờ...

Trong lúc quá hăng hái, Ra-bơ-lê đã nói hết những ý nghĩ tự đáy lòng ông ta. Ông cũng hiểu như thế là nguy hiểm cho mình lắm. nếu đức vua vịn vào đây mà buộc tội, nhưng ông không thể giấu thẳm kín mãi một nỗi bất bình.

Đức vua cắt ngang lời Ra-bơ-le :

— Thôi, khanh ! Trẫm hiểu rồi. Đề trẫm suy nghĩ lại đã.

— Thưa hoàng thượng, thần hiểu rằng hoàng thượng không có ý ấy, mà chính người Tây Ban Nha kia mưu tính hại Đô-lê. Vua Phăng-xoa không khỏi bối rối :

— Lay Chúa. Sự thật là thế !.. Nhưng, Loay-ô-la.

— Thì xin hoàng thượng cứu Đô-lê.

Đức vua gật đầu :

— Được... Đề rồi xem.

Ra-bơ-le tiếp :

— Thưa hoàng thượng, đó là lời cầu xin duy nhất của thần tự đáy lòng kẻ hèn mọn này... Hoàng thượng tha cho Đô-lê, chính là hoàng thượng đã ban ơn cho thần, hoàng thượng đã... sáng suốt phóng thích một kẻ tử tù bị kết tội bởi bàn tay độc ác của một người ngoại quốc... người thời nay sẽ hiểu điều ấy, cũng như người đời sau sẽ kính phục đức độ và sự anh minh của hoàng thượng..

Sở dĩ Phăng-xoa đủ kiên nhẫn để nghe nhà thông thái Ra-bơ-le bào chữa và xin tội cho Đô-lê, phần bởi ông đang có chuyện cần nhờ nhà danh y, phần cũng bởi trong thiện tâm ông vua đã tình kia không thù ghét gì nhà ngôn ngữ học nọ, mà chính ông hạ ngục Đô-lê bởi bàn tay xúi giục của kẻ khác, chứ vào những lúc khác thì đời nào ông vua giòng họ De Valois có thể ngồi yên cho Ra-bơ-le giải tỏ hết nỗi oan của bạn.

Nghe đến đây, đức vua hỏi Ra-bơ-le :

— Khanh có chắc là Đô-lê vô tội không ?

— Tâu hoàng thượng, thần dám mang tính mạng của thần ra bảo đảm cho Đô-lê, là một người hoàn toàn trong trắng và sức hiểu biết của y có thể gọi là rất rộng... Y là một trong những người nhiệt thành yêu xứ sở, lo lắng tới sự hưng suy của hoàng triều...

Đức vua gật đầu, vui vẻ phán :

— Được, trẫm sẽ tha cho Đô-lê.

Ra-bơ-le sung sướng :

— Hành động sáng suốt của hoàng thượng, thần sẽ chép vào trong sử sách, lưu lại hậu thế.

Phăng-xoa hài lòng, được nhà thông thái nhất thời đại ca tụng, tiếp :

— Trẫm sẽ ra lệnh cho Đô-lê được tự do ngay ngày hôm nay. Vụ án những cuốn sách cấm này quả là không được minh bạch, Thôi được, trẫm đã hứa chắc với khanh... Đây, khanh giữ vật này làm ghi lời nói của trẫm.

Vừa nói, Phăng-xoa vừa tháo sợi giây vàng đeo cổ đất giá ban cho Ra-bơ-le. Ra-bơ-le sung

sướng nhận vật báu mà ngờ mình đang sống trong mộng.

Đức vua tiếp :

— Chuyện của khanh và Đô-lê kể như đã xong, bây giờ trẫm có chút chuyện cần nhờ đến tài sức của khanh.

Ra-bơ-le vội quỳ tâu :

— Tâu hoàng thượng, thần luôn luôn dưới quyền sai bảo của hoàng thượng, dù có phải nhảy vào nước lửa... Sở dĩ thần đáng tội chết vì bởi lòng quá thương bạn Đô-lê, nên vội vàng thừa trước làm mất thì giờ vàng ngọc của hoàng thượng...

Phăng-xoa đệ nhất để dài hơn bao giờ :

— Cho khanh bình vị. Khanh không có tội gì cả. Trẫm hiểu khanh tận tâm với bạn bè lắm... Vậy khanh có thể đối xử với trẫm như những người ấy không ?

— Tâu hoàng thượng, thần luôn luôn tận tâm dưới lời phán dạy của hoàng thượng.

Đức vua suy nghĩ giây lâu, nói :

— Liệu khanh có vui lòng lưu lại hoàng cung này một thời gian để giúp trẫm không ? Thầy Ra-bơ-le ơi ! Khanh phải ở Cung điện Louvre này cho đến tháng

sau, trẫm đi Fontainebleau, khanh sẽ cùng theo trẫm nữa... Khanh sẽ được đối đãi như một hoàng thân... Trẫm sẽ cho người về nhà khanh lấy sách và những đồ cần thiết của khanh... Khanh sẽ làm việc tại đây, tiện hơn... khanh có thuận không ?

— Tâu hoàng thượng, đối với thần không có công việc gì quan trọng hơn công việc của hoàng thượng giao phó.

Tuy đáp thế, nhưng trong bụng Ra-bơ-le vẫn thầm nghĩ : « Đúng là đức vua bắt ta, nhưng bằng một cách khéo léo ».

Phăng Xoa tiếp :

— Khanh, Ra-bơ-le tin cần của trẫm ơi ! Trẫm đang nhuộm bệnh.

— Nhuộm bệnh ! Phải chăng hoàng thượng muốn chế nhạo thần ?

Biết Ra-bơ-le hiểu nhầm ý mình, Đức vua nói :

— Thật đấy khanh ạ... không những nhuộm bệnh mà trẫm có cảm tưởng như cái chết đang gần trẫm... Chưa bao giờ trẫm có tư tưởng đen tối như bây giờ, kể cả những lúc trẫm dẫn đầu ba quân xông xáo ngoài trận địa Marignan, Pavia bị trúng đạn của đối phương... Cũng chẳng bao giờ

trẫm bối rối như hiện tại... Ồ, nếu có thể đổi cái kinh hoàng hiện tại của trẫm lấy cái kinh hoàng khác, trẫm cũng bằng lòng. Chẳng hạn bắt trẫm đứng trước mười khẩu đại bác sắp nhắm đạn vào trẫm.

Ồ, nếu khanh ở địa vị trẫm, khanh sẽ hiểu cái khiếp sợ ấy đến bực nào...

Đức vua mê man tiếp :

— Trẫm hiểu lắm! khi nhìn vào tấm gương, thấy thân hình lực lưỡng, sức mạnh cường tráng của trẫm, trẫm không khỏi buồn rầu khi biết rằng bên trong cái cơ thể này đang bị hủy hoại dần mòn... Trẫm biết rằng trẫm đang lãnh một cái án tử hình chậm chạp, có thể trẫm sẽ phải chết trong mười ngày, mười lăm ngày nữa, một, hai, ba tháng không chừng, trong suy mòn kiệt quệ... Trẫm biết rằng mỗi phút, mỗi giây qua đi là trẫm đang dần đi tới cõi chết, một cái chết đau đớn và khủng khiếp gây nên bởi một giây phút gần gũi người đàn bà có chất độc được giấu trong cơ thể...

Ra-bơ-le không khỏi hoảng hốt, kinh ngạc trước lời nói nào nề và thảm thiết của đức vua. Mồ hôi ra ướt trán, ông khẽ kêu :

— Hoàng thượng bị đầu độc !

— Phải, trẫm bị đầu độc khanh ạ ! Đức vua tiếp. Bị đầu độc bằng một thứ độc được ghê tởm nhất trong các loại độc được, bởi nó không có phương thuốc điều trị và không tha chết cho một ai mắc phải nó, cái chết từ từ trong sự kinh khủng và hấp hối... chất độc được tiết ra từ một cặp môi thâm hồng, truyền sang bởi một cái hôn nồng nàn trong người đàn bà lộng lẫy như Thần Vệ nữ...

Ra-bơ-le nói khẽ, nhưng cũng đủ cho đức vua nghe :

— Ồ, một đê tài giá trị cho một người bạn thi-sĩ của thần là Marô (Clément Marot; 1495 — 1544) mà mỗi chữ đáng giá một đồng tiền vàng.

Nói tới đây, Ra-bơ-le nhìn thấy nét mặt Phăng-xoa bối rối hơn, ông hiểu đức vua này vốn sợ các hành động không tốt đẹp, không anh hùng của mình bị chép vào Pha-lang-sa sử, nên vội hỏi lấp ngay :

— Tâu hoàng thượng, nhưng hoàng thượng có chắc rằng ngài đã bị nhiễm độc không ? Và từ bao giờ ?.. Thần không thấy long nhan có chút triệu chứng gì như trên cả...

— Chính đấy mới là điều đáng sợ đấy khanh ạ... ngay bây giờ,

không một ai có thể biết được trăm đã bị đầu độc, trừ có một người, người đàn bà ghê gớm ấy và trăm.

— Thưa hoàng thượng, thế việc ấy xảy ra đã lâu chưa ?

— Mới tối hôm qua thôi khanh ạ.

Ra-bơ-le ngắm nghĩ giây lâu, thưa :

— Tâu hoàng thượng, theo ngu ý của thần thì phải chờ qua 12 ngày nữa mới có thể tìm ra căn bệnh, cũng như tính chất của độc được này để điều trị... chứ ngay bây giờ không thể tìm được chất gì đã tiết ra « từ đôi môi của thần Vệ Nữ gớm khiếp ấy ».

Đức vua Phăng-Xoa đi đi lại lại trong căn phòng suy nghĩ, chợt dừng lại hỏi :

— Ra-bơ-le ! Trăm có thể ủy thác cho khanh một tâm sự kín đáo không ?

— Tâu hoàng thượng, chắc hoàng thượng cũng dư hiểu điều đó thuộc về lương tâm nghề nghiệp của giới thầy thuốc. Hoàng thượng có thể tin rằng những điều hoàng thượng nói với thần không lọt đến tai một người thứ ba.

Đức vua cầm tay Ra-bơ-le ân cần :

— Đó là ý trăm ! Không một

người thứ ba nào hay tới chuyện giữa trăm và khanh... khanh hãy cứ hiểu như thế này : một người đàn bà trẻ, đẹp như một tiên nữ, có một mối hận lớn lao đối với trăm... Người đàn bà này tìm cách gặp gỡ trăm, dùng thân hình cân đối và nhan sắc tuyệt trần để kêu gọi tình yêu của trăm đang cùng nằng gần gũi... khanh có nghe hết lời trăm vừa nói không ?

— Tâu hoàng thượng, thần vẫn chăm chú...

Đoạn tỏ ra đoán biết, Ra-bơ-le tiếp :

— Và, nàng đã thú thật với hoàng thượng là trong người nàng có chất độc được kinh khủng kia...

— Ừ, cũng gần như thế... nàng không thú thật, nhưng là... tuyên bố... Nàng bảo trăm rằng nàng tự đầu độc đề... đầu độc lại trăm.

— Ô ! Thật là quá ghê gớm ! Ra-bơ-le khẽ kêu.

— Ừ, ghê gớm thật đấy... nhưng đúng là sự thực, nàng không phải bịa đặt để đe dọa trăm... Trăm như có linh tính hiểu rằng, người đàn bà này tự nhiên (?) nuôi một mối thù hận lớn lao đối với trăm, đến nỗi phải tự dùng cách này : huỷ hoại

tuổi xuân và nhan sắc diễm lệ của mình để tìm cái chết dần mòn... và lời theo trăm cùng nằng về bên kia thế giới.

Ra-bơ-le lẩm bầm :

— Thật là tàn nhẫn. Thế gian không có một người thứ hai.

Đức vua ân cần nói :

— Vậy thầy Ra-bơ-le ơi ! Trăm mong khanh cho biết : liệu khanh có thể cứu sống nỗi trăm không, bằng tài năng của khanh ?

Liệu y học có thể trị được thứ độc được kia không ? Ô ! Cứu trăm với, thầy Ra-bơ-le ơi ! Trăm còn nhiều việc phải làm cho xứ sở, cho Pháp quốc lắm ... Chết ! Trăm sẽ phải chết trong hối tiếc vì chưa trả hận được Anh-hoàng Charles ! Trăm sẽ phải chết, không vì kẻ địch nơi tiền tuyến, mà vì một người đàn bà ! Ô, Trăm chưa muốn chết tí nào... Cứu trăm với, thầy Ra-bơ-le ơi !.. Liệu có được không, khanh ?

— Tâu hoàng thượng !

— À ! Khanh đừng dối trăm nhé. Cứ nói sự thật, chỉ sự thật thôi... dù sự thật đó có đen tối, tàn nhẫn đến chừng nào.

Ra-bơ-le chậm rãi, thưa :

— Tâu hoàng thượng ! Được hay không, thần chưa thể tâu ngay bây giờ, nhưng tất cả sự

hiểu biết của thần về y học, thần sẽ đem ra áp dụng hết... thú thật với hoàng thượng, lúc mới yết kiến long nhan, thần còn có ý nghĩ ngần ngại khi hoàng thượng bảo thần phải lưu lại đây, tại cung điện Louvre này... Nhưng bây giờ, thì dù hoàng thượng không có ý ấy, thần cũng cố xin hoàng thượng đến bằng được, cho thần gần gũi long nhan để tiện bề săn sóc... Thần không thể rời bỏ hoàng thượng được nữa... thần không thể bó tay nhìn thần-chết ngang nhiên đến cướp hoàng thượng.

Đức vua cảm động đến chảy nước mắt, cầm tay nhà danh y :

— Khanh quả là cứu tinh của trăm... Trăm được cứu rồi !

Đoạn Phăng-Xoa mở cửa buồng, gọi viên quan hầu cận Bát-si-nhắc, sai cho người dọn dẹp ngay một căn phòng trống lệ trong hoàng cung để nhà thông thái Ra-bơ-le lưu lại. Ông không quên cắt đặt mấy viên quan hầu cận khác phải luôn luôn túc trực sẵn sàng dưới quyền sai bảo của nhà danh y.

Và, giữ lời hứa, đức vua truyền đòi viên tư lệnh hiến binh Mông-cơ-la (Monclar) đến bảo tha cho Ê-chiên Đô-lê.

(Còn tiếp)

chân dung nàng

• NGUYỄN-VẠN-HỒNG

Phương thảo trắng kết bài thơ tuổi nhỏ
Hồng môi thơm uống cạn giấc kẻ vàng
Anh trở về trong dáng đắp hiên ngang
Màu mắt biếc thương niềm vui hội ngộ
Trời sáng đẹp đan bàn tay qua phố
Ong bướm nhiều chật hẹp lối đi quen
Anh bơ vơ đốt giấc ngủ hoa đèn
Nghe nhỏ nhỏ em thở dài mệt lã.

mù vọng * *

Anh biết đấy nhưng cúi đầu hàng phục
Bờ đơn côi, tay trắng khó hình-thành
Anh một mình về dựng lấy bản doanh
Dinh cơ ấy rước em làm hoàng-hâu.



Tuấn DÂN CHỨNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI
CHÀNG TRAI 1910
NƯỚC VIỆT 1960

* Nguyễn-Vỹ

CUỘC hoạt động bí mật của Cộng sản trong toàn tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt trong các giới tư sản nông thôn, đã thành công. Và đây là một điều rất lạ. Vì hầu hết những đảng viên sốt sắng tham gia vào đảng Cộng sản đều là các điền chủ, các người khá giả trong thôn quê. Dĩ nhiên thiếu số nhà đại phú, đại thương gia, hoặc quan lại, đều không gia nhập vào đảng, nhưng chính những kẻ gọi là « bản-cổ-nông » nghĩa là những người cày thuê gặt mướn, những nông dân không có ruộng đất, lại cũng đứng ngoài « phong trào Cộng-sản ». Hoặc họ chỉ ủng hộ suông mà thôi, chứ không

(tiếp theo P.T. 153)

đóng vai trò trọng yếu trong các cuộc hoạt động của đảng. Đây là Tuấn nhận xét khách quan về tính chất thực tế của Cộng sản Quảng-Ngãi năm 1932, lúc mới phát khởi phong trào.

Một đêm không trăng, mùa Hè 1932, vào khoảng giữa canh một, Cộng sản nổi dậy khắp các phủ huyện tỉnh Quảng Ngãi. Ở huyện Đức Phổ, cuộc khởi loạn bùng dậy tại làng Tân Hội, quê của Nguyễn Nghiêm, vào lúc 8 giờ đêm. Cộng sản tụ họp hàng ngàn người tại một gò đất cao và đốt đuốc sáng rực cả một góc làng, nổi trống và mõ inh ỏi.

Họ bắt giết, chặt đầu bằng dao và rựa, những người « làm việc cho Tây », trong số đó có một Phó Tổng, một người lính

TUẤN, CHÀNG TRAI

« phú-lít », — cảnh sát — đã về hưu trí, và ông Xá trong làng. Mấy người này chạy trốn ra ruộng, bị cộng sản đuổi theo bắt được và chặt làm ba khúc. Xong, họ kéo nhau đi xuống Huyện. Đường quan lộ từ làng Tân Hội xuống huyện lỵ Đức Phò dài đến mười cây số, họ cầm đuốc đi bộ, ào ạt một đoàn dài, đi lộn xộn không có trật tự, la nói om sòm. Một cây cờ đỏ búa liềm của Cộng sản Nga-sô đi tiên phong. Trong đoàn có cả một số đàn bà con gái, tất cả đều cắt tóc cụt và mặc áo quần bà ba đen. Vợ Nguyễn - Nghiêm, chỉ huy đám phụ nữ đó. Họ khiêng theo cả những thùng nước chè tươi để giải khát, và mang đủ thứ khí giới của nông dân: dao, rựa, mác, và những cây củi, cây đòn xóc. Qua mỗi làng, mỗi xã, đều có những đoàn người khác gia nhập vào, khi đến Huyện lỵ thì số Cộng sản nổi loạn lên đến ba bốn ngàn người. Họ hò hét, diễn thuyết, xúi giục dân chúng theo họ, ủa vào đốt Huyện đường, và lùng bắt ông Huyện. Nhưng ông này đã trốn thoát.

Ở các Phủ huyện khác cũng đều có xảy ra cuộc biến loạn

y như ở huyện Đức Phò, do Nguyễn-Nghiêm cầm đầu.

Nhưng Cộng sản chỉ làm chủ tình hình được một đêm đầu đó thôi. Mấy hôm sau, người Pháp đem lính Tập và lính Khố-đỏ về dẹp loạn Cộng sản, và sau đó là lính Lê-dương (Légionnaires) mà phần đông là người Malgaches và Sénégalais chiếm đóng các Phủ-Huyện và nhiều làng

Tại làng Tân-Hội, (sau vụ biến loạn Cộng sản, làng này bị đổi tên là Tân-Phong), lính về đóng ngay tại nhà ông Nguyễn Hiền, một vị Thượng-thờ đang nhậm chức ở Triều-đình Huế. Người anh ruột của ông này, ông Chủ Cát, một cụ già 70 tuổi, đã thoát khỏi nạn Cộng sản nhờ ông đã trốn được kịp thời dưới bờ suối trước nhà ông trong đêm biến-loạn.

Cuộc đàn-áp bắt đầu. Nguyễn-Nghiêm trốn tại nhà một đảng-viên Cộng sản, bị bắt và bị xử tử-hình trên bờ sông Trà-khúc. Hầu hết các đảng-viên Cộng sản đều bị đưa đi các nhà lao Ban-mê-Thuột và Lao-Bảo. Ở Tân-Hội, số Cộng sản bị bắt lên đến gần hai phần ba dân số.

TUẤN, CHÀNG TRAI

Nhiều nhà bị đốt. Mấy tháng sau Tuấn ở Hà-Nội về thăm nhà và xem xét tình-hình, còn thấy lác-đác đó đây những cột cháy đen thui đứng trơ-vơ, trên những nền nhà hoang-phổ, bị thiêu-hủy tan-tành, nơi đây, trước kia, là những nhà cao cửa rộng của những ông Hương, ông Xá, đã vô-tình theo Cộng sản.

Tất cả các nhà trong mỗi xóm đều bị rào bít chung-quanh, chỉ còn chừa một lối đi duy-nhất trong xóm. Những chòi canh cao độ 10 thước được dựng lên trước các đình và các cổng làng. Tất cả dân làng còn sót lại đều phải đi canh gác ban đêm.

Một tiểu-đội Lê-Dương được đưa từ Hà-Nội vào, đóng tại Huyện Mộ Đức, cách làng Tân Hội 5 cây số. Viên quan ba Pháp đóng bản doanh tại trường Sơ-đẳng tiểu học, gần Huyện. Quan ba Pháp cần giao thiệp với các hương lý các làng đến báo cáo tin tức hàng ngày, nhưng ông không nói được tiếng Việt và không có thông ngôn. Ông phải nhờ viên Tri huyện sở tại, nhưng ông Huyện lại không biết tiếng Pháp. Viên Quan Ba liền làm giấy xin đòi viên Tri Huyện, và đề cử thầy Trợ Giáo hiệu trưởng trường tiểu học lên làm Tri Huyện. Thầy Trợ Giáo đó lại là thầy học cũ của Tuấn. Hôm

Tuấn ở Hà-Nội về thăm nhà, ghé qua Huyện đề vấn an Thầy. Lính không cho Tuấn vào. Tuấn lấy giấy viết mấy giòng: « Tuấn, học trò cũ của Thầy, nhân dịp ở Hà Nội về thăm nhà, kính xin được hân hạnh vào vấn an Thầy ».

Tuấn chờ ngoài cổng. Mười âm phút sau, người lính ra bảo Tuấn:

— Quan Lớn bận việc, không tiếp cậu được.

• Tuấn mỉm cười, lặng lẽ quay ra đi.

Thầy Trợ - Giáo được viên Quan Ba Pháp chỉ huy đồn lính Lê-Dương, cho lên làm Tri Huyện, để làm thông ngôn cho ông luôn thề, nghiêm nhiên trở thành một vị Quan-lớn oai quyền lộng lẫy. Cả Huyện đều khiếp sợ Quan. Nhưng, sau đó, loạn Cộng sản đã được dẹp yên, đoàn lính Lê-dương được rút về Hà-Nội và Quan Ba Pháp cũng từ-giã đất Mộ Đức, thì Quan Huyện thông-ngôn của ông cũng bị cách chức luôn. Hình như Quan-lớn cũng không được trở về làm Trợ-giáo nữa. Nhiều làng xã được tin, có làm heo ăn mừng.

Bọn lính Lê-dương ra đi, để lại tại huyện Mộ Đức một số khá đông trẻ con lai, và một số « Me-Tây ». Những thiếu-phụ này lần lượt ẵm con đi Sài-gon để « làm ăn », vì bị dân-chúng ở huyện nhà khinh-khi, rẻ-rúng.

(còn nữa)

(tiếp theo P.T. 153)

MẶC TỬ

* Lê-Thú

CÁI nghĩa lợi mà Mặc quan niệm chính là đạo xử thế của bậc nhân trong học thuyết Khổng Tử. Làm nghĩa đến nỗi dứt hết thú tính, sai khiến giác quan hướng về một việc thì cần gì phải dùng lễ để tiết chế tâm dục, dùng nhạc để hòa tình ý? Nhân cách của Mặc là tinh hoa của Nho-Giáo theo lý: « Quân tử dĩ tự cường bất tức » của Khổng Tử vậy. Trong học thuyết Kiêm Ái và chính bản thân ông ta thấy ông đã thi hành trọn vẹn mấy chữ sau này ở sách đại học: « Minh: Minh đức, tân dân, chỉ ư chí thiện » Bực « chỉ ư chí thiện » là bực nhân nhân cách, Mặc tử và hành động của ông đã chứng minh điều đó. Như vậy, học thuyết Kiêm-Ái không phải là một tiếng gọi suông, hay một lý tưởng trừu tượng, nó cũng không phải là một học thuyết mới mẻ mà chính rút hai chữ « minh đức » rồi diễn dịch ra. Đức sáng của trời đất là sự

sinh, vạn vật sở dĩ có không phải tự chúng sáng tạo ra được mình, nhưng chúng là hiện hữu của trời đất. Cái ngã tướng mà chúng sinh nhận lầm là của mình là do sự ngu dốt mà có. Vì không có sinh vật nào được nhận là của mình, chỉ có đấng sinh ra chúng mới nhận chúng là của mình mà thôi. Đấng đó, Mặc gọi là Trời. Như vậy tất cả đều vạn hữu là con của Trời, tất cả đều là anh em và đều được Ngài yêu thương như nhau. Mỗi loạn của thiên hạ chung quy cũng tại mê chấp cái ngã-tướng của mình; con em, bề tôi chỉ yêu mình mà không yêu cha anh, vua chúa, cho nên mới làm thiệt các bậc ấy để lấy lợi riêng; ngược lại, cha anh, vua chúa chỉ yêu mình mà không yêu con em, bề tôi cho nên mới làm thiệt chúng để lấy lợi riêng. Suy rộng ra, các vật gây loạn cho thiên hạ sở dĩ có là tại chúng yêu mình mà ghét người vậy. Điểm đặc biệt của thuyết Kiêm ái là làm sao tình yêu được quân bình mà kết quả của nó là xây dựng hòa bình nhân loại. Nó đòi hỏi mọi người phải tự khắc kỷ hy sinh mình để nghĩ đến và giúp đỡ người khác. Nó tẩy sạch tất cả mọi rác rưởi vị kỷ, mọi kiểu sức lèn-loẹt, khuyến ta đặt hạnh-phúc của người trên mình. Ngược lại, người biết hy sinh và giúp đỡ ta, người cũng xả thân để mưu hạnh phúc cho ta, như vậy ta cũng hưởng cái quả của người, người hay ta ai cũng lo làm lợi cho nhau, đều có mục đích sống tạo lợi để cho nhau hưởng mà không gặt cái quả lợi do mình gieo để hưởng riêng cho mình. Ôi, ý vị làm sao khi mình hưởng thụ cái quả lợi của người đồng loại mang đem cho, bù lại mình cũng cho họ cái quả lợi của mình. Ta không phải ăn mãi một loại ngũ-cốc của ta làm, người không phải ăn mãi một loại cá tươi được: Tình thương đã không thành một vật cô đọng, một lý thuyết suông, mà trái lại lưu-hành nhịp nhàng trong đời sống thường nhật. Trước mắt ta không có những sự mua bán đổi chác về hàng hóa sản xuất giữa người này với kẻ khác dạng cung ứng nhu cầu cho nhau đó sao. Chính ta đã thực hành Đạo Kiêm-ái mà vô tình không ai hay biết. Đạo Kiêm ái là lẽ sống của con người, nó có được thì hành rất ráo hay không là nhờ ta có ý thức được ân-ý cao thượng hay không. Há quanh ta không có một người thợ mộc thợ hồ trọn đời không ở được cái nhà gỗ tốt cao nề, bác nông phu ngư phủ trọn mùa không được ăn no cơm béo cá, kẻ dệt vải người đống

xe trọn năm không có bộ áo đẹp, cái xe êm đó ru? Như vậy có nghĩa là không ai làm mà trọn hưởng cái quả của mình, tất có sự mang hàng hóa do mình làm ra đổi chác cho người khác để lấy hàng hóa của họ mà mình thiếu, thì trong sự đổi chác ấy chỉ có đạo Kiêm-ái tiềm tàng mà không ai thấy biết cả. Nhà lãnh đạo nếu biết sáng suốt nhìn rõ hiện tượng tự nhiên đó mà cố gắng thêm vào, noi theo danh từ bây giờ là khuyến khích giúp đỡ họ « tăng gia sản xuất », kéo họ từ cái tư lợi hướng về công lợi làm cho quả lợi mà họ gặt hái được sung mãn để phân phối và cung ứng nhu cầu của nhau, cổ nhân gọi đó là đạo « Kinh bang tế thế » mà ta gọi tắt là kinh tế đề dịch chữ économique của Pháp. Nhưng chữ Kiêm-ái của Mặc Tử không phải cốt đề tạo lợi vật chất, chủ đích của nó là gây tình tương thân tương ái giữa người với người.

Nếu từ trước đến nay ta làm việc là để nuôi-nấng giúp-đỡ ta, thì nay ta làm để nuôi-nấng giúp-đỡ người: trên tình-yêu vị-tha. Cái tình đó có sẵn trong thiên-hạ, nhà lãnh-đạo chỉ tìm cách khai-thác bồi-bổ thêm lên mà thôi, theo khoa kinh-tế-học thì trong chữ sản-xuất gồm cả sản-xuất tài-sản và dịch-vụ. Như vậy, nhà giáo, ông y-sĩ, nhà chính-trị, cũng là những người có thể sản-xuất được: Họ cung-ứng nhu-cầu tâm-lý của ta. Vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, bè bạn, chủ tớ, thầy trò mến yêu nhau thì tìm cách làm lợi cho nhau, người trên hết lòng chờ-che kẻ dưới, kẻ dưới hết lòng thờ kính người trên, cũng đều ở trong nghĩa thương-yêu tạo-lợi cả. Tình yêu là nhu-cầu không thể thiếu của thiên-hạ, nó là nguồn hạnh-phúc của con người sống trong thế-gian. Bao giờ con người siêu-hóa đủ, tình-yêu — nhu-cầu tâm-lý — cũng như màu sắc, âm-thanh, mùi vị, ... — nhu-cầu xác-thịt đối với người không còn đáng kể. Mặc đại-diện cho lớp người bình-dân thì tôn-chỉ tư-tướng của ông là làm sao tăng mức sống cho họ. Ông không muốn ngồi không vẽ-vời lý-thuyết quá cao xa đến nỗi không bao giờ thực-hiện được, hay nếu thực-hiện cũng chỉ ở một phạm-vi nhỏ hẹp, không phổ-thông trong quảng-đại quần-chúng. Bởi thế, mà ông áp-dụng đạo Kiêm-ái ở ngay trong sự sinh-hoạt thường ngày. Đáng lẽ nhà nông xưa nay

vì tư-lợi mà canh-tác thì bây giờ nhà lãnh-đạo khéo bảo cho họ biết công-việc của họ còn mang mục-đích cao-cả là nuôi sống người khác, vì dù sao, kết-quả gặt hái được, nhà nông cũng không thể trọn hưởng một mình, nghĩa là ông phải mang lúa của ông đem đổi lấy cá, thịt, vải sò... Sự-thật trên đời này không ai được quyền lạm-nhận « thân của tôi », hay « của cải của tôi », vì bản-thân hay của-cải của con người đều do Trời sinh ra, Trời cho. Biết như thế con người còn lo giành-giặt cái gì về cho mình khi mà mạng sống của y trên mặt đất chỉ là tạm bợ? Vậy quyền tư-hữu tài-sản là một sự lạm-dụng bóc-lột quá đáng trên mồ hôi nước mắt của nhau, hoàn-toàn trái nghịch với thiên-ý. Đời sống chỉ là sự trao đổi tài-hóa do người này sản-xuất được để lấy tài-hóa của kẻ kia; trong sự trao đổi phải có sự đồng-tình thuận-ý giữa đôi bên. Nếu người ta yêu nhau thì việc đó rất dễ-dàng, vì không ai còn tìm mách-khóe để bóc-lột ai nữa. Trong Đạo Kiêm-ái của Mặc ta thấy không phải tình yêu-thương chỉ thu hẹp trong một nhóm người, mà gồm cả thiên-hạ. — Như vậy, không có tự-do sản-xuất; nhà nước phải đặt một chương-trình, kế-hoạch sản-xuất tập-đoàn (Production collectiviste), chỉ-huy và kiểm-soát sự sản-xuất, không có sự cạnh-tranh, đặng cung-ứng nhu-cầu tương-lai của toàn-thể xã-hội. Trong kế-hoạch sản-xuất, nhà-nước ra chỉ-thị cho từng đơn-vị sản-xuất phải dùng bao nhiêu nguyên-liệu, nhân-công, sản-xuất bao nhiêu hàng-hóa, và bán cho ai theo giá vừa phải để tránh sự bóc-lột, đầu-cơ, ăn huê-hồng, ... nhà-nước phải dùng phương-pháp thống-kê để dự-liệu kết-quả cho thật xác-đáng. Mặc thấy cấp lãnh-đạo không thể không biết Đạo Kiêm-ái mà kết-quả của nó là mưu tính lợi lớn cho thiên-hạ. Phi cấp lãnh-đạo ra chỉ-thị, soạn-thảo chương-trình, kế-hoạch để cấp dưới thừa-hành, Đạo Kiêm-ái không làm sao áp-dụng một cách tận-thiện tận-mỹ. Chính sách thượng-hiền của Mặc nào khác gì phương-pháp tổ-chức để tăng năng-suất trong cách làm việc đại-quy-mô? Mặc hiểu biết điều ích-lợi của sự hiệp-lực và phân-công. Ông lại muốn rút bớt những mẫu hàng phù-phiếm để cho mọi ngành hoạt-động nhằm sản-xuất những nhu-cầu cần-thiết, giản-dị, vừa đủ tiêu-thụ, tránh nạn hàng hóa ối-động. — Ông muốn một cán-bộ gương-

mâu biết tiết-kiệm thì-giờ, tránh những tác-động vô-ích, và đề khuyến-khích sự tăng năng-suất, ông khuyên cấp lãnh-đạo phải biết thường-phạt công-minh.

Tóm lại, ngoài một nhà tu khổ-hạnh, Mặc-Tử còn là một khoa-học-gia, nhà kinh-tế và xã-hội học.

Là một nhà tu khổ-hạnh, suốt đời ông chỉ noi theo ý Trời mà hành-động. Ông đi gieo-rắc tình tương-thân tương-ái khắp thiên-hạ, cố cứu vãn nền hòa-bình bị đe dọa trên mọi lãnh-thổ.

Trước sự chiến-tranh tràn-lan như vũ-bão, sống trong một xã-hội không đâu là không giành-giữt cướp-bóc, công việc của ông làm chỉ có tánh-cách tượng-trưng. Mặc dầu không thể dập tắt được đám cháy, nhưng ông không thể diềm-nhiên tọa-thị, hàng xóm cháy nhà bằng chân như vậy. Nếu thiên-hạ ai cũng bắt-chước như ông thì lo gì đám cháy không sớm được dập tắt? Ông không ngồi mà than trách suông, lương-tâm cứu đời được thể-hiện qua hành-vi: Song le, đường lối hành-động của ông tích-cực quá, hy-sinh bản-thân nhiều quá đến nỗi cây tự-ái không còn đất mà mọc, thói tư-lợi vị-kỷ không có lỗ mà ương. Mặc là người có nghị-lực can-trường, có đức tự-tin dai-dẻo, không vì cảnh khó mà nản lòng, không vì việc không làm được mà buông tay. Là một chiến-sĩ tranh đấu cho lẽ phải và tình thương giữa thời loạn, ông hẳn biết sứ-mạng của mình thập phần nguy-hiểm, nhưng vẫn thản-nhiên coi thường. Ông dạy người biết sáng-suốt chọn lựa đâu là việc nghĩa nên làm, chứ không bắt-buộc người phải làm việc đó mà không hiểu vì sao. Ông không muốn người ta miê-tín, mù-quáng nghe theo điều gì mình chưa thấy, nói trước việc mình chưa làm. Từ phạm-vi triết-học và Tôn-giáo ông đã bước vào phạm-vi của khoa-học. Nếu mục-đích của các định-luật khoa-học là tiên-đoán, dựa vào kinh-nghiệm chắc-chắn về các hiện-tượng đã xảy ra, thì phép ba-biêu của Mặc đã nói như thế. Cái học cách-vật chính là tìm cái gốc để suy ra cái ngọn hay trái lại. Giả-sử muốn biết cách cấu-tạo của các hiện-tượng vật-chất, người ta phải phân-tích tìm kiếm cái đơn-tổ nguyên-thủy để biết cách cấu-tạo của vũ-trụ sơ-khai. Ví-dụ một phân-tử tở-hợp bởi nhiều nguyên-tử, dưới nguyên-

tử còn có điện-tử, căn-tử và trung-hòa-tử luôn luôn chuyển-động tới tốc-độ trung-bình là 20 vạn cây số mỗi giây. Và ta kết-luận: Vạn-vật chuyển-biến không ngừng. Nhưng tại sao có chuyển-biến? Đề trả lời câu hỏi, người ta tìm ra hai nguyên-lực đối-đái âm-dương? Biết thế, ta có thể rút một nhận-xét tổng-quát rằng có một định-luật chung điều-động vũ-trụ vô và hữu-cơ. Áp-dụng phép « ba-biêu » của Mặc, ta có thể tìm ra bản-nguyên của sự-vật và áp-dụng nó trong lý-tưởng hành-vi, dựa vào kết-quả thực-tại để định nguyên-nhân và tiên-đoán hiện-tượng tương-lai. Nếu một hiện-tượng nào đó đang xảy ra và có kết-quả tốt-đẹp tất phải có một nguyên-nhân tốt đẹp nào đó; nay ta không cần tìm biết nguyên-nhân mà chỉ bắt-chước kết-quả của việc cũ để hành-động thì ta cũng sẽ gặt-hái được kết-quả tương-tự. Cũng như khi ta lo làm lợi cho thiên-hạ tức là ta đã biết được cái nhân sinh-lợi của Trời Đất vậy.

Đứng về mặt kinh-tế, Đạo Kiêm-ái là cách tở-chức, điều-hành, phân-phối và tiêu-thụ để thỏa-ứng nhu-cầu của nhau một cách tự-nhiên, vô-tư. Diệt tư-lợi hay quyền tư-hữu tài-sản tức là diệt lòng tham-muốn vị-kỷ, người chỉ còn biết làm vì lợi-ích chung, không có sự cạnh-tranh hơn kém nữa. Và tại sao sức làm việc của ta không gia-tăng khi ta còn phải nuôi sống biết bao người? Chính-sách Thượng-hiền của Mặc là liều thuốc kích-lệ ta luôn luôn tiến tới; và ta đừng quên rằng tánh lười-biếng, tọa-lạc kỳ-thành là bệnh nặng của con người thì sự quên mình để làm lợi chung dễ đã mấy người chịu hưởng-ứng. Nếu ta tạo lợi mà không hưởng-thụ thì hàng-hóa sản-xuất để làm gì? Ví-dụ một người có nhiều tiền để mua xe hơi, tậu nhà lầu, con số tương-đối có là bao nếu đem so với một số dân đông-đảo không có chiếc xe đạp đi, chời tranh dụt mưa nắng. Vậy khi nói đến một nước giàu hay nghèo người ta không dựa vào những thành-thị lộng-lẫy, mà chỉ xét đời sống dân quê. Và lại, ngoài một số người khỏe-mạnh có đủ năng-lực để sản-xuất tương-đối còn ít nếu so với số người già cả, bệnh-tật và trẻ con cần được thuốc-thang, nuôi-dưỡng, săn-sóc. Vấn-đề tiên quyết là phải lấy chỗ thừa bù

MẶC TỬ

chỗ thiếu đề đi đến thể quân-bình đều-đặn; nó đòi hỏi một sự phân-phối lợi tức không theo địa-vị hay năng-lượng sản-xuất, — công bình ra thì sự phân-phối lợi-tức phải tùy theo năng-lượng sản-xi xuất — nhưng chủ-đích của Mặc là muốn xây-dựng một xã-hội quân-bình, mức sinh-hoạt của nhân-dân tăng-tiến đều nhau, đòi hỏi người ta làm việc vì nhân-đạo nhiều hơn sự suy tính công-lao hơn thiệt. Bậc nhân làm lợi cho người không phải cầu lãnh phần thưởng, trái lại vì thấy rõ Ý Trời, tự cho mình có sứ-mạng giúp người cứu đời, vậy thôi. Mặc xây-dựng một xã-hội trong đó có sự quân-bình về tài-sản, bằng cách mỗi người hãy áp-dụng chủ-nghĩa Kiêm-ái chí-cực trong việc xả-thân để làm lụng nuôi-nấng nhau về tinh-thần lẫn vật-chất. Chủ-đích làm sáng tỏ đức-sinh của Trời đất bằng cách áp-dụng Đạo Kiêm-ái vào việc công-lợi là nền-tảng căn-bản để xây-dựng một thế-giới đại-đồng của Mặc-Tử vậy.



Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy-hoàng diễm-ảo

biên nhớ

● CHU TRÂM NGUYỄN-MINH

Em chợt đến như giòng nước lũ
biến đời anh thành giấc ngủ cô đơn
tuổi trên tay ôm ngón nhỏ ưu phiền
trong lớp học anh ngồi buồn vô kể

Ngoài hành lang mang nỗi buồn nắng xế
đời cô đơn anh còn biết nói chi
tuổi đam mê giây phút hết xuân thì
còn gì nữa cho những ngày sắp đến

Tình yêu đó anh âm thầm chờ đợi
ngửa vòng tay ôi thương nhớ khôn cùng
xin tình Em rợp bóng cả bao dung
và mắt biếc ôm hết vùng biển nhớ

người

tù

69



Hồi-ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi-ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 153)

Ô

NG Đồn Bazia hỏi tên bốn người thoát-ly. Chúng tôi cho ông biết là Trần công Khanh, Trần Hường, và Nghĩa Diệu.

Ông Bazia liền hét lên :

— Trần-công-Khanh ? À, tôi không lạ gì hẳn ! Có điều tôi ngạc nhiên là tại sao tất cả 150 T.S. không thoát-ly hồi hôm luôn thể ? Lạy Chúa ! Chúa giáng phúc cho tôi ! Trời ơi !

Ông muốn òa ra khóc. Vì ông sợ quá. Ông sợ lần này ông sẽ bị khiển trách, có thể bị phạt, bị cách chức, bị đày đi, v.v...

Ông đe dọa tôi :

— 69 ! Lần này tôi không thể binh- vực các anh. Các anh sẽ

NGƯỜI TÙ 69

phải chịu trách nhiệm nặng-nề về hành động ngu xuẩn của Trần-công-Khanh và bọn nó.

Ông quay lại bảo tôi :

— 69, mầy về trại với tao.

Đi giữa đường, bỗng ông dừng lại, rút súng lục chìa vào tôi, tay ông run cầm-cập, mắt ông đỏ như lửa... Ông đăm đăm ngó tôi, miệng lăm lăm muốn nói nhưng lại nghẹn lời. Tôi bình-tĩnh bảo :

— Thưa ông Giám binh, không lẽ ông bắn chết tôi bởi vì bốn người T.S. đã trốn ra rừng ?

Ông Bazia rưng rưng nước mắt, nói lảm rảm một mình :

— Thằng Trần-công-Khanh và ba thằng bạn của nó làm cho tất cả chúng ta đều phải chịu khổn khổ ! Các anh T.S., sẽ phải chịu sự hình phạt, đã đành. Nhưng đừng tưởng tôi sẽ khỏi mang họa vì nó ! Tôi phải bắn một T.S. để làm một bài học cho tất cả.

Tôi dịu dàng bảo ông :

— Thưa ông, mấy lâu nay ông vẫn có tiếng là một người rất tốt. Tôi đã nói cho ông biết nhiều lần rằng anh em T.S. rất mến ông. Tôi mong ông đừng quá nóng giận đến nỗi phải để một xác chết trong lương tâm của ông.

Trong khi tôi nói chuyện và ông Bazia vẫn chìa súng lục vào người tôi, thì anh em T.S. đứng trong trại ngó ra, im lặng hồi hộp, lo lắng và tức giận. Giả sử ông Bazia bắn tôi thiệt, tôi chắc rằng trong trại sẽ nổi loạn, sẽ có nhiều xác chết nữa.

Nhưng, ông rút súng lục vào bao da và hăm hăm trở vô sân trại. Tôi đi cạnh ông. Tôi vẫn dùng lời dịu dàng van xin ông và làm bộ tức giận Trần-công-Khanh và bạn h thoát ly, để ông thấy rằng chúng tôi không phải đồng lõa. Tôi bảo :

— Bốn thằng «salaud» ấy ! Ông đừng lo, không sớm thì muộn, chúng cũng sẽ bị dân Mọi bắt trong rừng.

Ông trở mắt ngó tôi :

— Mọi bắt chúng nó à ? Mọi bắt thì chắc hơn !

Ông lại chửi một hồi đề hả giận. Xong, ông bảo chúng tôi đưa ông đi xem cái lỗ của tụi nó đã moi để trốn, ông bảo :

— Đó hẳn là công trình kiệt tác của Trần công Khanh.

Chúng tôi kéo nhau chín mươi người đi với ông, và giả bộ phấn-uất để ông vui lòng. Rồi cuộc ông không còn giận T.S. nữa, và chỉ luôn mồm chửi rủa Trần công Khanh và ba anh đồng

lòa.

Một giờ sau, ông truyền lệnh là chúng tôi vào hết trong trại, đóng kín cửa. Hôm ấy chúng tôi không được đi Corvées ra ngoài như thường lệ.

150 T.S. bị nhốt kín sau rào lưới sắt, rầu rĩ lo âu. Ngoài sân nắng sớm tươi đẹp như mọi ngày nhưng hôm nay không khí Trà-Khê có phảng phất một cái gì rùng rợn lạnh lùng.

Mười chú lính Radhés cầm lưới lê trên miệng súng, nét mặt hăm hăm, rào bước đi « ba-trui » chung quanh trại.

Chúng tôi mở cuộc hội-ngộ bất thường đề sắp đặt cách đối phó với tình thế nguy hiểm hôm nay. Tôi yêu cầu anh em hãy bình-tĩnh, vì dù có sao đi nữa chúng ta cũng không sợ, vì chúng ta vô tội. Chẳng qua chúng ta phải chịu ảnh hưởng liên đới của bốn người bạn thoát-ly trong đêm qua.

Ahh em lại cử tôi (lại 69 !! Thật là tội nghiệp cho T.S. 69 !) đề ngoại-giao với nhà chức trách ở tỉnh sẽ lên đề điều tra về vụ thoát-ly. Nhà chức-trách, tức là ông Công-sứ Tỉnh-trưởng Pháp, ông Giám-binh Pháp, và chắc chắn là ông Chánh Mật-Thám Pháp nữa!

Tôi sẽ có bốn phạm bày tỏ cho các vị ấy thấy rằng 4 người T.S. kia đã đi biệt tích trong rừng, thì dù nhà chức trách có hành phạt chúng tôi một cách nào đi nữa, chúng tôi cũng không làm sao cho họ trở về đây được. (còn tiếp)

POLYVIT C_a
TÉVÉTÉ

ĐÀN ĐÀ QUẢNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÈO-OT, CHĂM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẬU-ĐƯỢC

Ma và vấn đề siêu hình

(tiếp theo trang 9)

NGUYỄN-KHOA-HUÂN

Nếu họ thấy ánh sáng là thầy nghe tiếng động là nghe... »

Các hiện tượng trong vũ trụ tự nó đã có sẵn. Khoa học chỉ là đường dắt chúng ta đến sự tìm tòi nguyên ủy của nó mà thôi. Nguyên tử, vi trùng, điện... đều đã có trước phát minh của loài người. Ma đã có trước sự nghiên cứu của các hội Tâm-linh.

Khoa học hiện tại căn cứ trên thực nghiệm (Science expérimentale). Khoa học chỉ căn cứ cái gì đã thí nghiệm, kiểm soát và có bằng chứng cụ thể lại có thể lập đi lập lại được. Sự xuất hiện của ma vi tính cách bất thường của nó khi ẩn khi hiện, khoa học vật chất không có phương tiện để kiểm soát và thí nghiệm hiệu lực đánh bó tay thúc thủ, và phủ nhận vì cái bất lực của mình cho nên nó mới mang tính cách « huyền bí ». Sự thật huyền bí có nghĩa là khó hiểu! Chứ đâu có gì là huyền bí! Sở dĩ người ta công nhận vi trùng là gì, người ta thấy được nó qua kính hiển vi, chứ trước

đó ai cũng cho «chuyện vi trùng là điên rồ. Cho rằng phải có dụng cụ xem xét được mới công nhận thì chưa phải là có óc triết lý. Nhà bác học Laplace có nói: « Chúng ta chưa hiểu biết hết các động tác của vũ trụ và cách thức hành động của chúng nó, vậy thì chúng ta không có óc triết lý gì cả nếu phủ nhận sự hiện diện của các hiện tượng tự nhiên ấy chỉ vì chúng ta không thể giải thích nổi với sự hiểu biết hẹp hòi hiện nay của chúng ta... (Essai philosophique sur les probabilités 1814 trang 110). Như thế cho rằng chưa có phương tiện để kiểm soát hiện tượng, rồi bác bỏ luôn rằng không có hiện tượng là vô lý! Đối với các nhà huyền bí học thì họ không cần có dụng cụ vật chất để khám phá cõi tinh thần ấy. Họ chỉ cần vận dụng các cơ năng tiềm tàng trong con người để quan sát cảnh giới vô hình.

Shri Aurobindo một đạo sĩ Ấn-độ đã tuyên bố: « Không, không phải là thị ảo giác, vọng tưởng trùng hợp, tự kỷ ám thị... »

« Những sự thấy đầu tiên chỉ là một cái tua bên ngoài, Sau cái tua ấy có nhiều thể giới đầy thí nghiệm... (Non ce n'estait ni illusion optique, ni hallucination, ni coincidence, ni autosuggestion... Ces premières visions ne sont qu'une frange extérieure. Derrière se trouvent de mondes entiers d'expérience (Lettres trang 153 — 156).

Swami Vivekananda trong SWAMI YOGA (Jean Hebert dịch trang 309) cho rằng : « giữa tôi và bạn còn có hàng triệu sinh linh ở những cảnh giới khác với chúng ta. »

Rudolf Steiner người Hung-gia-lợi một nhà huyền học trong « La science occulte » viết ở trang 29 rằng : « Nhà bác học dùng phương pháp và dụng cụ « mà thiên-nhiên cấp cho. Nhà « huyền-bí học cũng dùng dụng « cụ. Dụng cụ ấy chính là con « người ». Cần phải làm cho con người có thể khám phá các cõi cao hơn cõi vật chất. Cần phải biến đổi các lực và các quyền năng trong con người thành những quyền

năng siêu nhiên. Và nhờ thế mà con người tự biến mình thành « dụng cụ để khám phá cõi vô hình. »

Trên đường tìm hiểu này nhân loại đủ có nhiều kẻ tiên hóa đạt được kết quả ấy mà không cần dùng một dụng cụ nào của khoa học. Chúng ta có thể kể : Leadbeater, Annie Besant, Jinarajadasa, Geoffray Hodson, YRAM, PARAHANSA, Yogananda, Anne Osmond Emmanuel Swedenbrog v.v...

Song có sự xung đột giữa huyền bí học và khoa học.

Khoa học vật chất hiện tại thì phủ nhận sự thấy ấy của các nhà huyền học cho là vọng tưởng không bằng cứ.

Huyền bí học thì công kích khoa học vật chất chỉ đứng trên hiện tượng chứ không giải thích được gì hết và không thể dùng đường lối của khoa học thực nghiệm để khám phá cõi siêu hình, một cõi không thuộc về vật chất.

Các cuộc tìm kiếm của phái Thần linh học (Spiritisme) và Siêu tâm linh (Métapsychique) cũng chỉ là sự nhận xét của hiện tượng luận mà thôi !

Nhưng đến nay nhiều nhà

khoa học đã dần gắn với những nhà huyền bí học hơn, nhờ các công cTộc phát minh và tìm tòi về con người (1). Đã đến lúc chấm dứt quan niệm của Littré khi ông cho rằng siêu hình học là « một đại dương mà chúng ta không có thuyền buồm để lướt sóng », và quan niệm của triết gia Spencer khi ông bảo « bất khả tri luận ».

Công việc nẩy trên thế giới đang tiến hành ở Đại học đường UTRECHT (Bi) giáo sư Tenhaeff chuyên giảng môn Siêu tâm lý (Para psychologie) đã dùng đài phát thanh và báo chí để mở một cuộc điều tra về sự tiên liệu (prémonition).

Các hội tâm linh ANH và MỸ nghiên cứu hàng ngàn trường hợp và giác quan thứ sáu (sixième sens) và thần nhân (seconde). Các hội này đã tìm được một tỷ số 2% trường hợp xác thật có kiểm soát bởi các chuyên viên của y học, tâm lý học, xã hội học và vật lý học.

Một trong các viện lạ lùng nhất là viện nghiên cứu tâm linh Fribourg ở Đức mà giáo sư Bender một tâm lý học gia

có tiếng trên thế giới đang nghiên cứu các vấn đề tâm linh dưới sự bảo trợ của bộ y tế Đức,

Ở Mỹ, tại Đại học đường Duke giáo sư Rhine cũng nghiên cứu các hiện tượng tâm linh tại phòng thí nghiệm của ông. (Xem Rhine J.B. Extra sensory perception (Boston S.P.R. 1934) và After six years).

Tại Áo, giáo sư URBAN giám đốc nhà thương đau bệnh thần kinh Innsbrück thí nghiệm năng khiếu thần giao cách

(1) Trong số các hội Tâm-linh quốc tế nghiên cứu về các hiện tượng như đồng bóng, Ma, thần giao cách cảm, nằm mộng, thần nhân v.v... xin kể vài hội như sau (ngoài ra còn rất nhiều nữa) :

ANH : The Society for Psychological Research, 31 Tavistock Square London.

MỸ : The American Society For Psychological Research 40 Eats 34 th Street New-York.

PHÁP : Institut métapsychique international 89 Avenue Niel-Paris XVIIIe.

THỤY-SĨ : Société des études psychiques de Genève 30 Rue De Contamines, Genève.

cảm với các con bệnh.

Để tạm chấm dứt bài này, chúng tôi thấy cần trích ý kiến của bác sĩ Elwood Worcester, đã cộng tác với bác sĩ Hyslop (chủ tịch hội khảo cứu tâm linh, và bác sĩ Titus Bell (Giám đốc cơ quan thần kinh bệnh học ở Nữ-ước) đã chữa các chứng điên loạn mà các bác sĩ ở nhà thương điên không chữa được, theo bác sĩ Worcester thì các bệnh điên có thể bị những lực của cõi vô hình ám ảnh. Ông viết: « Tôi thấy rằng sau ba mươi năm kinh nghiệm đã đến lúc tôi tuyên bố về những sự chữa lành bệnh do sự phối hợp các phương pháp tâm lý phân tích (Psycho analytique) và tinh thần (spirituelles).

« ... Sau mười năm chúng tôi lại giả thuyết cho rằng có trường hợp bệnh điên loạn do cõi vô hình ám ảnh vì giả thuyết này hoàn toàn phân khoa học đối với tư tưởng và các cuộc nghiên cứu của tôi, song khoa học lại buộc tôi phải công nhận vì các bằng cứ quá nhiều, và cuối cùng tôi đành phải thú nhận là tôi không thể nào bác bỏ giá trị của giả thuyết bị tà bắt

Ý định thảo luận vấn đề mê tín này có vẻ trái ngược với giáo điều của khoa học hiện tại (nguyên văn : aux dogenes de la Science) là một ý định không thể từ bỏ. Nửa thế kỷ nay nhiều nhà bác học có tiếng ở Pháp, Anh, Ý, Mỹ, Đức, những bác sĩ, những tâm thần bệnh sĩ, những nhà hiền triết đã hiến trọn cuộc đời nghiên cứu các hiện tượng ấy và dùng nhiều phương pháp khác nhau..»

Đoạn ông tiếp ở đoạn khác:

«— Đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Các hồn Ma ấy có khi chống đối lại và rất khôn khéo trong luận điệu của họ. Phần nhiều không biết rằng họ đã chết và không muốn tin tưởng rằng họ đã chết. Và họ tưởng tượng rằng họ đang ở trong cõi trần và muốn trở về cõi này. Họ tin tưởng như thế trong nhiều tháng, có khi nhiều năm. Họ tưởng rằng thân thể mà hồn Ma nhập vào chính là thân thể của họ và họ cố gắng cưỡng lại mọi sự lôi kéo họ ra khỏi thân thể nạn nhân. Đó là những kẻ đui mù bên kia thế giới..»

Tôi biết rằng lý giải ấy có vẻ lạ lùng và không thể tin là có được đối với những kẻ nào không có kinh nghiệm về vấn đề này, song các trường hợp kiểm soát tại bệnh viện với các chi tiết đầy đủ mà tôi có thể dẫn cứ, có thể chứng minh rằng tôi không thêu dệt gì cả và chứng tỏ những điều đó đã do tôi có trải qua suốt thời kỳ kinh nghiệm lâu dài của tôi.. (I)

Khảo cứu vấn đề Ma và các vấn đề tâm linh không phải là chuyện điên rồ, vu vơ nữa mà là một vấn đề quan trọng trong thế giới vật chất ngày nay. Khảo cứu để chống mê tín dị đoan nhưng cũng để phân-biệt chân và giả.

Giữa lúc nhân loại đang bước vào thời kỳ nguyên tử và du-lịch không gian với các sự phát minh của hỏa tiễn, và vệ tinh mà chúng tôi lại trình bày một vấn đề có vẻ phân khoa học chắc độc giả cho rằng không hợp thời và thoái bộ.

Thật ra quan niệm về nhân sinh và vũ-trụ của chúng tôi có khác với các nhà bác học

và thế-hệ tri- thức của thế kỷ XX này.

Chúng tôi cho rằng sự thám hiểm không gian và liên hành tinh chứng tỏ tính cách hướng ngoại của con người và tham vọng mà các nhà đạo đức gọi là phân hạ trí. Cái tham vọng ấy không giúp ích gì cho nhân sinh và hạnh phúc của con người lắm. Nếu người ta chờ việc chinh phục mặt trăng là thiết yếu nhất vì khi nhận được địa vị và vị trí của con người trên quả địa cầu chúng ta sẽ hiểu rõ được các đại luật cai quản vũ trụ. Câu thánh ngôn khắc trên đền thờ DELPHES « Người hãy biết người rồi tự khắc người sẽ biết vũ trụ và các thần linh». Có thể làm tiêu chuẩn cho những ai đang nghiên cứu phần siêu thiên địa để hiểu đại thiên địa. W. Carrington một tâm linh học gia trong tập « La télépathie » đã có nhận xét rất đúng khi ông viết :

« Sự khôn ngoan của con

(1) trích trong « le Monde invisible et nous » (Messages de l'au - delà). Dr H.C. Raoul Montandon.

người về cơ giới đã vượt quá bực đạo đức của họ và đang đi đến con đường hủy-diệt nền văn minh mà họ tự hào cả ngay chính họ nữa. Vì thế, hy vọng duy nhất đối với một tương lai tốt đẹp và lâu bền đối lập với các phương thuốc cấp thời hiện nay chỉ là vấn đề hiểu biết rõ ràng về bản thể của mình, vị trí của mình trong vũ trụ nhất là những mối liên lạc căn bản giữa cá nhân và đoàn thể do tính chất này sinh ra.

« Đối với các vấn đề này vật lý học không đưa đến một ánh sáng nào, sinh lý học cũng thế, cả tâm lý học cũng không có mấy.

Trái lại, sự phát minh (danh từ này ở đây không phải là quá đáng), các hiện tượng phi thường nhất là sự kiện về thần giao cách cảm mở đường cho các tìm tòi của chúng ta một thể giới hoàn toàn mới mẻ, một thể giới có tính cách quan trọng đối với bản chất chân thật và sự cấu tạo con người cũng như điện lực đối với bản chất và sự cấu tạo của vật chất vậy. »

Alexis Carrel trong « L'homme et : inconnu » cũng kêu gọi « Các nhà bác học cũng là người, họ cũng có thành kiến của thời đại và hoàn cảnh tạo ra. Họ không tin những điều mà các thuyết hiện tại không

giải thích được ».

« Căn hướng sự tìm tòi của chúng ta vào một con đường khác với con đường hiện nay. Phải từ vật lý và sinh lý đi đến tâm thần và tinh thần ».

Chúng ta chưa có một cái kính để nhìn thấy ma như kính nhìn vi-trùng và nhìn các vì sao trên trời. Con mắt của chúng ta chỉ nhìn được những rung động (vibration) đến một phạm vi có hạn chế trong cuộc tiền-hóa, song cuộc tiền hóa sẽ đến giai-đoạn để cho chúng ta có các phương pháp quan sát cảnh giới siêu hình ấy.

Lúc đó, tự khắc các tà-thuyết trái với chân lý tự nhiên bị đào thải.

Các vấn đề tâm linh và siêu hình rất quan trọng đối với nhân-loại hiện nay, và cũng là vấn đề mà chúng tôi đang nghiên cứu. Lần lượt sẽ trình bày với quý bạn đọc trong các sách biên soạn (1).

Hiện nay những người không tin ma rất có lý vì họ không có kinh-nghiệm bản thân nhưng không phải là họ nắm được toàn bộ chân lý tuyệt đối.

(1) Đã xuất bản : « Những hiện tượng siêu-hình »

Sẽ xuất bản : « Chiêu hồn thuật », « Siêu hình-học nhập môn », « Những định luật của vũ-trụ »



* Trần-Quán-Kiệt

(tiếp theo P.T. 153)

CÀ M-H Ò N G thắp ba nén hương lên linh vị mẹ, rồi quay về phía Nga nói :

— Em dùng cơm xong thì dọn dẹp cho gọn. Chị đi sớm, hôm nay vì tình trạng giới nghiêm, bảy giờ hát tới mười một giờ, chị không dùng cơm được đâu.

— Làm sao chị hát cho nổi ?

— Không sao, chị sẽ uống sữa, phần cơm khi chị về chị sẽ dùng. Trước khi đi, Cầm Hồng lại nhắc em :

— Nhớ đốt nhang cho mẹ nghe em, đừng để bài vị mới bị lạnh lẽo có tội và nhớ đừng bỏ nhà đi đâu nghe em.

Nga gật đầu dọn cơm ra phía sau bếp. Bưng cơm ngang qua giường mẹ, Nga bỗng đứng xúc động đánh rơi chén đĩa đánh xoàn xuống sàn nhà. Hai tay ôm mặt khóc ngất lên. Cái giường lạnh lẽo đó đã bao lần có hình bóng mẹ hiền, có tiếng nói và giọng trầm trề yêu thương của mẹ. Mắt mẹ nghĩa là mắt tất cả, đời sống người thiếu nữ trợ trợ, tâm hồn nàng như rơi vào giữa khoảng không và quay lông-lốc trong cõi tối tăm đó. Tiếng khóc ban đầu nhỏ, sau vang lên rả rích, và lan dần căn nhà vắng vẻ. Bảy giờ những buổi cơm sớm chiều nhợt nhạt. Chị nàng thì đi hát luôn để kiếm cơm độ nhật. Lòng nàng cảm thấy tê tái bơ vơ biết chừng nào !

Tiếng khóc xóa tan, giải tỏa nhiều nỗi buồn đau trong thâm tâm nàng. Một hồi lâu, nàng đứng lên, vuốt lại mái tóc xòa trên vầng trán, bước ra ngoài. Nga âm thầm nhớ mẹ, lo sợ cho cuộc sống. Nga nghĩ ngợi đến cái tuổi của nàng. Dù sao nàng đến tuổi dậy thì, cái tuổi chớm lo về đời sống tình cảm.

Nga không thể tưởng được sau lúc mẹ chết đi, nàng lại già mau như thế. Nàng đang ở cái tuổi dậy thì, đang như con thỏ bên lòng mẹ, lắm lúc còn nhõng nhẽo để mẹ nuông chiều. Chợt mẹ mất, nàng phải suy nghĩ nhiều tới cuộc sống. Nàng ngồi tựa lưng vào cội cây gòn trước nhà, bàn chân trắng hồng dẫm xuống vũng nước đọng đục ngầu-ngầu bên ngõ đi.

Trên những mái lá sùm sụp, lộ nhô sát cạnh nhau, ánh sáng trắng bắt đầu loang ra, trắng lên từ bên kia trời, vàng trắng cô quạnh như một nàng góa phụ ngàn năm qua còn trơ vơ nổi sầu khổ giữa trời. Không như lúc nào, Nga chỉ bóng trắng rằm mà nói với mẹ đó là chiếc bánh trưng thu của con đây. Hình ảnh tươi cười của mẹ khi nghe nàng nói, và bàn tay vuốt ve mái tóc thơ ngây, làn môi ấm của mẹ đặt lên gương mặt, lên trán, lên gò má nàng, bây giờ đã mất tất cả. Mẹ nàng đã qua đời!

Năm xương khô để lại đó, còn gì đâu nữa! Nga lại ôm mặt nức nở, nàng không ngăn tiếng khóc mà để nó bật ra trên môi run rẩy của nàng. Bỗng nhiên, Nga chợt thấy cõi đời vô nghĩa, cuộc sống phi lý quá chừng, và Trời sinh ra con người để làm gì. Sinh ra cha mẹ nàng để làm gì, sinh ra tình thân yêu lưu luyến để làm gì. Cuối cùng, ra đi tất cả. Tan biến vào cõi không tất cả. Nàng không hiểu rõ sự phi lý của cuộc đời như nhiều người nói nhưng nàng thấy rõ sự thật như thế. Là mất mẹ, là chết anh, là mất cha, là lưu lạc truân chưuên, là lo âu, trơ trọi giữa cái mệnh mông này? Nga khóc đến đỏ hoe mắt, đến sưng húp cả hai mi, Nổi đau đớn đang vò xé nàng thì ánh trắng như quần quai trong những cơn gió giạt từng hồi. Nga cúi đầu trên hai đầu gối, mặt lá hầu như ngất lịm đi. Một cành cây, chắc đã trải qua nhiều cơn gió và yếu lắm rơi đánh bôm xuống mặt nước lổm-dổm, bồng bênh bên cạnh Nga. Nước giếng tròn thành những vòng sáng lóng lánh phản chiếu gương mặt mơ hồ của Nga vừa giạt mình nhìn xuống.

Nga có cái cảm nghĩ như nét mặt mẹ nàng hiện ra đó. Gương mặt hiền từ và kiều mỹ của Nga giống mẹ như khuôn. Nga chăm chú nhìn bóng mặt mờ lay động như cố tìm một bóng hình thật, không phải hình ảnh nàng, nhưng nàng muốn bóng đó hiện thật ra mẹ nàng.

Cái bóng làm Nga quên đi thực tại, đôi môi nàng mấp máy muốn gọi lên: *Mẹ ơi! mẹ về với con.*

Nga ngược mặt nhìn ánh trăng càng phút càng lên cao. Ở xa, bên dãy nhà tột, ánh trăng lộng lẫy tràn trề thành những đợt sóng giảng muôn trùng ngoài bề cả, những đợt sóng ngồi óng ánh bạc, hơi bạc đến lạnh mình.

Nhìn những năm mộ lăm lị cỏ mọc từng cụm, những năm mộ bên cạnh nhà người đang sống, những tên tuổi ghi lên mộ bia, những cây thánh giá ngã nghiêng, có cái mục, xi-măng hóa thành đất xám, Nga không biết cõi thiên đường nào ở xa xôi, nhưng nàng tin có. Nàng tin rằng sau khi chết có một cõi nào đó ấm áp như những túp nhà của loài người, nơi đó sương khói gom tụ, là cõi trú cho linh hồn người chết. Nga mong sao linh hồn mẹ về cõi trú đó, sẽ phiêu diêu trong miền cực lạc vô biên.

Không biết Nga đã thiếp đi từ bao lâu. Lúc nàng giật mình, đứng vụt giậy, thì những bóng người lơ nhố, bước đi rầm rập bên cầu bằng qua mặt nàng. Một tên đi chột bỏ đoàn dưng lại khi nhìn thấy cụm bóng đen, bóng Nga trong tối. Hẳn hét lên:

— Ma...ma bà con ơi...ma!

Cả đám rộ lên cười, tiếng cười sặc sụa mùi men. Một thứ tiếng nói ò-è vọng lại:

— Ê, thiệt hay giả đó bạn?

— Thiệt, ma...đấy tụi bây ơi, ma...tiên nữ đẹp ghê lắm.

Nga hốt hoảng vụt chỗi dậy, chạy nhanh vào nhà, đóng kín cửa lại, ngực nàng hồi hộp, tim nhảy mạnh như muốn vượt ra khỏi lồng ngực. Chính những kẻ đó mới là một loài ma độc, một thứ quỷ sống thường đêm đi cướp giạt, đi đâm chém mướn, đi đánh bạc lận. Bọn chúng ở đầu xóm, thường găm ghé chị em nàng. Nhất là sắc đẹp hiền mỹ của Nga, thu hút gần hết thanh niên đàn ông ở trong xóm.

Tiếng đóng cửa đánh rầm một cái thật dữ dội, khiến nhà bên cạnh

cất tiếng hỏi. Nga chẳng trả lời, nằm im lo sợ và lắng nghe những bước chân rầm rập mỗi lúc một xa dần. Cho tới lúc những bước chân đó thưa vắng, im hẳn, Nga mới hoàn hồn, bước ra bàn thờ mẹ thắp hương van vái : — Mẹ ơi xin mẹ thương con, phù hộ đời con thoát được cảnh đau, lo sợ này, Mẹ ơi... Mẹ thương con với.. mẹ.. Nga lại nức nở, nước mắt như giòng suối chao hoà khuôn mặt ủ dột của nàng.

Chợt có tiếng gõ cửa, tiếng gõ mạnh như xô đẩy bên ngoài.

Nghe ngóng một chập, Nga hỏi :

— Ai đó, phải chị Cầm Hồng về hay không ?

— Tôi.

Tiếng ồ ề của kẻ lạ. Nga phát run lên, nàng nhìn quanh, cố ý tìm một cái cây, hoặc dao, măt gì để tự vệ. Bên ngoài tiếng gõ cửa càng dồn dập, càng hấp tấp khiến Nga càng khiếp sợ hơn nữa. Nga cố gắng lắm mới hỏi được :

— Tôi là ai ?

— Bạn của cô Cầm Hồng.

— Chị tôi không có ở nhà, xin ông đề khi khác.

— Cô làm ơn mở cửa mau, tôi cần nói một việc.

— Nói gì đứng ở ngoài, tôi là gái, ở nhà một mình.

— Thôi mà, đừng đạo đức giả, cho vô hay không ?

Thấy giọng có vẻ hung tợn, Nga tìm quanh. Giờ này trong xóm vắng. Vì sao chị nàng chưa về, đỡ cho nàng biết mấy. Chị nàng khôn ngoan, nàng thì yếu đuối biết gì. Nga muốn kêu cứu nhưng cơn sợ điếng hồn làm tắt nghẹn cổ họng lại.

— Mở hay không ?

— Chị tôi gần về rồi, ông nên đi nơi khác tội nghiệp tôi..

— Mở mau, không tao phá cửa.

— Tôi la lên đó, người trong xóm sẽ biết hành động xấu của

ông.

— Không cần ! Trong xóm này ai dám động đến ông, ông bề cô liền.

Rồi một tiếng rầm vang lên. Cửa tung ra. Nga tái mét nép về phía đầu giường. Kẻ lạ thân trần, râu chổi sã ghur một tên Chà lai tiến về phía Nga.

Nga trông rõ nét mặt đỏ ngầu, hơi men sặc sụa kia. Hẳn là một tên lính đào ngũ, trong những tên lính đào ngũ, những tay cờ bạc lậu, chém người ăn tiền. Hẳn thù vật, có thể chém chết bất cứ ai động tới việc hắn làm. Biệt hiệu của hắn là *Bảy cá chớp*, vì hắn lai. Các máu lai thì ghê ghớm lắm.

Hai ống tay gân-guốc cuộn-cuộn nổi lên có vòng, những sợi lông đen xoáy tròn trên bắp thịt. Hắn găm gù bước chồm vờn đến. Nga bị vách lá ngăn lại không lùi được. Hắn vớ tay nắm lấy bàn tay nhỏ mím mím kia lôi nàng lên giường.

Vùng vẫy nhưng sức Nga chỉ là sức của cô gái *liều yếu đào tơ* làm sao rời khỏi bàn tay khoẻ như trâu được.

Nàng sắp hết lên thì hắn biết đưa tay tái bụm miệng nàng rồi đẩy Nga sté ắp xuống giường, Nga vừa kêu gào vừa vùng vẫy thì bảy chà chớp quăng luôn cái thân thể thô bạo đó đè xuống mình nàng. hai tay hắn siết chặt vòng ngực, miệng hắn ngoạm vào cổ nàng như một con chó to lớn lông lá ngoạm vào cổ một con dê nhỏ.

Tiếng Nga ú ớ nàng kháng cự thật dữ dội, chân nàng đạp tung vào vách lá rầm-rập. Lúc đó nàng vừa cúi xuống cắn mạnh vào bàn tay hắn đang ghì siết vòng ngực một miếng thật đau. Hắn kêu lên và buông nàng ra. Măt hắn tóc lửa, hắn nhien răng, trợn độc trông măt đỏ ngầu kia, thách: được, đề mầy coi tao.. mầy chưa biết tay tao mà.

Vừa kh. đó tiếng dép khua lẹp xẹp ngoài cầu báo hiệu Cầm Hồng về. Nga kêu lên :

— Chị ơi, cứu em với chị.

— Tao chấp luôn cả chị này nữa, vào đây biết sức của tao.

— Đờ vũ phu, hèn hạ.

— Hừ! có chị về mầy sinh dữ hả.

Cầm Hồng nghe gọi chạy nhanh vào, mới thò đầu vô cửa, Bảy chà chớp vươn tay nắm tóc nàng lôi mạnh và theo đà quăng Cầm Hồng

té sắp xuống sàn nhà. Đầu Cẩm Hồng nện vào góc giường, đồ máu ra lênh láng. Nàng khép mắt mê man bất tỉnh. Nga rú lên một tiếng khủng khiếp bất tỉnh luôn. Hàng xóm vẫn lặng ngắt như không biết gì. Họ không dại khờ gì đi gây sự với Bảy chà chóp để mua lấy sự chết chóc nguy hiểm. Bảy chà chóp cười sẵn sặc gã biết ngoài đường cái giờ này không còn ai qua lại giới nghiêm, và xóm cầu già thì ở thật trong sâu, có ai biết đến hành động của gã.

Gã điềm tìp lại giường uể vai Nga xoay lại, kê đầu nàng lên gối. Gã nhìn một lúc lâu. Dưới ngọn đèn dầu lơ-mờ, Nga điềm-mộng như nàng tiên đang mê ngủ. Vành môi nàng hé nụ hồng xinh xắn, nàng nằm xoài tay, không còn biết gì nữa. Bảy Chà-Chóp bây giờ như một kẻ nằm trọn thân thề nàng. Hắn khoái trí vỗ tay vào mông mình cười khe khẽ. Hắn muốn tận hưởng tất cả cái thú vị từ thân thề thơm mát của nàng thiếu nữ thanh-tân. Hắn mê-mãi nhìn suốt từ những ngón chân mềm đến vai, đến vể nàng. Như một bức điêu-khắc bằng xương thịt đang phô bày ra đấy mà hắn có trọn quyền xử dụng.

Ngực tròn lẳng đang thoi thóp thở, hắn khé cúi xuống hôn lên má nàng. Cho tới lúc xác thịt đòi hỏi dữ-dội, hắn bước chân chèoang qua người thiếu nữ, nằm bên cạnh, kéo nàng vào lòng, mở lần khuy áo.

Mồ hôi hần đổ ra khiến gương mặt hắn có vẻ đặng-đặng sát khí, hắn như một dâm thần ghê gớm đang tàn phá nhan sắc người thiếu nữ thanh-tân. Toàn thân thề tròn lẳng nằm trong lòng một kẻ hung-tợn, trong lúc đó cả thân thề hắn lỏng-lộn lên như thú dữ được mồi. Nga như một đóa hoa xuân phô trước ánh nắng, đang bị những luồng gió dồi dập, và một con ong hút nhụy dần. Bàn tay của gã như bàn tay của người nắn tượng, cứ xoa bóp những trứng thấp, gò nổi trong tấm thân trắng hồng mê man đó.

Cho tới lúc Nga cau mày, mê sảng, thét lên một tiếng lớn, nghĩa là lúc hắn đã làm hại được tấm tiết trinh kia. Nga quặn quại trong bàn tay hắn và mê thiếp luôn...

Bên ngoài cơn mưa lớn, gió lồng lên như thú dữ phụ họa tấn

bi-kịch của đời người yếu thế. Mưa gió tràn trề, áo.ạt thành thác lũ như cuốn trôi phăng đi sự khốn nạn vừa xảy ra. Gã đã mặc xong đồ đạc, đứng lên về phía Cẩm Hồng, bế sốc nàng dậy, đặt nàng nằm bên cạnh tấm thân lỏa lồ của Nga. Hắn cúi xuống hôn vào ngực nàng, rồi biến nhanh vào mưa gió...

Những luồng sấm sét liên tiếp vang động lên dữ-dội, kéo rền quanh vòm trời đêm. Sau cơn mưa, Nga tỉnh dậy, ê-âm nhìn qua bên cạnh nàng, tiếng rên i-i của Cẩm Hồng khiến Nga tỉnh lại hẳn. Nàng ôm bụng, loạng choạng đứng lên, cảm giác ê-chề chạy luồn trong người nàng.

(còn nữa)



Thuốc bổ huyết điều kinh của Phụ-Nữ

PHỤ-NỮ **HỒI - XUÂN - TỐ** DI-AN-HÒA

Trị : **Khôn nguyệt bất điều**, tháng trời tháng sụt; khi có ít khi có nhiều, hay dây dưa hoặc mới có hay đau bụng, tử cung hư hàn hư nhiệt, gây chằng yếu, bạch đới hạ khí huyết suy kém xanh xao mặt nhợt, khó thọ thai, hay bị tiêu sản. Quý Bà dùng Phụ-Nữ : **HỒI-XUÂN-TỐ** để mau lại sức, ăn ngủ ngon, điều kinh sửa huyết, có tháng đúng ngày, trị hết bệnh bạch đới tử cung và đau bụng. — (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Tổng Phát Hành : **Nhà thuốc : DI-AN-HÒA.**

252 A Lê-thánh-Tôn Saigon

K.N. B.Y.T. Số : 1.188 Ngày 9-6-65

SÁCH BẢO MỜI

Chúng tôi có nhận được các tác phẩm sau đây :

★ **Tình yêu cảm trại**, thơ của **Cán-đăng-Phi**.

Nhà xuất bản Vũ-trụ, 108/22c Trần-quang Diệu Sài-gòn. Bản đặc biệt. In đẹp.

★ **Hành-Hương**, thơ của **Trụ-Vũ**. Bìa của **Hiếu-đệ**. Lá-Bối ấn hành. Bản đặc-biệt trên giấy quý. Ấn loát mỹ thuật. Thơ nhiều bài hay. Chúng tôi sẽ có bài phê-bình sau.

★ **Chiến Lược**, Biên khảo của **Thiếu-tướng Tôn-thất-Xứng**. Thái Lai xuất bản. Một cuốn sách rất có giá trị về chiến lược, chỉ đạo chiến tranh trong lịch sử cận đại, của một vị tướng lãnh thao lược đã từng chỉ huy và đào tạo hàng ngàn cán bộ chỉ huy trên chiến trường Việt Nam.

Biên khảo rất công phu, hữu ích cho mọi người chiến sĩ Việt Nam cần học hỏi về chiến lược chiến tranh. Sách in trên giấy trắng đẹp. Bản đặc biệt không đề giá.

 **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T./D.P.D.C.

★ **tôi**

một tôi thương với nhớ hờ
gỡ tay lần tóc năm chờ tháng xiêu
lang thang hết tối rồi chiều
năm nghe năm tháng đìu hiu dưới trời
mắt buồn nhìn ánh tàn rơi
mi em khép kín cuối trời vọng âm
suy tư mười ngón âm thầm
niềm đau hiện hữu ái ân cũng buồn



du ca ★ ★

đưa tay về hướng mặt trời
bước chân lần bước nghe hơi thở mình
uống tơ trời — đập phiêu linh
mộng du thương với phận mình về đâu !
ừ thôi, sỏi đá quen đời
chim ru giấc ngủ — cao lời du ca.

● **MẶN HƯƠNG**



Bangkok ngày 31 tháng 5 năm 1965

Kính gửi Ông NGUYỄN-VỸ
Giám-đốc Bán Nguyệt san Phổ-thông
233, đường Phạm-ngũ-Lão
SAIGON

(Qua Bộ Ngoại-Giao)

Thưa Ông Giám-đốc,

Sứ-quán Việt-Nam Cộng-Hòa tại Thái-Lan đang chấn chỉnh lại Thư-viện, để dùng làm nơi tham khảo và phổ biến văn-hóa và tài-liệu Việt-Nam.

Sứ-quán được biết quý Ông có phát hành một số bán nguyệt san rất có giá trị về nội dung cũng như về hình thức trình bày và ấn loát. Những ấn phẩm này đã từng được độc giả quốc nội hoan nghênh. Đối với Thư-viện của Sứ-quán, những ấn phẩm ấy sẽ là những bán nguyệt san tham khảo có giá trị...

...Sứ-quán tin tưởng rằng quý Ông đã đóng góp không nhỏ vào việc phổ biến văn-hóa quốc-gia tại hải ngoại.

PHẠM-ĐĂNG-SUM
Tham-vụ Ngoại-Giao

★ **Kính gửi Ông Chủ-nhiệm Tạp-chí « Phổ-Thông »**

Tokyo, ngày 2-7-1965

Thưa Ông,

Chúng tôi hân-hạnh giới-thiệu cùng ông và quý Tạp-chí Ban

Chấp-hành mới của Hội Sinh-viên Việt-Nam tại Nhật-Bản. trong nhiệm-kỳ 27-6-1965, với thành phần sau đây (chiếu theo kết-quả của Đại-hội ngày 20-5-1965):

Hội-trưởng : Nguyễn-an-Trung
Tổng-thư-ký : Vĩnh-Sính
Trưởng Ban Tài-chánh : Phạm-mạnh-Kha
Trưởng Ban Văn-hóa : Nguyễn-hồng-Quân
Trưởng Ban Xã-hội và Thể-thao : Lại-văn-Khiết

Chúng tôi xin Ông vui lòng cho đăng lên quý Tạp-chí thành phần trên cùng địa chỉ sau đây để quý độc-giả có thể liên-lạc dễ-dàng:
Vietnamese Student's Association
862, Komaba-Meguro. Tokyo, Japan.

Chúng tôi cũng xin tỏ lòng tri-ân về sự giúp-đỡ thường xuyên của Ông và quý Tạp-chí, thành-thật kính chúc Ông và quý Tạp-chí mạnh tiến trên đường phục-vụ Văn-hóa.

Trân-trọng kính chào Ông,
Tổng-thư-ký
Vĩnh-Sính

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ - Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt Pháp, Anh Hán tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cờ cho các hiệu đoàn, nhân cô áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 do Bưu điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

- ★ Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thư chỉ cò, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

CÙ-LÀ



古
那
油

VIỆN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHI
KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64

GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ

CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-OC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ÀU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

Xổ Số Kiên-Thiết Quốc-Gia

Giúp nước thêm nhà ta thêm của

3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI

CỬ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHONG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

SỐ KIỂM DUYỆT 1325 NGÀY 29-7-65